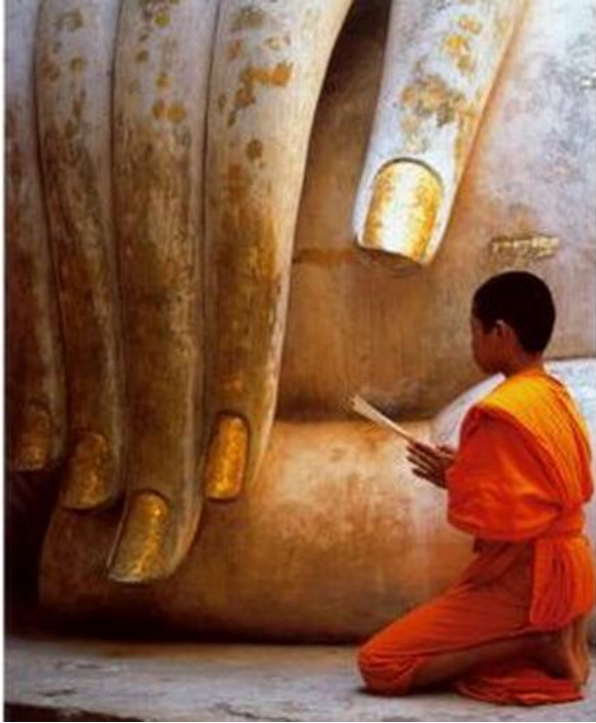


Kinh tụng Chuyến Đi Ấn Độ

19.10.2022 - 09.11.2022



Lưu Hành Nội Bộ



Biên soạn: Tỳ Kheo Minh Tâm

MỤC LỤC

Dẫn Nhập	1
Thỉnh Chư Thiên	7
Niệm Hương.....	8
Lễ Phật.....	10
Lễ Bái Phật Bảo	10
Lễ Bái Pháp Bảo	11
Lễ Bái Tăng Bảo	12
Lễ Tam Thế Phật.....	13
Dâng Hoa Cúng Phật.....	14
Kệ Sám Hối	17
Kệ Tự Sám Hối (Reflection).....	22
Kệ Giải Trừ Oán Thù	23
Kệ Sám Hối Giải Trừ Oán Thù.....	25
Tám Điều Giác Ngộ	30
Tự Sám Hối	35
Kệ Quy Y Tam Bảo	36
Xin Phép Thọ Trì	37
Tam Quy Và Tám Giới	37
Xin Phép Thọ Trì Tam Quy & Tám Giới	37
Tam Quy.....	38

Tám Giới	39
Từ Bi Nguyện.....	41
Niệm Tưởng Và Tri Ân Tam Bảo.....	42
Kinh Điem Lành Tối Thượng	46
Ba Mươi Pháp Ba-La-Mật	49
Kệ Châu Báu	50
Năm Điều Quán Tưởng.....	51
Kệ Hồi Hướng	52
Bài Nguyện Cầu	54
Thập Nguyện	54
Kệ Hồi Hướng	55
Kệ Cầu Xin Sự Thành Tựu	55
Phục Nguyện Niết Bàn.....	55
Phục Nguyện Giải Thoát.....	56
Phục Nguyện Phật Đạo	56
Kệ Khuyến Tu	57
Mười Hai Hư	58
Mười Hai Vui	59
Kệ Thực Hành Thiền.....	61
Kệ Tỉnh Pháp Sư	68
Kệ Hồi Hướng Sau Khi Nghe Pháp	68

Kệ Tác Bạch Trai Tăng - Đặt Bát	69
Kệ Hội Hương Phước Báu Đến Chư Thiên...	72
Kệ Hội Hương Phước Báu Đến Ngạ Quỷ.....	72
Kệ Hội Hương Phước Báu Đến Chúng Sinh	74
Kệ Hội Hương Phước Báu Đến Thân Bằng Quyển Thuộc.....	75
Kệ Bồ Cáo (Cho Thí Chủ) Hoan Hỷ.....	76
Kinh Chuyên Pháp Luân	79
Kinh Vô Ngã Tướng	93
Kinh Thập Nhị Duyên Sinh	100
Kinh Lửa Cháy Aditta-Pariyaya Sutta.....	101
Kinh Đại Bát Niết Bàn	108
Kinh Vô Minh	120
Kinh Quán Niệm Hơi Thở	123
Kinh Giảng Về Niệm Hơi Thở Vào Hơi Thở Ra	127
Kinh Tứ Niệm Xứ	156
Kệ Cửa Đại Đức Sariputta	169
Anumodanārambhagāthā Kệ Bồ Cáo (Cho Thí Chủ) Hoan Hỷ	171
Sāmaññānumodanagāthā Kệ Hoan Hỷ Tương Hợp	175

Maṅgalacakkavāḷa Kệ Điềm Lành Vũ Trụ..	178
Bhojanadānānumodanagāthā Kệ Hoan Hỷ Về Sự Thí Thực	183
Jīvabhattānumodanāgāthā Kệ Hoan Hỷ Thí Thực Hộ Mạng	184
Pubbapetabalidānānumodanagāthā Kệ Hoan Hỷ Thí Thực Hồi Hướng Cho Bạc Tiền Nhân	185
Devatābhisammantanagāthā Kệ Cầu thỉnh Chư Thiên Đến Hộ Trì Thí Chủ.....	188
Tirokuddakaṇḍagāthā Kệ Hồi Hướng Quả Báo Đến Nga-Quỉ, Nhất Là Nga-Quỉ Ngự Ngoài Vách Nhà.....	190
Yānadānānumodanagāthā Kệ Tụng Về Sự Hoan Hỷ Theo Vật Thí	196
Kāladānappakāsanagāthā Kệ Bồ Cáo Thời Bồ Thí	199
Vihāradānasuttagāthā Kệ Tụng Về Sự Thí Tịnh Xá	201
Devatoddissadakkhiṇānumodanagāth Kệ Tụng Đề Hồi Hướng Quả Bồ Thí Đến Chư Thiên	203
Ādiyasuttagāthā Kinh Tụng Đề Ghi Nhớ	205
Saṅgahavatthugāthā Kệ Tụng Về Pháp Tế Độ	206

Saccapànavidhyànurùpagàthà Kệ Tụng Vừa Theo Lễ Phải	208
Nidhikaṇḍagāthā Kệ Tụng Về Sự Chôn Của Đẽ Dành	211
Keṇiyānumodanagāthā Kệ Tụng Về Nguồn Gốc	218
Siddhiyācanagāthā Kệ Cầu Xin Sự Thành Tựu	220
Anumodanāvidhi Về Cách Dùng Kệ Hoan Hỷ	220
Kệ Tụng Trước Khi Ăn.....	224
Thực Hành Năm Quán Trước Khi Ăn	226
Kệ Sau Bữa Ăn.....	226
Hồi Hương Sau Khi Ăn.....	227

DẪN NHẬP

Quyển sách nhỏ này được soạn ra nhằm giúp các thân hữu đồng tu mỗi ngày huân tu, trưởng dưỡng tâm từ, xa lìa trần cấu, tránh ác làm thiện, kiên toàn tư cách, đạo đức tăng trưởng, trọn vẹn nhân thừa, thăng hoa trí tuệ để bước vào Phật thừa.

Đa phần các kinh đều chép lại quyển kinh Tụng Hằng Ngày Pali - Việt.

Nếu có lỗi lầm sơ sót xin chân thành mong các bậc cao minh chỉ bảo để hoàn thiện hơn.

Tuệ Tâm Thiền Thư Quán Lưu hành nội bộ.

“Áo thầy rách đã bao năm
Gió tung từng mảnh bay lồng lên mây”.
(*Thiền Sư Mục Châu*)

Không tâm không niệm phúc vô biên
Dục vọng, tạp niệm tạo tội khiên.
Vô tâm vô niệm phúc vô biên,
Tư dục tạp niệm thị tội khiên.
(*HT Tuyên Hoá*)

“Chớ bảo xuất gia là việc dễ,
đều do nhiều kiếp tạo căn lành”.

Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Cùng chúng Phật tử khắp vây quanh
Nguyện rộng cúng dường đến chư Phật
Tột kiếp vị lai không nhàm mỏi.
Nguyện gìn pháp mầu của chư Phật
Trọn kiếp vị lai thường tu tập.

Hầu hết các kinh văn trong kinh tụng là Phật ngôn trích từ Tam Tạng Kinh Điển. Theo tinh thần tụng niệm thì uy lực nhiệm mầu của sự gia trì dựa trên bốn yếu tố:

- a. Lời Phật là lời linh diệu. Đức Phật là bậc đại bi đại đức. Những lời Ngài không phải chỉ đầy đủ nghĩa văn mà còn chân xác, tương ứng với sự vận hành của thiên nhiên. Tôn giả Ananda trùng tụng lời Phật thường với thối đầu: "*Evam me sutam (tôi nghe như vậy)*". Dầu trong tông phái nào thì Phật ngôn là căn bản của các kinh văn tụng niệm.
- b. Chân ngôn là lời huyền nhiệm. Khi một sự thật được nói lên có nhiều sức mạnh cả hai phương diện mật và hiển. Trong kinh văn thường có câu: "*Etena saccavaccena hotu me jayamaṅgalaṃ / Nguyện nhờ chân ngôn này phát sanh điều cát tường*". Khi tâm thành và ý kinh được hợp nhất thì lời kinh được xem là chân ngôn.

- c. Hiệu năng khai thị cũng là uy lực kinh. Đức Phật dạy quả nhập lưu cao quý hơn để nghiệp chuyển luân vương. Người tụng đọc kinh văn tâm được tịnh, trí được sáng thì đã nhận được sự lợi lạc to lớn của sự tụng niệm.
- d. Đức tin trong sạch là hạt giống của thiện pháp. Tụng niệm ân đức Tam Bảo là cách tăng trưởng niềm tin nhờ vậy tâm hồn hướng thượng và sự tu học được vững tiến. Có thể nói đây là lợi ích thiết thực mà sự tụng niệm mang lại.

Có mười hạnh lành mang lại phước báu mà Đức Phật gọi là Mười Phước Hạnh (puññakiriyāvattu).

1. Bố thí: Bất cứ sự hy hiến nào dù là cho, tặng, cúng. Cúng dường hương đăng hoa quả cũng được kể trong hạnh lành này.
2. Trì giới: Giới là quyết tâm tránh những nghiệp bất thiện. Ngũ giới, bát quan trai giới là những luật nghi được Phật dạy cho người cư sĩ. Nên tụng giới trong các thời khoá. Nếu có chư Tăng thì xin thọ giới.

3. Thiên định: Có nhiều phương pháp thiên định nhưng nói chung hướng tâm đúng cách, đúng đối tượng là phương pháp chính. Niệm Phật, từ bi quán cũng là một trong những phép tập thiền.
4. Cung kính: Là giữ lòng kính quý đối với những giá trị cao thượng. Lòng cung kính nuôi đức khiêm cung, giảm lòng kiêu căng ngã chấp.
5. Phục vụ: Là lòng vị tha vì lợi ích cho người khác. Đối với người tu tập, tinh thần phục vụ là cách hữu hiệu giảm thiểu thái độ vị kỷ, tự cô lập.
6. Thuyết pháp: Là sự chuyên đạt những lời dạy có khả năng khai thị tri kiến. Hầu hết các kinh văn là Phật ngôn. Tụng kinh là thuyết pháp cho mình và cho bất cứ ai có duyên lành lắng nghe.
7. Thính pháp: Là nghe, học lời Phật dạy. Nghe pháp là tạo cơ hội cho tâm trí được suy tư trong điều kiện khách quan. Tụng

kinh có nghĩa là vừa thuyết pháp vừa thính pháp.

8. Hồi hướng phước: Là nguyện lành hồi hướng công đức đến tha nhân. Hồi hướng phước không phải chỉ tăng phần công đức mà còn thể hiện được tình cảm, bồn phận với người thân.
9. Tùy hỷ phước: Là cùng vui với phước hạnh của người khác. Niềm vui này biểu lộ lòng rộng rãi không ganh tỵ và cũng là thái độ quý trọng thiện pháp. Lời tùy hỷ "*Sàdhu lành thay*" được dùng rất phổ biến tại các quốc gia Phật giáo.
10. Huân tu chánh trí: Là làm thế nào cái nhìn được sáng suốt và chân chánh. Người tu tập nếu sống với tà kiến là làm hỏng tất cả công phu. Tụng kinh có cả hai tác dụng định tâm và khai thị.

THỈNH CHƯ THIÊN

* Chủ lễ:

Ba tòa thanh tịnh Bồ-đề
Mười phương thiên chúng hội về nghe kinh
Pháp mâu diệt tận vô minh
Pháp mâu độ khổ sinh linh vạn loài.

* Mọi người cùng tụng:

Từ Dục giới vân đài sáu cõi
Đến thiên cung sắc giới hữu hình
Chư thiên đã tạo duyên lành
Do theo phước quả, thiện sanh đến giờ
Các ngài ngự bên bờ, đồng ruộng
Hoặc hư không, châu quận, thị phường
Non xanh, rừng rậm, đất bằng
Hoặc nơi quán cảnh, xóm làng gần xa
Xin đồng thỉnh Dạ-xoa chư chúng
Cần-thất-bà, long chủng nơi nơi
Đầm ao, thành quách lâu đời
Hoặc là sông nước, biển khơi trùng trùng
Pháp vi diệu, nghìn thân nan ngộ

Đạo thâm thâm, kiên khổ khó vào
Ngày tàn thán lụn qua mau
Đắm si trần cảnh, đuổi đầu tử sinh
Đây là giờ chuyên kinh vô thượng
Đây là giờ đọc tụng pháp âm
Lời vàng ý nghĩa cao thâm
Xin chư hiền giả lắng tâm thọ trì (3 lần).

NIỆM HƯƠNG

*** Chủ lễ:**

Trong lành thân giới hương
Tĩnh lặng tâm định hương
Sáng suốt trí tuệ hương
Cúng dường Tam Tôn Bảo
Nguyện trọn đời sống đạo
Theo giác tánh làm lành
Cầu muôn loại sinh linh
Ân Phật thừa tiếp độ
Nguyện đức tin kiên cố
Sớm liễu ngộ tử sanh
Chóng viên thành chánh quả.

*** Mọi người cùng tụng:**

Trước Tam Bảo uy linh tối thượng
Đèn, trầm, hoa - tâm nguyện chí thành
Cầu cho tam giới chúng sanh
Nhất là cha mẹ muôn phần phước duyên
Mãi tấn hóa trên đường thiện nghiệp
Mãi vun bồi hạnh phúc như chân
Liên hoa nở thắm biển trần
Khổ đau vắng lặng, tham sân đoạn lìa.



LỄ PHẬT

Cúi đầu đánh lễ đấng Từ Tôn
Bậc Chánh Biến Tri đáng cúng dường
Con nguyện thân tâm thường thanh tịnh
Làm lành, lánh dữ lợi quần sanh (**3 lần**).

LỄ BÁI PHẬT BẢO

Cội Bồ-đề trang nghiêm thiên tịnh
Thắng thiên ma, vạn chướng trùng trùng
Con xin lạy đấng Đại Hùng
Rọi vô biên trí tận cùng thế gian.
Hong danh Phật: Nhiệm màu Ứng Cúng
Chánh Biến Tri, Minh Hạnh đủ đầy
Ơn đức Thiện Thệ cao dày
Bậc Thế Gian Giải chỉ bày chơn tâm
Vô Thượng Sĩ đoạn mầm ách phược
Bậc trọn lành: Điều Ngự Trượng Phu
Thiên Nhân quy phục Đạo Sư
Phật, Thế Tôn hiển Chơn Như độ đời.
Gieo năm vóc vi trần đánh lễ
Những lỗi lầm vô ý gây nên
Cúi xin Ân Phật vô biên
Cho con sám tội tiền khiên từ rày (**lạy**).

LỄ BÀI PHÁP BẢO

Bát Thánh Đạo: Con đường Chánh Giác
Đưa chúng sanh vượt thoát bờ mê
Con nay một niệm quay về
Quy y Pháp Bảo: Bờ-đề tự tâm.
Pháp Bất Diệt: Cha Lành khéo dạy
Lìa danh ngôn hý luận, nghĩ bàn
Vượt thời gian, vượt không gian
Thiết thực hiện tại, hoát nhiên tỏ tường.
Pháp hương thượng, đến rồi thấy rõ
Lìa si mê, xả bỏ vọng trần
Trí nhân ngộ tánh chân nhân
Tự mình chứng ngộ Pháp Thân diệu thường.
Gieo năm vóc vi trần đánh lễ
Những lỗi lầm vô ý khởi sanh
Cúi xin Pháp học, Pháp hành
Cho con sám tội tâm thành từ đây (lạy).

LỄ BÀI TẶNG BẢO

Tặng là bậc từ hòa nghiêm tịnh
Dứt trần lao, Đạo Quả viên thành
Lục căn vắng lặng vô sanh
Ứng Cúng cao thượng: Nhân lành thế gian.
Bậc Diệu Hạnh: Thịnh văn đệ tử
Bậc Chánh Chơn: Pháp lữ Tăng già
Bậc Mô Phạm cõi Ta Bà
Thân tâm Trục Hạnh, lìa xa luân hồi.
Thành đạo quả: Bốn đôi, tám chúng
Đệ tử Phật, Ứng Cúng tôn nghiêm
Cung nghinh, kính lễ một niềm
Ân đức cao cả, phước điền dày sâu.
Gieo năm vóc vi trần đánh lễ
Những lỗi lầm ngã mạn, kiêu căng
Cúi xin chư Thánh, Phạm Tăng
Cho con sám tội, ăn năn từ rày (**lạy**).

LỄ TAM THẾ PHẬT

1. Con xin hết lòng thành kính, làm lễ 28 vị Chánh Biến Tri, 12 ngàn vị Chánh Biến Tri và 500 ngàn vị Chánh Biến Tri.

Con xin hết lòng thành kính, làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh Biến Tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thầy đều diệt tận. (**lay**)

2. Con xin hết lòng thành kính làm lễ 55 vị Chánh Biến Tri, 24 ngàn vị Chánh Biến Tri và 1 triệu vị Chánh Biến Tri.

Con xin hết lòng thành kính làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh Biến Tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thầy đều diệt tận. (**lay**)

3. Con xin hết lòng thành kính làm lễ 109 vị Chánh Biến Tri, 48 ngàn vị Chánh Biến Tri và 2 triệu vị Chánh Biến Tri.

Con xin hết lòng thành kính làm lễ pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực của bậc Chánh Biến Tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lay)

DÂNG HOA CÚNG PHẬT

Chúng con xin cúng dường "Phật bảo",

Bao cành hoa toàn hảo hiển dăng.

Cầu mong thoát chôn mê trần,

Niết Bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.

Hoa này sẽ bất tổn dương cảnh,

Ủ rử dần hình ảnh còn chi,

Chúng con phải chịu thế ni!

Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!

Chúng con xin cúng dường "Pháp bảo",

Bao cành hoa toàn hảo hiển dăng.

Cầu mong thoát chôn mê trần,

Niết Bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.
Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rử dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!

Chúng con xin cúng dường "Tăng bảo",
Bao cành hoa toàn hảo hiển dâng.

Cầu mong thoát chốn mê trần,
Niết Bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.

Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rử dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường

Dâng hoa cúng đến "Phật-đà",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.

Hoa tươi rồi sẽ úa sầu,
Tám thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.

Dâng hoa cúng đến "Đạt-ma",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.

Hoa tươi rồi sẽ úa sầu,
Tám thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.

Dâng hoa cúng đến "Tăng-già",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi rồi sẽ úa sầu,
Tâm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.



KỆ SÁM HỐI

Cúi đầu lạy trước Bửu Đài.
Con xin sám hối từ rày ăn năn;
Xưa nay lỗi phạm điều răn
Do thân, khẩu, ý bị màn vô minh;
Gây ra nghiệp dữ cho mình,
Sát sanh hại vật chẳng tình xót thương
Giết ăn hoặc bán không lường.
Vì long tham lợi quên đường thiện nhân.
Oan oan tương báo cõi trần,
Trầm luân biển tối chịu phần khổ lao;
Xét ra nhơn, vật khác nào.
Hại nhơn, nhơn hại mắc vào trả vay;
Lại thêm trộm sản cướp tài,
Công người cực nhọc hằng ngày làm ra;
Lòng tham tính bầy, lo ba,
Mưu kia, kế nọ, lấy mà nuôi thân;
Hoặc nuôi quyền thuộc xa gần,
Làm cho người phải lấm lèn than van;
Tà dâm tội nặng muôn ngàn,
Liệu toan chước sách làm đàng chẳng ngay;
Vợ con người phải lấm tay,

Mất trinh thất tiết phải tai tiếng đời;
Xấu cha hổ mẹ nhiều lời,
Xa lia chồng vợ rã rời lúá đôi;
Vọng ngôn giả dối ngoài môi,
Chuyện không nói có, có rồi nói không;
Dụng lời đâm thọc hai lòng,
Phân chia quyền thuộc, vợ, chồng, anh, em;
Mắng nhiếc chửi rửa pha gièm.
Xóm làng cô bác chị em không chừa;
Nói lời vô ích dây dưa.
Phí giờ quý báu hết trưa đến chiều;
Uống rượu sanh hại rất nhiều,
Ham ăn mê ngủ nói điều chẳng kiên;
Say sưa ngã gió đi xiên;
Nằm bờ té bụi như điên khác nào;
Loạn tâm cuồng trí mòn hao,
Nhiều người vì rượu biết bao hư nhà;
Xan tham những của người ta,
Mong sang đoạt được lòng tà mới ưng;
Nết sân nóng giận không chùng,
Toan làm hại chúng bâng khuâng trong lòng;
Si mê tin chạ chẳng phòng,

Nghe đâu theo đó không thông chánh tà;
Chẳng tin Phật Pháp cao xa
Thậm thâm vi diệu bao la trên đời;
Nếu con cố ý phạm lời,
Hoặc là vô ý lỗi thời điều răn;
Hoặc xúi kẻ khác bạo tàn,
Hoặc nghe thấy ác lòng hằng vui theo;
Phạm nhằm ngũ giới thập điều.
Vì nhân thân, khẩu, ý, nhiều làm sai;
Lỗi từ kiếp trước lâu dài,
Đến kiếp hiện tại miệt mài lấm phen;
Hoặc vì tà kiến đã quen,
Khinh khi Tam Bảo lòng bèn chẳng tin;
Cho rằng người chết hết sinh,
Phạm vào đoạn kiến tội tình nặng thay,
Hoặc phạm thường kiến tội dày,
Sống sao đến thác, sanh lai như thường;
Tội nhiều kẻ cũng không lường,
Vì con ngu dốt không tường phân minh;
Để duôi Tam Bảo, hại mình,
Bởi nhân không thấu vô minh nghiệp tà;
Cho nên Chơn Tánh mới là,

Tội tằm chẳng rõ sai ngoa thuở đầu;
Hóa nên khò đại đã lâu,
Để cho hoàn cảnh mặc dầu kéo xoay;
Khác nào bèo bị gió quay,
Linh đình giữa biển dạt dờ bờ sông;
Xét con tội nặng chập chồng,
Kiếp xưa cho đến hiện trong kiếp này;
Con xin sám hối từ đây,
Nguyện cầu Tam Bảo đức dày độ cho;
Tội xưa chẳng hạn nhỏ to,
Con nguyện dứt cả chẳng cho thêm vào;
Tâm lành dốc chí nâng cao,
Cải tà qui chánh chú vào Phật ngôn;
Cho con khỏi chốn mê hồn,
Đến nơi cõi Phật Thế Tôn gần kề;
Thoát vòng khổ não tối mê,
Hưởng miền Cực Lạc mọi bề thanh thoi;
Ngày nay dứt bỏ việc đời,
Căn lành gieo giống chẳng rời công phu;
Mặc ai danh lợi bôn xu,
Con nguyện giữ hạnh người tu thoát trần;
Trước là độ lấy bản thân,

Sau giúp quyền thuộc được phần tiêu diêu;
Sám hối tội lỗi đủ điều,
Duyên lành đều cũng ít nhiều kết xây;
Tôi xin hồi hướng quả này,
Thấu đến quyền thuộc nơi đây cho tường;
Cùng là thân thích tha phương,
Hoặc đã quá vãng hoặc thường hiện nay;
Chúng sanh ba giới bốn loài,
Vô tướng hữu tướng chẳng nài đâu đâu;
Nghe lời thành thật thỉnh cầu,
Xin mau tựu hội lãnh thâm quả này;
Bằng ai xa cách chưa hay,
Cầu xin Thiên chúng mách ngay với cùng;
Thảy đều thọ lãnh hưởng chung,
Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai;
Nguyện nhiều Tăng chúng đức tài.
Đạt thành Thánh quả hoằng khai đạo lành;
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành.
Năm ngàn năm chẵn phước lành thế gian.

KỆ TỰ SÁM HỐI (Reflection)

“Trước kia phóng túng mê mờ,
Ngày sau tỉnh niệm hương bờ giác xa;
Đưa tay vén đám mây qua,
Vàng trắng ló dạng nguy nga hạ huyền”.

(Pháp cú 172)

“Hồi đầu làm các hạnh lành,
Xóa mờ ác nghiệp đã sanh thuở nào;
Trí nhân chiếu sáng trần lao,
Trời quang, mây tạnh, trăng sao đời này”.

(Pháp cú 173)

Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều do ba độc tham, sân, si
Từ thân, khẩu, ý mà gây nên
Tất cả nay tôi đều sám hối.

Vì lầm lạc và không minh mẫn nên tôi đã có
hành động, lời nói, ý nghĩ sai lầm, làm thiệt hại
và gây ra đau khổ cho người khác. Xin tất cả hãy
mở rộng lòng từ bi và trí tuệ tha thứ cho tôi. (3
lần)

Tôi xin thành thật tha thứ cho tất cả những ai đã có hành động, lời nói, và ý nghĩ sai lầm, làm thiệt hại và gây ra đau khổ cho tôi. **(3 lần)**

Tôi xin thành thật tha thứ cho chính tôi, và nguyện từ nay làm lành, lánh dữ, giữ tâm trong sạch. **(3 lần)**

KỆ GIẢI TRỪ OÁN THÙ

Những oan gia trái chủ trên thân tôi (tức nghiệp lực, của một bộ phận nào trên thân thể này) xin quý vị hãy từ bi nghe rõ, từ vô số kiếp đến nay, vì tôi bị vô minh tham đắm, trôi lăn trong thế giới Ta Bà, trong nhiều kiếp luân hồi, trong lúc vô ý, đã làm tổn hại đến quý vị, khiến cho quý vị phải nhận khổ đau trong lục đạo luân hồi, tăng thêm biết bao phiền não. Tôi thường quán chiếu, thấy rõ tội chướng sâu nặng, vô cùng hồi hận. Tất cả đều do tôi vì vô minh tạo nên, đời này nhờ nguyện lực từ bi gia hộ của Phật, tôi được kết duyên pháp với Phật, tôi không quên quý vị, thành khẩn hy vọng, quý vị cùng chúng tôi học Phật, tu hành mau sớm thành chánh quả. Mong

quý vị hãy tha thứ cho tôi. Nếu quý vị nhất định muốn báo thù, tôi cũng không cách nào lẩn tránh, vì nhân đó do tôi tạo ra, nên phải chấp nhận quả báo, nhưng đối với quý vị cũng không có lợi ích gì, chỉ khiến quý vị khoái lạc nhất thời, nhưng quý vị không giải quyết được vấn đề căn bản, không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi. Tôi thành khẩn mong quý vị cùng tôi học Phật, tinh tấn tu hành sẽ được thành Phật. Nếu chúng ta hoan hỷ tu tập, phát tâm Bồ Đề, chỉ cần tu hành đúng pháp, tất nhiên đắc đạo tu thành chánh quả.

KỆ SÁM HỐI GIẢI TRỪ OÁN THÙ

Kính lạy mười phương Phật

Kính lạy Thánh hiền Tăng

Con thành tâm sám hối

Tận đáy lòng ăn năn...

Từ trong vô số kiếp

Cho đến tận ngày nay

Do vô minh tham đắm

Gây bao cảnh đọa đầy...

Con vô cùng hối hận

Cố ý hoặc vô tình

Đã gây nhiều đau khổ

Cho muôn loài chúng sinh.

Những oan gia trái chủ

Trong lục đạo luân hồi

Xin từ bi nghe rõ

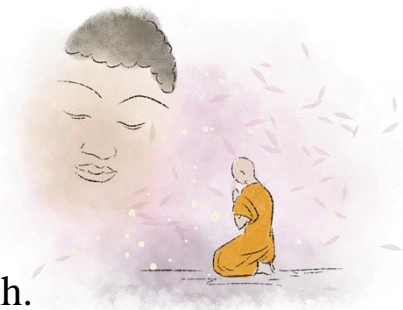
Lời sám hối của tôi...

Đời này nhờ nguyện lực

Của Đức Phật từ bi

Tôi được kết duyên pháp

Ngày đêm luôn hành trì...



Xin quý vị thanh tịnh
Cùng tôi hướng tâm về
Đấng từ phụ đại giác
Đề thoát khỏi đường mê.
Tôi ngày đêm quán chiếu
Rõ tội chướng sâu dày
Vì đã làm tổn hại
Đến quý vị xưa nay...
Nào sát sanh hại mạng
Nào trộm cắp, tà dâm
Nói nhiều lời, dối trá...
Có tâm ý hiểm thâm.
Bởi không sợ nhân quả
Nên rượu chè say sưa
Vay xưa, nay phải trả
Dầu lưới trời mỏng thưa.
Đã khiến cho quý vị
Tội nghiệp trong luân hồi
Chịu quá nhiều đau khổ
Chính tôi và do tôi!
Xin sám hối mọi loài
Từ cái kiến, con ong...



Chúng sinh trong lục đạo
Đã luân chuyển xoay vòng.
Mong tất cả tha thứ
Nếu quý vị báo thù
Tôi cũng không tránh được
Xưa, lỡ vụng đường tu.
Nhưng đối với quý vị
Trả oán, chẳng ích gì
Chỉ nhất thời khoái lạc
Trong tam độc, sân si...
Thân này là duyên hợp
Của ngàn tỷ tế bào
Một bộ phận nào đó
Từ ân oán kiếp nào...
Xin đổi nghịch thành thuận
Để giải thoát oán ân
Hãy cùng tôi niệm Phật
Niệm Pháp và niệm Tăng.
Nguyện thành thật tha thứ
Cho tất cả những ai
Đã làm tôi đau khổ
Trong chuỗi sanh tử dài



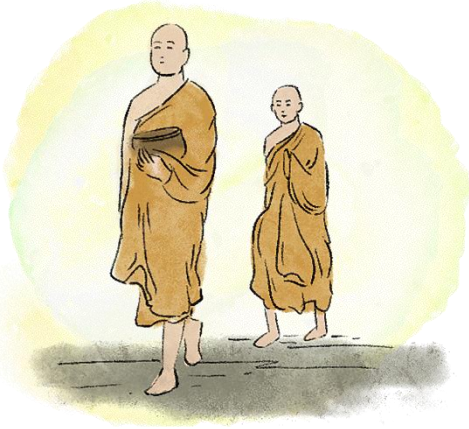
Lần nữa tôi thành khẩn
Mong quý vị hồi tâm
Đời quá nhiều cay nghiệt
Vói chìm nổi thăng trầm.
Xin giũ bỏ phiền não
Hãy phát tâm Bồ Đề
Chúng sanh đều quyền thuộc
Ân oán một vòng mê...
Xin cùng tôi học Phật
Luôn chánh niệm tương ưng
Sẽ ra khỏi tam giới
Thoát núi ám, mê rừng.
Phước thọ được tăng trưởng
Diệt chướng và tiêu tai
Hãy hoan hỷ tu tập
Quả chánh giác Như Lai.
Xin hồi hướng công đức
Thanh tịnh sám tiền khiên
Đến oan gia, trái chủ...
Cùng kết mối thiện duyên.
Nam Mô Phật Pháp Tăng Tam Bảo.



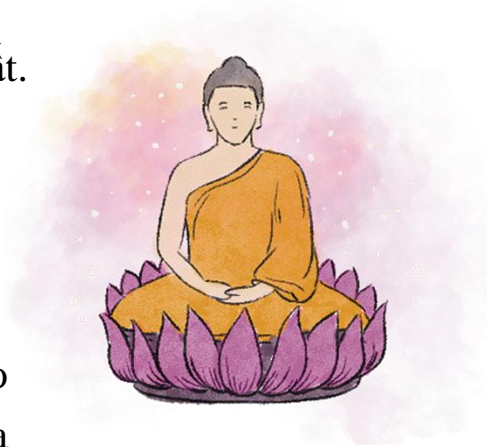


TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ

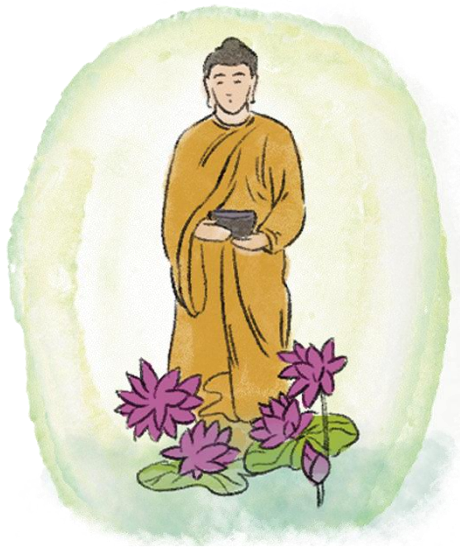
Là đệ tử Phật
Thường phải hết lòng
Ngày đêm tụng niệm
Tám điều giác ngộ
Một là luôn nhớ
Thế gian vô thường
Đất nước mong manh
Bốn đại khổ không
Ngũ ấm vô ngã
Sinh diệt biến đổi
Giả dối không chủ
Tâm là nguồn ác
Thân là rừng tội
Quán chiếu như thế
Dần lìa sinh tử.
Hai là giác ngộ
Muốn nhiều là khổ
Sinh tử nhọc nhằn
Đều do tham dục
It muốn nhàn hạ
Thân tâm thanh thoi.



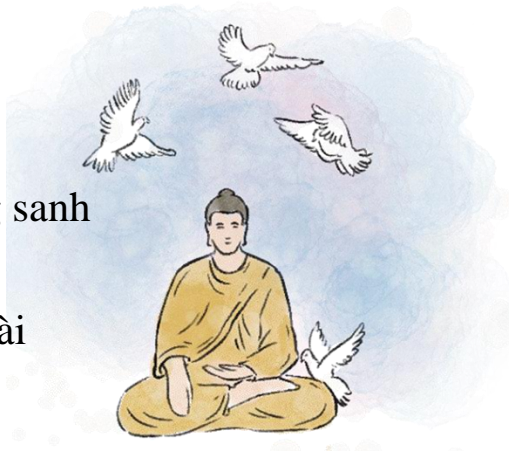
Ba là ghi rõ
Lòng dục không cùng
Tìm kiếm chẳng ngừng
Thêm lớn tội lỗi
Bồ Tát trái lại
Thường niệm vừa đủ
Sống nghèo hành đạo
Xem tuệ giác là
Sự nghiệp duy nhất.
Bốn là giác ngộ
Vì tính lười biếng
Nên bị đọa lạc
Phải tinh tiến tu
Phá giấc phiền não
Hàng phục bốn ma
Thoát ngục ám giới.
Năm là giác ngộ
Chỉ vì si mê
Nên có sinh tử
Bồ Tát thường nhớ
Học rộng nghe nhiều
Nuôi dưỡng trí tuệ



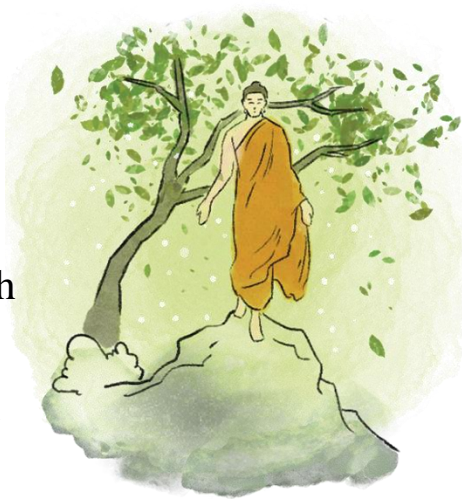
Thành tựu biện tài
Giáo hóa chúng sanh
Khiến cho mọi người.
Được niềm vui lớn.
Sáu là giác ngộ
Chỉ vì nghèo khổ
Mà nhiều oán hận
Tạo nhiều duyên ác
Bồ Tát bố thí
Không nệ oán thân
Xóa bỏ thù hận
Không ghét kẻ ác.
Bảy là giác ngộ
Năm thứ dục lạc
Gây thành tội nạn
Người đã xuất gia
Tuy ở cõi tục
Không nhiễm thói đời
Pháp khí chỉ là
Ba y một bát
Chí nguyện xuất trần
Giữ đạo thanh bạch



Phạm hạnh cao vời
Đem lòng từ bi
Đối với muôn loại.
Tám là giác ngộ
Ngọn lửa sinh tử
Đang cháy hừng hực
Thông khổ vô biên
Phát tâm đại thừa
Độ cho tất cả
Nguyện thay chúng sanh
Chịu vô lượng khổ
Khiến cho muôn loài
Hoàn toàn đạt tới
Niềm vui to lớn
Tám điều nói trên
Các bậc đại nhân
Phật và Bồ Tát
Đã giác ngộ được
Các ngài tinh tấn
Hành đạo theo đó
Tăng trưởng từ bi
Phát triển trí tuệ



Cưỡi thuyền pháp thân
Tới bến Niết Bàn
Sau khi trở về
Trong cõi sinh tử
Các vị sử dụng
Tám điều nói trên
Đề mà khai đạo
Cho chúng sinh thấy
Cái khổ sinh tử
Tâm lừa ngũ dục
Vào con đường thánh
Nêu đệ tử Phật
Độc tụng quán chiếu
Tám điều nói trên
Thì trong mỗi giây
Diệt vô lượng tội
Tiến về giác ngộ
Mau thành chánh giác
Vĩnh viễn xa lìa
Cõi sinh tử khổ
Và thường trú mãi
Nơi cõi an lạc.



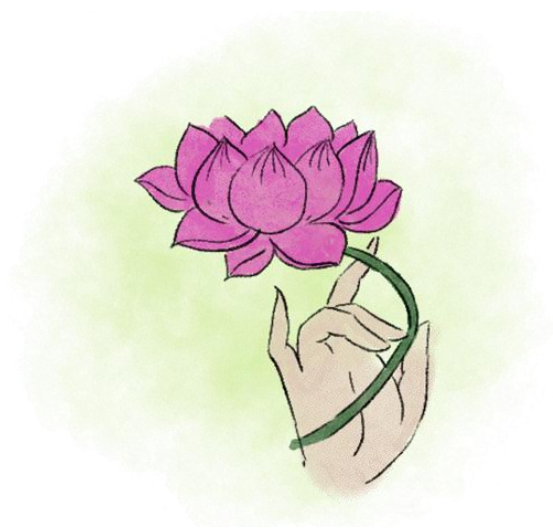
TỰ SÁM HỐI

Kính bạch Đức Thế Tôn vì con là người thiếu trí, lầm lạc và không minh mẫn, nên đã phạm các tội lỗi.

Kính bạch Đức Thế Tôn sợ e con đã dễ dãi, không đem lòng thành kính, do thân, khẩu, ý của con bất tịnh mà phạm đến Phật, Pháp, Tăng.

Kính bạch Đức Thế Tôn cầu xin xá các tội lỗi ấy cho con, bởi các tội lỗi ấy là sai quấy, để cho con được làm những việc lành từ nay về sau.

(Ba lần: Lần thứ hai, lần thứ ba)



KỆ QUY Y TAM BẢO

Phàm tu Phật, buổi đầu sống Đạo
Phải quy y Tam Bảo làm căn
Nguyện theo Đức Phật, Pháp, Tăng
Có nơi nương tựa vĩnh hằng, an vui!
Thọ Ngũ giới, học điều nhân đức
Học từ bi, chân thật, hiền lành
Chớ nên giết hại chúng sanh
Rời xa bất chánh, viên thành thiện tâm.
Phải sáng suốt mê lầm thấy rõ
Nguyện từ nay ác nhỏ không làm
Lành thay: Vô hận, vô tham
Thanh lương đức hạnh, thanh toàn phúc duyên.
Nẻo ác đạo: Bốn miền đóng lại
Cửa trời, người bảy cõi thên thang
Học thêm bổ thí, cúng dường
Tịnh tâm niệm Phật, mọi đàng mọi hay.
Bạn đồng đạo chỉ bày thêm nữa
Với Thiện nam, Tín nữ dắt dìu
Người đi trước, kẻ đi sau
Con đường chân phúc, khổ cầu mới nên.
Chí tu học, vững bền một dạ

Giữ đức tin chẳng ngã, chẳng lay
Lại thêm học Đạo, tầm thầy
Mở mang trí tuệ, tháng ngày cần chuyên.
Cầu Đức Phật ân triêm đại độ
Rải từ bi gia hộ chúng con
Tán tu bất thối, chẳng sòn
Hầu khai pháp nhãn, thiết chơn tỏ tường.

XIN PHÉP THỌ TRÌ TAM QUY VÀ TÁM GIỚI

Phật tử đối diện trước vị thầy truyền giới, Phật tử quỳ chấp tay đọc:

Người xin giới đọc:

- Bạch chư đại đức Tăng! Chúng con xin thọ trì Tam quy và Tám giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.
- Bạch chư đại đức Tăng! Chúng con xin thọ trì Tam quy và Tám giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ nhì.

- Bạch chư đại đức Tăng! Chúng con xin thọ trì Tam quy và Tám giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ ba.

(Vị thầy đọc phần Tam quy và Tám giới, Phật tử đọc theo).

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

TAM QUY

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật lần thứ hai

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp lần thứ hai

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng lần thứ hai

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật lần thứ ba

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp lần
thứ ba

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng lần
thứ ba

Tỳ Kheo: Phép Quy Y Tam Bảo tròn đủ chỉ có
bấy nhiêu

Phật Tử: Dạ xin vâng. (**lạy**)

TÁM GIỚI

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự
sát sanh.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự
trộm cắp.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự
hành dâm.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự
nói dối.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự
uống rượu và các chất say.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự
ăn phi thời.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự múa hát, đàn ca, vũ kịch, trang điểm, dùng nước hoa, hương liệu và đeo tràng hoa.

Con xin vâng giữ điều học, nguyện tránh xa sự nằm ngồi cao sang, quý đẹp.

Người thọ giới nguyện:

- Con xin thọ trì trọn đủ tám điều của Đức Phật đã giáo truyền, hầu để vâng giữ hành theo cho được trong sạch, mong cầu gieo được giống lành để thấy rõ Niết Bàn trong ngày vị lai.

Thầy truyền giới nhắc nhở:

- Chư thiện tín sau khi thọ trì Tam quy và Tám giới nơi Tam Bảo, hãy vâng giữ hành theo cho được trong sạch, chẳng nên dè duôi.

Phật tử đọc: Dạ, xin vâng!

Thầy truyền giới nói đến lợi ích của giữ giới:

- Đức Thế Tôn đã có dạy: Tất cả chúng sanh được sanh về cõi trời cũng nhờ giữ giới, tất cả chúng sanh được giàu sang cũng

nhờ giữ giới, tất cả chúng sanh được giải
thoát nhập Niết Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi
các cố ấy, nên chư thiện tín hãy cố gắng thọ
trì giới luật cho được trong sạch đừng để lầm
nhơ.

Phật tử thọ giới đọc: Sādhu, sādhu, lành thay!

TỪ BI NGUYỆN

Nguyện cầu tám hướng, mười phương
Chúng sanh ba cõi, sáu đường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu thống khổ lần hồi tiêu tan
Rời xa nhiều hại, nguy nan
Bỏ lòng hẹp lượng, mưu toan lợi cầu
Chúng sanh ít bệnh, sống lâu
Thành tựu đầy đủ phước sâu, đức dày
Nguyện cho an lạc từ nay
Dứt trừ khổ não, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu hoạn nạn, ưu phiền từ ly
Ngưỡng cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh hạnh, từ bi vẹn toàn (**lay**).

NIỆM TƯỞNG VÀ TRI ÂN TAM BẢO

(Chủ xướng tự phân câu ngắn, rồi đọc, đại chúng đọc theo)

I. Đệ tử xin yên tịnh thân hành, cảm xúc và tưởng tri; vắng lặng tham sân, vọng hoặc; ngay khoảnh khắc trang nghiêm này, cúi đầu niệm tưởng và tri ân Đức Phật Sakyā Muni Tôn Bảo (Phật Bảo).

Đức Phật Tối Tôn ấy, là đáng Toàn Tri Diệu Giác, Minh Hạnh thù thắng, đã thành tựu Trí Bi vô thượng, đã phổ hóa Định Tuệ viên dung..

Đức Phật Vô Sanh ấy, đã bước qua dòng sông khổ nạn, đã bẻ gãy bánh xe sinh tử luân hồi, đã diệt tận vô minh phiền não, đã đứng trên đỉnh cao đại giác và vô úy; đã giải thoát vẹn toàn và tối hậu; là bậc thầy của chư thiên và nhân loại.

Đệ tử xin phát nguyện:

“- Trọn đời quy y Đức Phật Sakyā Muni Tôn Bảo ấy, nương tựa tự tánh sáng suốt, giác

ngộ ấy, nguyện không đi theo thượng đế, thánh thần, ma quỷ, vật tổ do thế gian tôn xưng, ngụy tạo.”

II. Đệ tử xin yên tịnh thân hành, cảm xúc và tưởng tri; vắng lặng tham sân, vọng hoặc, ngay sát-na bất diệt này, khoảnh khắc trang nghiêm này, cúi đầu niệm tượng và tri ân đức Dhamma Tôn Bảo (Pháp Bảo), là Chân Lý, là Sự Thật muôn đời.

Đức Pháp Bảo quang hảo ấy, là ngọn đèn tinh minh thù diệu, là đuốc sáng linh thiêng soi chiếu và dẹp tan bóng tối mê đồ; là tiếng chuông thức tỉnh trong đêm sâu trường mộng, là phương lương diệu dược chữa trị tất cả căn bệnh phiền não cho chúng sanh.

Đức Pháp Bảo bất diệt ấy, luôn ở ngay trước mắt, sinh động và cụ thể, vượt ngoài thời gian, trong từng hơi thở, ở đây và bây giờ, quay đầu trở lại mà thấy, chỉ để dành cho bậc thiện trí giác hiểu trong lòng mình.

Đệ tử xin phát nguyện:

“- Trọn đời quy y đức Pháp Bảo ấy, nương tựa tự tánh chân lý như thật ấy, nguyện không đi theo những ác kiến và tà thuyết thế gian”.

III. Đệ tử xin yên tịnh thân hành, cảm xúc và tưởng tri; vắng lặng tham sân, vọng hoặc, ngay sát-na bất diệt này, khoảnh khắc trang nghiêm này, cúi đầu niệm tưởng và tri ân đức Saṅgha Tôn Bảo (Tăng Bảo), là Tăng-già mười phương, ba cõi; là bốn đôi, tám chúng học hạnh xuất trần.

Đức Tăng Bảo diệu thù ấy, muôn đời nói làm hiền thiện, lợi mình và lợi người; muôn đời tâm ngay, hạnh thẳng và quang minh chính đại; muôn đời chín chắn, mẫu mực, mô phạm và đạo đức nghiêm dung; muôn đời chơn chánh, trong sạch và thiêng liêng phạm hạnh.

Đức Tăng Bảo xuất trần ấy, đã xả bỏ phù hoa, danh thân và thế nghiệp, một lòng cầu đạo giải thoát, đầu trần chân đất, nhất bát tam y,

đi giữa nắng mưa và bão giông ngũ trược chỉ vì lợi lạc chân thật cho mình và người, trời khắp các cõi.

Đệ tử xin phát nguyện:

“- Trọn đời quy y đức Tăng Bảo ấy, nương tựa tự tánh phẩm chất trong sạch và hiền thiện ấy, nguyện không đi theo bạn đảng xấu ác thế gian”.



KINH ĐIỀM LÀNH TỐI THƯỢNG

Chư Thiên hỏi:

Nhiều Thiên tử và người,
Suy nghĩ đến điềm lành,
Mong ước và đợi chờ,
Một nếp sống an toàn,
Xin Ngài hãy nói lên,
Về điềm lành tối thượng.

Đức Phật giảng:

Không gàn kẻ ngu si,
Thân cận người hiền trí,
Cúng dường bậc xứng đáng,
Là điềm lành tối thượng

Ở trú xứ thích hợp,
Quá khứ tạo nhân lành,
Hướng tâm theo lẽ chánh,
Là điềm lành tối thượng

Học nhiều, nghề nghiệp giỏi,
Giới luật biết tu tập,

Có những lời khéo nói,
Là điềm lành tối thượng

Hiếu dưỡng mẹ và cha,
Biết nuôi nấng vợ con.
Việc làm không xung khắc,
Là điềm lành tối thượng

Bố thí, hành đúng pháp,
Giúp quyến thuộc họ hàng,
Hành xử không tỳ vết,
Là điềm lành tối thượng

Ghê sợ, tránh điều ác
Không nghiện ngập rượu chè,
Tinh tấn hành thiện pháp,
Là điềm lành tối thượng

Luôn lễ độ, khiêm cung,
Biết đủ và biết ơn,
Đúng thời, mong nghe Pháp,
Là điềm lành tối thượng.

Luôn kham nhẫn, phục thiện,
Đánh lễ bậc Sa-môn,

Đúng thời, học hỏi Pháp,
Là điềm lành tối thượng

Tiết giảm, sống phạm hạnh,
Thấy chân lý nhiệm mầu.

Thực chứng quả Niết Bàn
Là điềm lành tối thượng

Khi va chạm việc đời,
Tâm chẳng động, chẳng sầu,
An vui, không phiền não,
Là điềm lành tối thượng

Ai làm được như thế,
Đến đâu không thối lui,
Về đâu cũng an toàn,
Những điềm lành tối thượng.



BA MƯƠI PHÁP BA-LA-MẬT

Chiếc đò Bát-nhã sang sông

Phải hành thập độ, huân công đại nguyên:

1. Nhẹ buông tài sản, bạc tiền
Rộng tay bố thí, thiện duyên giúp đời.
2. Giữ gìn thân khẩu không rời
Trì giới nghiêm tịnh, ba thời lắng trong.
3. Xuất gia, phủ bụi trần hồng
Sống vui phạm hạnh, thông dong đạo mầu.
4. Học nghe giáo pháp cao sâu
Trí tuệ thấy rõ, khổ sâu đoạn căn.
5. Trầm tư, niệm xét chuyên chăm
Tinh tấn công hạnh, thường hằng chẳng lui.
6. Lại thêm nhẫn nại chuyện đời
Khó khăn chịu đựng chớ rời thiện tâm.
7. Hạnh tu chân thật chớ lằm
Thẳng ngay tính nét, mùi phân vẹn mùi.
8. Việc chi đã quyết định rời
Lập trường như nhất, đôi dòi chẳng nên.

9. Tâm từ mát mẻ an thiền

Bao la, bác ái mọi miền sinh linh.

10. Trạm nhiên, ly xả, quân bình

Buồn vui, thương ghét... thất tình chẳng xao

Dòng xưa đã lặn ba đào

Ba mươi mật độ, trăng sao hướng về!

KỆ CHÂU BÁU

Đầy tràn châu báu thế gian

Nhiều thứ, nhiều loại quý sang, chói ngời

Muôn hình, muôn vẻ tuyệt vời

Đâu bằng Phật Bảo trên đời hiện nay

Nguyện cho thiện tín quanh đây

Gia đình, quyến thuộc tròn đầy phước duyên.

Đầy tràn châu báu thế gian

Nhiều thứ, nhiều loại quý sang, chói ngời

Muôn hình, muôn vẻ tuyệt vời

Đâu bằng Pháp Bảo trên đời hiện nay

Nguyện cho thiện tín quanh đây

Gia đình, quyến thuộc tròn đầy phước duyên.

Đầy tràn châu báu thế gian

Nhiều thứ, nhiều loại quý sang, chói ngời

Muôn hình, muôn vẻ tuyệt vời
Đâu bằng Tăng Bảo trên đời hiện nay
Nguyện cho thiện tín quanh đây
Gia đình, quyền thuộc tròn đầy phước duyên.

NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỚNG

Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Năm điều quán tướng phải thường xét ra
Ta đây phải có sự già
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn
Ta đây bệnh tật phải mang
Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành
Ta đây sự chết sẵn dành
Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ
Ta đây phải chịu phân ly
Nhơn vật quý mến ta đi biệt mà
Ta đi với nghiệp của ta
Dầu cho tốt xấu tạo ra tự mình
Theo ta như bóng theo hình
Ta thọ quả báo phân minh kết thành.

KỆ HỒI HƯƠNG

Khắp miền tịnh xá quanh đây
Ở nơi đèn tháp, gốc cây Bồ-đề
Chư Thiên trú xứ liền kề
Cúng dường pháp thí, đề huề hưởng chung
Phước tâm, phước trí đi cùng
Các ngài che chở một vùng an sinh
Hộ trì Tăng chúng quang vinh
Thượng, trung hạ lạp, hạnh minh một tòa
Với cùng cận sự gần xa
Các hàng tín thí, chủ gia lòng lành
Thôn làng, châu quận, thị thành
Quan quyền, lãnh đạo thiện sanh đạo mẫu
Chúng sanh khắp cả địa cầu
Noãn thai thấp hóa - khổ sâu dần voi
Do ân chánh pháp trên đời
Dẫn đến giải thoát, trời người phúc duyên
Nguyện cho sanh chúng các miền
Tu hành tinh tấn, não phiền tiêu tan
Cầu cho Pháp Bảo diệu toàn
Trường tồn bất hoại, bốn hàng đồng tu
Mỗi ai giới pháp công phu

Đều y như vậy, xuân thu thanh bình
Cầu cho Tăng chúng trí minh
Lục hòa, Tứ nhiếp đạo tình thanh cao
An vui lợi lạc xiết bao
Tự thành viên mãn ước ao kịp thì
Cầu xin Pháp Bảo hộ trì
Những người hành đạo, giới nghi đủ đầy
Hưng thịnh, tiến hóa đời này
Pháp khéo thuyết giảng, từ nay lên đường!



BÀI NGUYỆN CẦU

Nguyện cho chúng con được an vui thoát khổ, khi còn luân hồi trong cảnh nào xin cho được gặp Phật Pháp Tăng, tinh tấn tu hành cho mau chứng đắc được chánh pháp của chư Phật Thánh nhân đã đắc; khi chưa đắc được Thánh Pháp, nếu còn sanh lại cõi này, kiếp nào cũng xin cho được chánh kiến, tu hành bất thối.

Nguyện cho chúng con luôn có trí tuệ, nhận thấy rõ sự vô thường, khổ não, vô ngã; có một đức tín dũng mạnh, sớm mau chứng ngộ đạo của giải thoát trong ngày vị lai.

Nguyện cho chúng con được thành tựu vạn sự như ý nguyện.

THẬP NGUYỆN

Nguyện cầu Tam - Bảo từ hằng độ,
Nguyện thoát ba tai nước, lửa, binh,
Nguyện thấy chúng sanh khỏi oan kết,
Nguyện cho nhân loại ráng tu hành
Nguyện gìn tam học Giới - Định - Tuệ
Nguyện đoạn Tham - Sân - Si độc sanh

Nguyện giải căn nhân Sanh Tử khổ
Nguyện diệt tâm tham háo lợi danh
Nguyện tu tinh tấn không giải đãi
Nguyện sao đạo quả sớm viên thành.

KỆ HỒI HƯỚNG

Xin cho sự phước thí mà tôi đã trong sạch làm
đây, hãy là món duyên lành để dứt khỏi những
điều ô nhiễm ngũ ngàm nơi tâm, trong ngày vị
lai.

KỆ CẦU XIN SỰ THÀNH TỰU

Cầu xin cho quả của tâm tín thành Tam-Bảo,
cho được thành tựu mỹ mãn,
cho được thành tựu mỹ mãn,
cho được thành tựu mỹ mãn.

PHỤC NGUYỆN NIẾT BÀN

Do sự bố thí cúng dường
Ba nghiệp trong sạch, hoa hương nhiệm màu
Duyên lành phước quả mai sau
Nhiệm ô đoạn tận, qua cầu Vô Sanh.

PHƯỚC NGUYỆN GIẢI THOÁT

Phước lành tôi đã tạo ra
Các đời quá khứ hay là đời nay
Nghiệp chưa cho quả phước nào
Nguyện thành Pháp Độ để vào thiện căn
Sau này dù tạo mấy lần
Từ đây cho đến siêu thăng Niết Bàn
Hãy làm chuyện tốt sẵn sàng
Mỗi điều hạnh phúc thành đoàn Nhân Duyên
Giúp cho phiền não sớm yên
Trợ mau giải thoát kế liền kiếp sau
Nếu trễ chẳng gặp Phật nào
Nhằm kỳ Độ Giác làm sao cũng thành.

PHƯỚC NGUYỆN PHẬT ĐẠO

Nguyện đem tâm thanh tịnh
Cầu tam giới chúng sanh
Thoát ly luân hồi khổ
Phật đạo tự viên thành (**3 lạy, xong khóa lễ**).

KỆ KHUYẾN TU

Việc trần thế, khuyên ai phải gẫm
Danh mà chi, lợi lắm mà chi
Bả công danh, bọt nước ra gì
Mùi phú quý, vàng mây tan hợp.

Sang cho mấy cũng rồi một kiếp
Giàu đến đâu cũng hưởng một đời
Lẽ tử sanh đeo đuổi kiếp người
Thân tứ đại lấy đâu làm chắc.

Kìa sanh tử thấy liền trước mắt
Chón mộ phần lắm kẻ thanh xuân
Tấm thân này vốn chỉ giả thân
Nay còn đó, mai chưa chắc được.

Phân nổi bệnh, nổi già thúc phược
Sống trên đời, sống được bao lâu
Mới tóc xanh kẻ đã bạc đầu
Rồi lại đến gò hoang một nấm.

Ôi! Hơi thở khí nhân duyên mượn tạm
Một sớm vô thường trả lại thôi
Muôn việc đều nương mấy tác hơi
Hơi vừa dứt, việc đời cũng dứt.

Nào sự nghiệp, nhân thân, tài vật
Nhắm mắt rồi, lại nắm tay không
Sanh giả không, hề, tử giả không
Đất nước lửa có đâu tồn tại.
Rồi tử sanh, luân hồi mãi mãi
Nghiệp nổi trôi theo bể khổ trầm luân
Gãm ngán thay định luật vô thường
Khuyên nhân thế tầm đường giải thoát.
Nếu chí nguyện thanh cao mong đạt
Cầu nương theo giáo pháp Phật-đà
Dốc một lòng tự giác, giác tha
Hành Bát Chánh hướng về đạo, quả.
Kíp thức tỉnh, mê đồ buông xả
Thôi đắm say, huyền hoá hồng trần
Ly não phiền, Phật cảnh cao đấng
Thành chánh quả, Vô Sanh Bất Diệt.

MƯỜI HAI HƯ

Một hư, nghĩ đến mình nhiều
Hai hư, công việc bỏ liều bốn bên
Ba hư, châm chọc xỏ xiên
Bốn hư, lác cắc vô duyên nói cười

Năm hư, phù phiếm chuyện người
Sáu hư, chẳng học, biếng lười thành quen
Bảy hư, hao phí điện đèn
Tám hư, xài ầu bạc tiền, áo com
Chín hư, phản phúc, vô ơn
Mười hư, họp bạn “lon ton” đêm ngày
Mười một, rảnh óc, rảnh tay
Mười hai, vọng tưởng phổ này, quán kia.

MƯỜI HAI VUI

Một vui, đọc sách xem kinh
Hai vui, không luận chuyện mình, chuyện ta
Ba vui, giản dị, từ hòa
Bốn vui, huynh đệ một nhà kính thương
Năm vui, sạch đẹp sân vườn
Sáu vui, công việc lệ thường trước sau
Bảy vui, học pháp diệu mầu
Tám vui, xa lánh bạn bầu vô duyên
Chín vui, com áo cửa thiền
Mười vui, giấc ngủ vô phiền vô lo
Mười một vui, đạo thầy trò
Mười hai, hoa nở, câu thơ, nụ cười.



KỆ THỰC HÀNH THIỀN

Kệ thức dậy

Ngủ nghỉ mới thức
Nên nguyện chúng sanh
Hết thấy trí giác
Rải khắp mười phương.

Kệ Bước Xuống Giường

Từ sáng giờ Dần suốt đến tối
Hết thấy chúng sanh tự giữ mình
Nếu lỡ mất mạng dưới chân tôi
Xin nguyện tức thời sanh cõi lành.

Kệ Mặc Áo Trên

Khi mặc áo trên
Nên nguyện chúng sanh
Được thắng thiện căn
Đắc pháp giải thoát.
Khi mặc quần dưới
Nên nguyện chúng sanh
Mặc các thiện căn
Đầy đủ hồ thẹn.

Kệ Buộc Giải

Sửa áo buộc giải
Nên nguyện chúng sanh
Kiểm buộc căn lành
Chẳng để tán mất.

Kệ Đáp Y

Lành thay chiếc y giải thoát
Tượng trưng ruộng phước vô biên
Con xin khấu đầu tiếp nhận
Đời đời chẳng rời khỏi thân

Kệ Nhấc Bước

Vừa nhấc bước chân
Nên nguyện chúng sanh
Vượt biển sanh tử
Đủ mọi pháp lành.

Kệ Ra Đi

Từ nhà đi ra
Nên nguyện chúng sanh
Vào sâu trí Phật
Thoát hẳn ba cõi.

Kệ Lên Chánh Điện

Mắt nhìn thấy Phật oai nghiêm
Nguyện cho tất cả chúng sanh
Được mắt trí huệ soi rõ
Thấy rõ pháp Phật hiện thân

Kệ Trái Toạ Cụ

Trái bày toạ cụ
Nên nguyện chúng sanh
Mở bày thiện pháp
Thấy chân thật tướng.

Kệ Ngồi Thiền

Thẳng lưng ngồi thiền vững chãi
Nguyện cho tất cả mọi loài
Tinh tấn trên đường giác ngộ
Tâm không giải đãi nhiễm ô

Kệ Vào Trai Đường

Bước chân vào trai đường
Buông xả mọi vấn vương
Nhẹ nhàng trong chánh niệm
Trân kính thọ cúng dường.

Kệ Trước Khi Ăn Cơm

Một xem phước đức bản thân
Có bằng với lượng thức ăn cúng dường?
Hai xem công đức tu nhân
Vẹn tròn, xứng đáng cúng dâng, khi dùng?
Ba xa lầm lỗi, lìa tham,
Bốn xem như thuốc, phòng ngăn bệnh gây.
Năm vì đạo nghiệp sáng ngời
Trả ơn thí chủ, giúp đời an vui.

Kệ Nhai Cơm

Cơm đưa vào miệng
Phật hiệu theo liền
Từng miếng nhai lâu
Phiền não mất tiêu.

Kệ Uống Nước

Phật thấy trong mỗi ly nước
Tám vạn bốn ngàn vi trùng
Uống nước không trì tâm chú
Nhu nuốt chúng sinh vào lòng.

Kệ Xỉa Răng

Tay cầm cành dương xỉa răng
Nguyện cho tất chúng hữu tình
Thở nhập pháp Phật thậm thâm
Tắm trong giải thoát thanh tịnh

Kệ Uống Trà

Một ngụm nước trà
Lòng ta tươi mát
Nước làm hết khát
Ta “Biết” rõ ràng.

Kệ Chú Khi Ăn Cơm Xong

Ăn cơm chánh niệm vừa xong
Cầu cho mọi loài chúng sanh
Tất cả việc làm lớn nhỏ
Thấm nhuần Phật pháp bên trong.

Kệ Đánh Răng

Súc miệng đánh răng trong sạch
Cổ họng thơm mùi trăm hoa
Nguyện cho tất cả chúng sanh
Nghiệp Khâu Thân Ý trọn lành

Kệ Rửa Chén Bát

Đem nước rửa bát cơm này
Nnhư nước cam lồ ngọt mát
Cúng dường các loài quý đỏi
Thảy đều no đủ như nhau

Kệ Rửa Tay

Dùng nước tẩy rửa tay
Nguyện cho tất cả mọi loài
Có hai bàn tay trong sạch
Giữ gìn chánh pháp Như Lai

Kệ Đi Cầu

Không sạch cũng không dơ
Không giữ cũng không bỏ
Bát Nhã Ba La Mật
Tự Biết chính là Bồ

Kệ Đi Tắm

Rửa sạch thân hình bản nhơ
Nguyện cho cả thủy chúng sanh
Điều hoà, thanh tịnh, kham nhẫn
Không một cấu uế trong tâm

Kệ Đi Ngủ

Ngủ nghỉ theo thời
Nên nguyện chúng sanh
Thân được an ổn
Tâm không loạn động.
A (Quán chữ A phạn tự 21 biến).



KỆ THỈNH PHÁP SƯ

(Tóm Tắt)

Kính thành dâng cúng hoa hương
Thỉnh Sư thuyết pháp noi đường từ bi.
Hàng thiện tín mê si trần cảnh
Nghiệp bốn bề, nặng gánh lo toan
Ít khi tâm trí rảnh rang
Não phiền kết buộc, sân tham còn nhiều.
Ai thỉnh Pháp, người nghèo được ngọc
Nghe Pháp nhiều, Chư Phật ngợi khen
Mẹ cha, quyến thuộc bình yên
Đường đi, lối lại nhân duyên rõ ràng.
Thỉnh Pháp Sư đăng đàn, thuyết giáo
Quỳ nơi đây, tâm đạo tín thành
Ngưỡng cầu duyên phúc trọn lành
Ngưỡng cầu gieo hạt Vô Sanh Bồ Đề.

KỆ HỒI HƯỚNG SAU KHI NGHE PHÁP

Giải thoát pháp bảo nên hành,
Đặng mà dứt khổ truyền quanh đọa đày.
Cầu cho hưng thịnh lâu dài,
Pháp thiện trí thức các Ngài mở mang.

Bậc tu xin được bình an,
Cầu cho tăng chúng các hàng hòa nhau.
Lại thêm phẩm hạnh thanh cao,
Những quả lợi ích kết mau kịp thì.
Cầu xin Pháp bảo hộ trì,
Cho người tu đã qui y Phật rồi.
Xin cho cả thầy chúng con,
Tấn hóa trong Pháp Phật roi giáo truyền

KỆ TÁC BẠCH TRAI TĂNG - ĐẶT BÁT

1. Thỉnh trai Tăng hoặc đặt bát cầu an, cầu
siêu thông thường.

Ngưỡng bạch đại đức chư tôn
Hôm nay tâm ý chúng con chí thành
Hương trầm hoa trái sấm sanh
Linh thiêng Tam Bảo trọn lành chứng tri
Bánh com vật thực, phụ tùy
Trai Tăng thiết lễ, kính quý cúng dâng
(Gieo duyên đặt bát...)

Ngưỡng cầu bi đức tôn ân
Khởi tâm tiếp thọ bội phần hỷ hoan
Tụng kinh chú nguyện bình an

Hộ trì gia đạo tiêu tan họa hiểm
Nạn tai, tật bệnh, oan khiên
Bao nhiêu xấu dữ, buồn phiền ra đi
Lại thêm niệm lục gia trì
Hương linh quyên thuộc sinh vi nhẹ nhàng
Thoát vòng khổ ải buộc ràng
Trời, người phước báu mãn toàn hữu vi!
Chúng con bái bạch thứ nhì (**xá**)
Thứ ba bái bạch trí tri lòng thành...(**lạy**).

2. Thỉnh trai Tăng hoặc đặt bát cầu an, cầu
siêu đặc biệt.

(Có thêm tứ sự, y cà-sa)

Ngưỡng bạch đại đức chư tôn
Hôm nay tâm ý chúng con chí thành
Hương trầm hoa trái sắm sanh
Linh thiêng Tam Bảo trọn lành chúng tri
Bánh cơm vật thực, phụ tùy
Tịnh tâm, tứ sự, tăng y đủ đầy
Hai hàng cận sự quanh đây
Trai Tăng thiết lễ, tận tay cúng dường
(Gieo duyên đặt bát...)

Ngưỡng cầu bi đức vô lường
Khởi tâm tiếp thọ, cát tường, hỷ hoan
Tụng kinh chú nguyện bình an
Hộ trì gia đạo tiêu tan họa hiểm
Nạn tai, tật bệnh, oan khiên
Bao nhiêu xấu dữ, buồn phiền ra đi
Lại thêm niệm lực gia trì
Hương linh quyến thuộc sinh vi nhẹ nhàng
Thoát vòng khổ ải buộc ràng
Thọ sanh an lạc, cao sang trời người
Mẹ cha thầy tổ nhiều đời
Lộc đầy, phước đủ - mãn thời pháp duyên
Thánh mẫu, quả vị kê bên
Hoa hương giải thoát - đạo thiên vô vi!
Chúng con bái bạch thứ nhì (**xá**)
Thứ ba bái bạch trí tri lòng thành...(**lạy**).

KỆ HỒI HƯỚNG PHƯỚC BÁU ĐẾN CHƯ THIÊN

Chư Thiên ngự trên hư không
Địa cầu thượng ngự rõ thông mọi điều
Long vương thần lực có nhiều
Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng tôi
Hộ trì Phật giáo Tăng bồi
Các bậc Thầy tổ an vui lâu dài
Quyển thuộc tránh khỏi nạn tai
Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu
Chúng tôi vui thú đạo màu
Tu hành tinh tấn ngõ hầu siêu sinh. (lạy)

KỆ HỒI HƯỚNG PHƯỚC BÁU ĐẾN NGẠ QUỶ

Khi ta tưởng đến ân nhân
Họ đã quá vắng, là thân quyến mình
Nghĩ từ quá khứ lai sinh
Vốn là bè bạn, nghĩa tình gần xa
Bà con, thiết cốt thịt da
Họ đã giúp đỡ cho ta rất nhiều
Ân cần, nhắc nhở mọi điều

Lại còn đùm bọc, thương yêu hết mình
Bây giờ đáp tạ ân tình
Ta nên thiết lễ nguyện kinh cho người
Thành tâm Tăng chúng thỉnh mời
Vật thực trai soạn tỏ lời cúng dâng
Các ngài thọ nhận phước phần
Tụng kinh hồi hướng xa gần hữu duyên
Oai đức Tăng Bảo siêu nhiên
Hương linh các cõi, các miền hỷ hoan
Đại bi, Đức Phật Bảo ban
Kết quả như ý đến hàng hương linh
Chớ nên cỗ tiệc linh đình
Cũng đừng than khóc, lụy mình không nên
Muộn sâu, thương tiếc, ưu phiền
Thấy đều vô ích, trí hiền cười ta
Uy đức, uy lực Tăng-già
Chư linh hưởng phước, lìa xa khổ nạn
Đây là chân thật, lời vàng
Thiện nam, tín nữ hai hàng nhớ ghi!

KỆ HỒI HƯƠNG PHƯỚC BÁU ĐẾN CHÚNG SANH

Ngưỡng mong hồi hướng phước này
Trọn cùng tam giới muôn loài chúng sanh
Mẹ cha, quyến thuộc xa gần
Hiện tiền, quá vãng muôn phần phước duyên
Cầu xin hộ pháp, chư Thiên
Phát tâm hoan hỷ báo truyền giúp cho
Thấy đều hưởng vị cam lồ
Đạo căn bất thoái, tâm vô khổ sầu
Lời vàng Chư Phật thâm sâu
Thấm nhuần trăm họ, năm châu thái bình
Nguyện cầu tất cả sinh linh
Đồng nương Chánh Pháp quang minh chân
truyền
Tín tâm giữ trọn một niềm
Vun bồi phúc huệ, tròn duyên đạo mẫu.

KỆ HỒI HƯƠNG PHƯỚC BÁU ĐẾN THÂN BẰNG QUYẾN THUỘC

Xin cho quyến thuộc chúng tôi
Quyến thuộc tất cả mọi người thân nhân
Hương linh cảnh giới xa gần
Về đây thọ hưởng phước phần sinh an.

Do nhờ oai lực của phước đức mà chúng con đã tạo đây, xin hồi hướng quả phước lành này đến những các bậc ân nhân của chúng con, nhất là ông, bà, cha, mẹ cửu huyền thất tổ nội ngoại hai bên nhiều đời nhiều kiếp và hiện tại này đã quá vãng.

Xin các vị ấy thọ lãnh quả phước này để được sanh về nơi nhàn cảnh hưởng được sự an vui và hạnh phúc, nhất là mong cho trở nên người chánh kiến tu hành tinh tấn, làm lành lánh dữ. Nếu các vị ấy còn hiện tiền, xin cho được hưởng mọi sự an vui và hạnh phúc, tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ và gặp cả 5 pháp chúc mừng là Sống lâu, Sắc đẹp, An vui, Sức mạnh và Trí tuệ sáng suốt, cùng 3 cảnh phước báu là cảnh Người,

cảnh Trời, cảnh đại Niết Bàn, xin cho được thành tựu như ý.

Do sự phước báu mà chúng tôi đã trong sạch làm đây xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được yên vui. (3 lần)

KỆ BỐ CÁO (CHO THÍ CHỦ) HOAN HỖ

Khi thầy Tỳ Khuru hoặc Sa di thọ lãnh một vật chi nơi thí chủ rồi, hoặc thọ thực xong, thì vị Sư trưởng khởi đầu tụng bài phúc chúc như vậy:

Các con đường nước đầy đủ,
nhất là sông và rạch làm cho biển được đầy đủ,
cũng như sự bố thí mà thí chủ đã làm
trong lúc hiện tại đây,
Cầu xin cho đặng kết quả
đến những người đã quá vãng.
Cầu xin các quả lành mà người đã mong mỏi,
cho được mau thành tựu kịp thời đến người.
Cầu xin những sự suy xét chơn chánh
cho được tròn đủ đến người.
Như trăng trong ngày Rằm.

(Bằng chẳng vậy) cũng như ngọc Ma-ni chiếu sáng rõ ràng là ngọc quý báu, có thể làm cho tất cả sự ước ao của người đều được như nguyện.

Các thầy khác tụng tiếp theo

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Cầu xin cho người được an vui trường thọ.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.

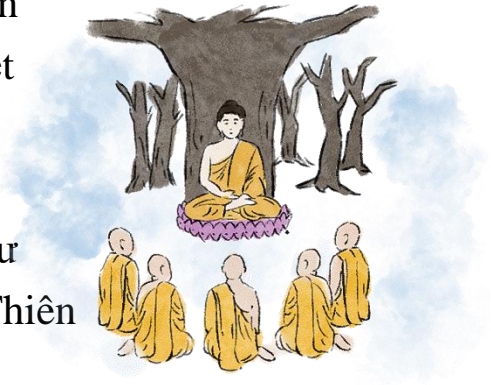
Cả 4 Pháp chúc mừng là: Sống lâu, Sắc đẹp, An vui, Sức mạnh, hằng thêm đến người, là người năng nhiếp mình lễ bái, cúng dường đến Tam-Bảo và có lòng tôn kính các bậc tu hành tinh tấn nhất là bậc trì Giới, và bậc Trưởng lão.



KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN

(Kệ Khai Kinh)

Do Đại Phạm Thiên
Sa-ham-pa-tí
Thỉnh cầu Đức Phật
Thuyết pháp cao thượng
Giảng Tứ Thánh Đế
Là pháp dẫn đến
Chứng ngộ Niết Bàn
Bài kinh Phật thuyết
Ở tại Vườn Nai
Cho nhóm năm vị
Ngài Kiều Trần Như
Chư Thiên, Phạm Thiên
Vô cùng hoan hỷ
Bài kinh vi diệu
Thành tựu lợi lạc
Chúng sanh hai cõi
Tại thế, siêu thế
Bạch chư hiền giả
Do lợi ích thù thắng
Sự chứng ngộ đạo quả



Của tất cả chúng sanh
Nay chúng tôi đọc tụng
Kinh Chuyển Pháp Luân ấy.

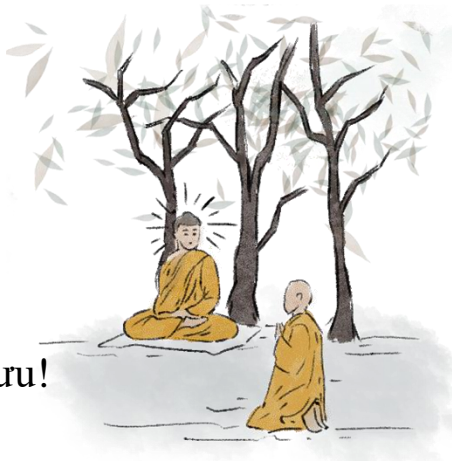
KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN

(Chính kinh)

Như vậy, tôi nghe
Một thời Thế Tôn
Ngự vườn Lộc Giả
Gần Ba La Nại
Lúc ấy Đức Phật gọi
Nhóm ngài Kiều Trần Như
Gồm năm thầy Tỳ Khuru
Bi mẫn dạy rằng:
“Này các thầy Tỳ Khuru!
Có hai pháp thái quá
Hai pháp cực đoan
Hạnh tu thấp thỏi
Của người thiếu trí
Phàm bậc xuất gia
Chẳng nên xu hướng
Chẳng nên hành theo:



Một là lợi dưỡng
Là pháp hèn hạ
Thế gian say đắm
Pháp của phàm nhơn
Chẳng phải cao nhơn
Vô ích, vô nghĩa!
Hai là khổ hạnh
Tự hành hạ mình
Thân tâm bạc nhược
Khắc khổ đoạ đày
Nhục hình đau đớn
Vô ích, vô nghĩa!
Này các thầy Tỳ Khuru!
Pháp tu chơn chánh
Dành cho kẻ trí
Phải biết yểm ly
Hai cực đoan ấy
Hai thái quá ấy
Theo Con Đường Giữa
Gọi là Trung Đạo
Như Lai tu chứng
Tăng tiến, viên mãn



Pháp sanh tuệ nhãn
Thấy rõ thực tướng
Phân minh, an tịnh
Thành tựu trí tuệ
Vô lậu, giải thoát
Diệt tận vô minh
Chấm dứt đau khổ.
Này các thầy Tỳ Khuru!

Pháp tu chơn chánh
Dành cho kẻ trí
Là pháp Trung Đạo
Lộ trình Bát Chánh
Tám nẻo cao thượng

Như Lai tu chứng
Tăng tiến, viên mãn
Pháp sanh tuệ nhãn
Thấy rõ thực tướng
Phân minh, an tịnh
Thành tựu trí tuệ
Vô lậu, giải thoát
Diệt tận vô minh
Chấm dứt đau khổ.



Này các thầy Tỳ Khuru!
Sanh, lão, bệnh, tử: Khổ
Cầu bất đắc: Khổ
Ái biệt ly: Khổ
Oán tăng hội: Khổ
Chấp thủ ngũ uẩn: Khổ
Chúng gồm tám khổ
Hiện hữu thế gian
Chi phối chúng sanh
Ba cõi, sáu đường
Thành vô lượng khổ
Gọi là Khổ Đế.
Này các thầy Tỳ Khuru!
Cái gì nguyên nhân
Làm nên Khổ Đế?
Như Lai thấy rõ
Như Lai biết rõ
Bởi do ái dục
Tạo kiếp sống mới
Đeo níu cảnh giới
Tham muốn, khát khao
Tham muốn cõi Dục



Tham muốn cõi Sắc
Tham muốn Vô sắc
Gọi là Tập Đê.

Này các thầy Tỳ Khuru!

Không còn chấp thủ

Đoạn lìa ái dục

Diệt tận các khổ

Chấm dứt Tập Đê

Đưa đến an tịnh

Diệt tận vô minh

Thành tựu Niết Bàn

Gọi là Diệt Đê.

Này các thầy Tỳ Khuru!

Lộ trình Diệt Đê

Lộ trình Vô sanh

Lộ trình Giải thoát

Lộ trình Trung Đạo

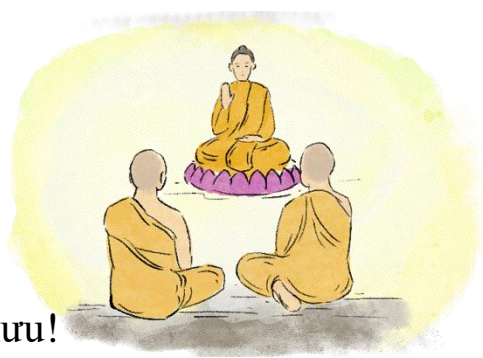
Như Lai thấy rõ

Như Lai biết rõ

Là Bát Chánh Đạo

Tám nẻo cao thượng:

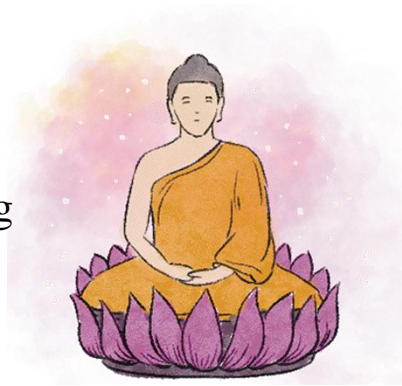
Chánh Kiến, Chánh Tư Duy



Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp
Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn
Chánh Niệm, Chánh Định
Gọi là Đạo Đế.
Này các thầy Tỳ Khuru!
Rốt ráo Đạo Đế
Viên mãn Đạo Đế
Nhu Lai tu chứng
Nhu Lai đại ngộ
Tuệ nhãn phát sanh
Tuệ biết không sai lầm phát sanh
Tuệ đoạn tuyệt hoài nghi phát sanh
Đưa đến phân minh
Đem lại an tịnh
Thành tựu trí tuệ
Vô lậu giải thoát
Diệt tận vô minh
Chấm dứt đau khổ
Nhu Lai tuyên bố
Pháp chưa được nghe
Pháp chưa từng thấy
Là Khô, Tập, Diệt, Đạo

Là Tứ Thánh Diệu Đế.
Này các thầy Tỳ Khuru!
Nhu Lai đã từng
Thấy rõ Khổ Đế
Dập tắt Tập Đế
Thành tựu Diệt Đế
Viên mãn Đạo Đế
Nhu Lai tu chứng
Nhu Lai đại ngộ
Tuệ nhãn phát sanh
Tuệ biết không sai lầm phát sanh
Tuệ đoạn tuyệt hoài nghi phát sanh
Đưa đến phân minh
Đem lại an tịnh
Thành tựu trí tuệ
Vô lậu giải thoát
Diệt tận vô minh
Chấm dứt đau khổ
Vô thượng an ổn
Cứu cánh Niết Bàn.
Này các thầy Tỳ Khuru!
Giữa chúng chư Thiên

Ma quân, Phạm vương
Sa-môn, Bà-la-môn
Nhất thiết chúng sanh
Chẳng ai thấy biết
Minh bạch, thông suốt
Nguyên nhân đau khổ
Con đường thoát khổ
Bằng Đức Như Lai
Như Lai được gọi
Vô Thượng Chánh Đẳng
Chánh Giác, Biến Tri.
Này các thầy Tỳ Khuru!
“Rốt ráo Đạo Đế
Viên mãn Đạo Đế
Như Lai tu chứng
Như Lai đại ngộ
Tuệ nhãn phát sanh
Tuệ biết không sai lầm phát sanh
Tuệ đoạn tuyệt hoài nghi phát sanh
Đưa đến phân minh
Đem lại an tịnh
Thành tựu trí tuệ



Vô lậu giải thoát
Diệt tận vô minh
Chấm dứt đau khổ
Vô thượng an ổn
Cứu cánh Niết Bàn
Chẳng còn lay động
Chẳng còn biến đổi
Sự sanh đã tận
Phạm hạnh đã thành
Những gì nên làm
Nhu Lai đã làm
Kiếp này kiếp chót
Chẳng còn tái sanh
Luân hồi ba cõi”.

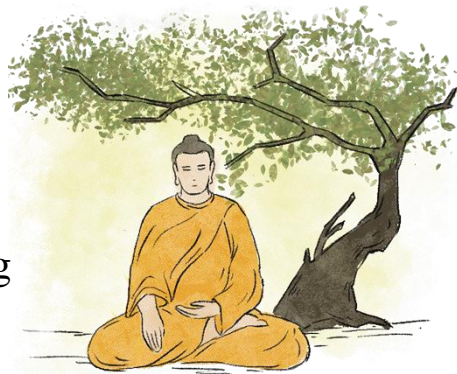
Thế Tôn thuyết giảng
Chuyển Pháp Luân kinh
Năm thầy Tỳ Khưu
Hoan hỷ tín thọ
Trong khi Phật dạy
Kinh Vô Thượng này
Thầy Kiền Trần Như
Đắc được pháp nhãn



Chúng đạo Tu-đà-huòn
Ngài biết rõ rằng
Cái gì duyên sanh
Ấy do duyên diệt.
Thế Tôn thuyết giảng
Chuyên Pháp Luân kinh
Tất cả chư Thiên
Ngự trên địa cầu
Đồng tâm ca ngợi
Hoan hỷ tán thán
Bánh xe Pháp này
Bánh xe Vô Thượng
Tất cả chư Thiên
Ma quân, Phạm vương
Sa-môn, Bà-la-môn
Nhất thiết chúng sanh
Đều không giảng được
Duy chỉ Như Lai
Vô Thượng Chánh Đẳng
Chánh Giác, Biến Tri
Ngài đã giảng giải
Minh bạch, thông suốt



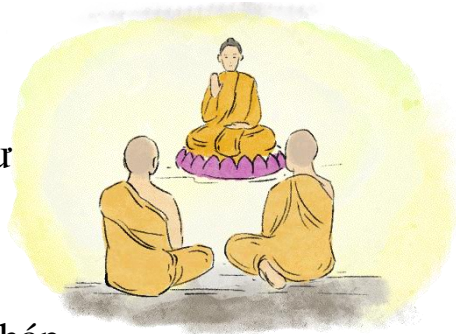
Tại vườn Lộc Già
Gần Ba-la-nại.
Thế Tôn thuyết giảng
Chuyên Pháp Luân kinh
Tứ Đại Thiên Vương
Được nghe, được biết
Chư Thiên địa cầu
Ca ngợi, tán thán
Nhất loạt đồng tâm
Hưởng ứng ca ngợi
Hoan hỷ tán thán
Rồi cả mười phương
Chư Thiên Dạ-ma
Đao-lợi, Đâu-suất
Cùng Hóa Lạc Thiên
Tha Hóa Tự Tại
Nhất loạt đồng tâm
Hưởng ứng ca ngợi
Hoan hỷ tán thán.
Vọng đến Sắc giới
Phạm Thiên nghe được
Nhất loạt đồng tâm



Hưởng ứng ca ngợi
Hoan hỷ tán thán.
Bánh xe Pháp này
Bánh xe Vô Thượng
Tất cả chư Thiên
Ma quân, Phạm vương
Sa-môn, Bà-la-môn
Nhất thiết chúng sanh
Đều không giảng được
Duy chỉ Như Lai
Vô Thượng Chánh Đẳng
Chánh Giác, Biến Tri
Ngài đã giảng giải
Minh bạch, thông suốt
Tại vườn Lộc Giả.
Thế Tôn thuyết giảng
Chuyển Pháp Luân kinh
Chỉ trong nháy mắt
Mười ngàn thế giới
Thảy đều rung động
Mười phương, ba cõi
Chiếu diệu hào quang



Vô cùng, vô tận
Lúc ấy Đức Phật
Đấng Đại Pháp Vương
Vô Thượng Chánh Đẳng
Chánh Giác, Biến Tri
Ngự trên bồ-đoàn
Bảo tọa liên hoa
Trung tâm địa cầu
Cát tiếng nói rằng:
Thầy Kiền Trần Như
Là vị Thích Tử
Con của Như Lai
Sống trong Chánh Pháp
Trong dòng giải thoát
Cứu cánh Niết Bàn
Sự sanh đã tận
Phạm hạnh đã thành
Những gì nên làm
Vị ấy đã làm
Kiếp này kiếp chót
Chẳng còn tái sanh
Luân hồi ba cõi.”



KINH VÔ NGÃ TƯỞNG

(Kệ Khai Kinh)

Sau khi Chuyển Pháp Luân
Vào ngày rằm tháng sáu
Tại I-si-pa-ta-na
Gần Ba-la-nại,
Nhóm năm vị Tỳ Khưu
Đã tuần tự chứng đắc
Quả vị Nhập lưu,
Bài kinh này Phật thuyết
Nhằm ngày thứ năm
Của tuần trăng xuống
Vì mục đích giác ngộ
Này quý vị thiện trí
Nay chúng tôi tụng đọc kinh ấy.

KINH VÔ NGÃ TƯỞNG

(Chính Kinh)

Như vậy, tôi nghe
Một thời Thế Tôn
Ngự vườn Lộc Giả

Gần Ba-la-nại
Lúc ấy, Đức Phật dạy
Nhóm ngài Kiều Trần Như
Về Kinh Vô Ngã Tướng.
“Này các thầy Tỳ Khuru!
Phải thấy như thực rằng
Sắc uẩn là vô ngã
Không phải là của ta
Chẳng do ta sở hữu
Nếu sắc uẩn chẳng phải ta
Chẳng do ta làm chủ
Uẩn ấy hằng đau khổ
Vì người đời không thể
Bảo sắc uẩn thế này
Cầu sắc uẩn thế kia
Tùy theo ý thích người
Tùy theo người ước nguyện”.
“Này các thầy Tỳ Khuru!
Không chỉ có sắc uẩn
Mà thọ, tưởng, hành, thức
Năm uẩn tạo hành nghiệp
Của tất cả chúng sanh

Các uẩn ấy là vô ngã
Không phải là của ta
Chẳng do ta sở hữu
Nếu các uẩn chẳng phải ta
Chẳng do ta làm chủ
Các uẩn ấy hằng đau khổ
Vì người đời không thể
Bảo các uẩn thế này
Cầu các uẩn thế kia
Tùy theo ý thích người
Tùy theo người ước nguyện”.

Lại nữa,

Này các thầy Tỳ Khuru!

Sắc uẩn là vô thường

Pháp nào vô thường

Pháp ấy đau khổ

Sắc uẩn là vô thường

Biến hoại, đổi khác

Theo lẽ thông thường

Nên chẳng thế nào

Sắc uẩn là ta

Tự ngã của ta.

Này các thầy Tỳ Khuru!
Không chỉ sắc uẩn
Mà thọ, tưởng, hành, thức
Cũng thấy như thực
Chúng là vô thường
Biến hoại, đổi khác
Theo lẽ thông thường
Nên chẳng thể nào
Ngũ uẩn là ta
Tự ngã của ta.
Này các thầy Tỳ Khuru!
Tất cả sắc uẩn
Quá khứ, hiện tại
Cho đến vị lai
Bên trong, bên ngoài
Thô thiển, vi tế
Thù thắng, hạ liệt
Dầu gần, dầu xa
Phải thấy như thực
Uẩn là uẩn thôi
Trực nhận chân lý
Thấy bằng chánh trí



Thực tướng như vậy
Sắc uẩn vô ngã
Không phải là ta
Tự ngã của ta.
Này các thầy Tỳ Khuru!
Không chỉ tất cả sắc uẩn
Mà thọ, tưởng, hành, thức uẩn
Quá khứ, hiện tại
Cho đến vị lai
Bên trong, bên ngoài
Thô thiên, vi tế
Thù thắng, hạ liệt
Dầu gần, dầu xa
Phải thấy như thực
Uẩn là uẩn thôi
Trực nhận chân lý
Thấy bằng chánh trí
Thực tướng như vậy
Ngũ uẩn vô ngã
Không phải là ta
Tự ngã của ta.
Này các thầy Tỳ Khuru!



Các bậc Thanh Văn
Được nghe và thấy
Như thực thế rồi
Sanh tâm nhàm chán
Sanh tâm yếm ly
Đối với sắc uẩn
Với thọ, tướng, hành, thức uẩn
Bởi do nhàm chán
Bởi nhờ yếm ly
Vị ấy ly tham
Tâm được giải thoát
Khi tâm giải thoát
Vị ấy chứng đắc
Thắng tuệ vô ngại
Thắng tuệ giải thoát
Vị ấy biết rằng
Sự sanh đã tận
Phạm hạnh đã thành
Những gì nên làm
Vị ấy đã làm
Không còn đau khổ
Chẳng còn tái sanh

Luân hồi vô định”.
Thế Tôn bi mẫn
Thuyết giảng như vậy
Năm thầy Tỳ Khưu
Hoan hỷ tín thọ
Tâm được giải thoát
Vi tế phiền não
Không còn chấp thủ
Vô thượng an ổn
Khỏi các khổ ách.
Chư Thiên, loài người
Thảy đều quy ngưỡng
Nhất tâm phụng trì
Vô Ngã Tướng kinh
Lợi lạc hữu tình
Sáu đường, ba cõi.



KINH THẬP NHỊ DUYÊN SINH

Các hành khởi vì duyên vô minh

Thức khởi vì duyên hành

Danh sắc khởi vì duyên thức

Lục nhập khởi vì duyên danh sắc

Xúc khởi vì duyên lục nhập

Thọ khởi vì duyên xúc

Ái khởi vì duyên thọ

Thủ khởi vì duyên ái

Hữu khởi vì duyên thủ

Sanh khởi vì duyên hữu

Lão tử khởi vì duyên sanh.

Sầu, bi, khổ, ưu, não cùng khởi vì duyên sanh.

Toàn bộ khổ uẩn này tập khởi như vậy.

Các hành diệt là do hoàn toàn ly dục và diệt tận vô minh.

Thức diệt do hành diệt.

Danh sắc diệt do thức diệt.

Lục nhập diệt do danh sắc diệt.

Xúc diệt do lục nhập diệt.

Thọ diệt do xúc diệt.

Ái diệt do thọ diệt
Thủ diệt do ái diệt.
Hữu diệt do thủ diệt.
Sanh diệt do hữu diệt.
Lão tử diệt do sanh diệt.
Sầu, bi, khổ, ưu, não cũng cùng diệt do sanh diệt.
Toàn bộ khổ uẩn này diệt tận như vậy.

KINH LỬA CHÁY

Aditta-pariyaya Sutta

(Trương Ứng Bộ Kinh - Kinh 35.28

HT Thích Minh Châu dịch)

Vài tháng sau khi giác ngộ, Đức Phật giảng bài pháp này cho 1000 tu sĩ theo phái thờ thần lửa. Qua lời giảng siêu việt của Ngài, Đức Phật đã dùng ví dụ về lửa cháy (lửa tham, sân, si) để dạy về tâm xả ly đối với các cảm thọ qua sáu căn. Sau khi nghe bài giảng này, toàn thể thánh chúng đắc quả A La Hán.

-oOo-

1. Một thời Thế Tôn trú ở Gàya, tại Gàyasisa cùng với một ngàn Tỳ Khuru.
2. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỳ Khuru:
--Tất cả, này các Tỳ Khuru, đều bị bốc cháy.
Và này các Tỳ Khuru, tất cả cái gì đều bị bốc cháy?
3. Mắt, này các Tỳ Khuru, bị bốc cháy. Các sắc bị bốc cháy. Nhãn thức bị bốc cháy. Nhãn xúc bị bốc cháy. Do duyên nhãn xúc nên khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.
4. Tai, này các Tỳ Khuru, bị bốc cháy. Các thanh bị bốc cháy. Nhĩ thức bị bốc cháy. Nhĩ xúc bị bốc cháy. Do duyên nhĩ xúc nên khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si.

Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

5. Mũi, này các Tỳ Khuru, bị bốc cháy. Các hương bị bốc cháy. Tỷ thức bị bốc cháy. Tỷ xúc bị bốc cháy. Do duyên tỷ xúc nên khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.
6. Lưỡi bị bốc cháy. Các vị bị bốc cháy. Thiết thức bị bốc cháy. Thiết xúc bị bốc cháy. Do duyên thiết xúc nên khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.
7. Thân bị bốc cháy. Các xúc bị bốc cháy. Thân thức bị bốc cháy. Thân xúc bị bốc cháy. Do duyên thân xúc nên khởi lên cảm

thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

8. Ý bị bốc cháy. Các pháp bị bốc cháy. Ý thức bị bốc cháy. Ý xúc bị bốc cháy. Do duyên thân xúc nên khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

9. Thấy vậy, này các Tỳ Khuru, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt, nhằm chán đối với các sắc, nhằm chán đối với nhãn thức, nhằm chán đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy.

Nhằm chán đối với tai, nhằm chán đối với các thanh, nhằm chán đối với nhĩ thức, nhằm

chán đối với nhĩ xúc. Do duyên nhĩ xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy.

Nhằm chán đối với mũi, nhằm chán đối với các hương, nhằm chán đối với tỷ thức, nhằm chán đối với tỷ xúc. Do duyên tỷ xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy.

Nhằm chán đối với lưỡi, nhằm chán đối với các vị, nhằm chán đối với thiệt thức, nhằm chán đối với thiệt xúc. Do duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy.

Nhằm chán đối với thân, nhằm chán đối với các xúc, nhằm chán đối với thân thức, nhằm chán đối với thân xúc. Do duyên thân xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy.

Nhằm chán đối với ý, nhằm chán đối với các pháp, nhằm chán đối với ý thức, nhằm chán đối với ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm

thọ gì, lạc, khô, hay bất khô bất lạc; vị ấy nhầm chán đối với cảm thọ ấy.

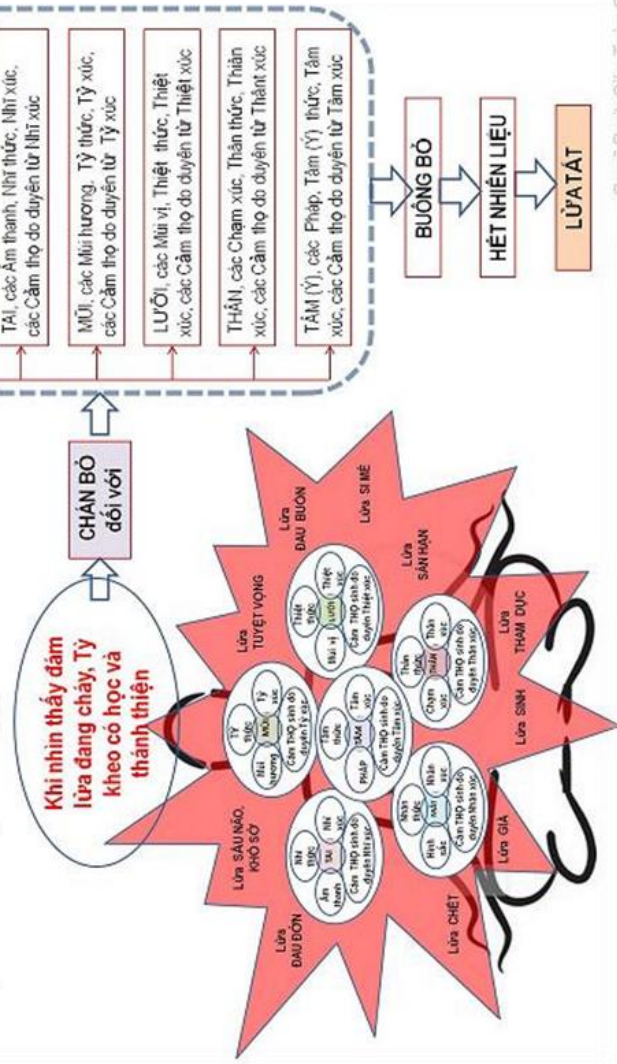
Do nhầm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí hiểu biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui với trạng thái này nữa".

10. Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỳ Khưu ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.
11. Và trong khi lời giải đáp này được nói lên, tâm của một ngàn Tỳ Khưu ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Tóm tắt Kinh LỬA (Adittapariyaya-sutta)

("Tiểu Bộ Kinh", Samyutta-Nikaya - XXXV, 28)

- ❖ Điều kiện nào để có thể nhìn ra đám cháy?
- ❖ Cái gì bị cháy?
- ❖ Cái gì làm cho bốc cháy?
- ❖ Việc nhìn ra đám cháy có tác dụng gì?



Cử sĩ Punita Silo Toàn Giác

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

Đông-Tấn, Sa-Môn Thích Pháp Hiền dịch chữ
Phạn ra chữ Hán

Thích Tâm Châu dịch chữ Hán ra chữ Việt

XVII. ĐỨC PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

Ngay khi ấy Đức Như Lai vào Sơ thiền; ra Sơ thiền, vào Nhị thiền; ra Nhị thiền, vào Tam thiền; ra Tam thiền, vào Tứ thiền; ra Tứ thiền, vào Không xứ; ra Không xứ, vào Thức xứ; ra Thức xứ, vào Vô sở hữu xứ; ra Vô sở hữu xứ, vào Phi tưởng, phi phi tưởng xứ; ra Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vào Diệt tận định.

Lúc đó, ông A-Nan, đã thấy đức Như Lai im bất không nói, thân thể chi tiết không dao động, liền sa lệ nói rằng: “Đức Thế-tôn nay đã nhập Niết Bàn rồi!”

Bấy giờ ông A-nâu-lâu-đà (Aniruddha) bảo ông A-Nan: “Ngay bây giờ Đức Như Lai chưa nhập Niết Bàn đâu! Sở dĩ Ngài im bất, thân không dao-động, chính là Ngài nhập Diệt tận định!”

Đức Thế Tôn ra Diệt tận định, lại trở vào Phi tướng phi phi tướng xứ và lần lượt cho đến vào Sơ thiên. Rồi Ngài lại ra Sơ thiên, vào Nhị thiên; ra Nhị thiên, vào Tam thiên; ra Tam thiên, vào Tứ thiên. Và, ngay nơi ấy Ngài nhập Niết Bàn.

Khi ấy, ông A-nâu-lâu-đà bảo ông A-Nan: “Đức Thế Tôn đã ở nơi Tứ-thiên nhập Niết Bàn rồi!

Ông A-Nan cùng bốn bộ-chúng, nghe ông A-nâu-lâu-đà nói lời ấy rồi, thương xót, kêu khóc, nghẹn ngào, buồn bã ngất lặn ra đất. Trong chúng ấy, hoặc có người khoa tay, bứt đầu, đâm ngực gào to, cùng bảo nhau rằng: “Con mắt của thế gian mất đi, nhất đán sao chóng vậy thay! Từ nay trở đi, hết thấy chúng sinh, ai là người lãnh đạo và Nhân, Thiên sẽ giảm đi, đường ác ngày càng thêm!”

Lúc đó, Thiên, Long tám bộ trong hư không, nước mắt chảy chan chứa như mưa, bảo lẫn nhau rằng: “Từ nay ai là người quy y của chúng ta; chúng ta cũng như đứa trẻ mất mẹ hiền; ba đường ác, ngày mở rộng thêm, cửa giải thoát

đóng kín nhiều lần! Hết thầy chúng-sinh, trăm
luân bề khổ, cũng như người đau xa cách lương
y, như người mù mất người dắt dẫn! Chúng ta xa
cách đáng vô thượng Pháp vương, giặc phiền
nã xâm bức hàng ngày!”

Xướng lên lời ấy rồi, họ buồn bã, ảo não, không
tự hãm được.

Bấy giờ, các người phái Lục sĩ, trong thành Cuu-
thi-na, đều là những người khỏe mạnh, như con
Hương tượng, thế mà khi họ trông thấy đức Như
Lai nhập Niết Bàn rồi, thân hình họ tiêu tụy, như
người mới phát bệnh.

Đương lúc đó, cõi đất rung động, trông trời bỗng
kêu, sóng bốn bề lớn giề giập lung tung, ngọn
núi Tu Di tự-nhiên rung ngã, gió cuồng bốc
mạnh, rừng gỗ gãy tung, dây nhợ héo khô, sợ
kinh khác lạ!

Khi ấy, Đại-phạm thiên-vương nói bài kệ rằng:

Quá khứ và vị lai,
Cùng ngay trong hiện tại;
Không có chúng sinh nào,

Không hương về vô thường.
Nhu Lai: Thiên-Nhân-Tôn,
Thân kim cương kiên cố;
Còn không khỏi vô thường,
Huống là những người khác!
Hết thảy mọi chúng sinh,
Mến tiếc bảo vệ thân;
Sức thêm hương hoa khác,
Không biết sẽ hủy diệt!
Nhu Lai thân sắc vàng,
Trang nghiêm bằng tướng tốt,
Hội hợp cũng xả ly,
Ứng nhập Bát Niết Bàn.
Dứt hẳn mọi phiền não,
Thành Nhất thiết chủng trí;
Vẫn còn không khỏi được,
Huống người phiền não buộc!
Tếp đó, Thiên Đế Thích nói bài kệ rằng:
Tính của mọi hành tướng,
Thực là pháp sinh diệt;
Đáng Lưỡng Túc tối tôn,
Cũng về nơi diệt tận.

Lửa ba độc cháy bùng,
Thường thiêu đốt chúng sinh;
Không có mây “Đại-Bi”,
Gì cho mưa tắt được?

Ông A-nâu-lâu-đà cũng nói bài kệ:

Ngày nay đức Như Lai,
Mọi căn không dao động;
Tâm ý hội các pháp,
Mà bỏ nơi thân này.
Điềm nhiên bất lo nghĩ,
Cũng không tiếp thụ gì;
Như đèn tắt, sáng hết,
Như Lai diệt cũng vậy!

Tới đây, ông A-Nan liền nói tiếp bài kệ:

Cõi đất bỗng động rung,
Gió cuồng bốn mặt bốc;
Sóng biển vỗ lung tung,
Núi Tu Di chuyển, ngã.
Tâm Thiên, Nhân buồn, khổ,
Nước mắt khóc như mưa;
Thấy đều sinh sợ hãi

Như bị Phi nhân giữ:
Do Phật nhập Niết Bàn,
Nên có việc như vậy!

Bấy giờ, có các vị Tỳ Khuru cùng Nhân, Thiên ở trong chúng chưa đắc đạo, thấy đức Như Lai nhập Niết Bàn rồi, tâm sinh áo não, vật vã ra đất; người đắc đạo rồi, than hoài về cái khổ của thế gian vô thường, thương xót, kêu khóc không tự hãm được.

Lúc đó, ông A-nâu-lâu-đà, bảo các vị Tỳ Khuru cùng cả Nhân, Thiên rằng: “Các vị không nên sinh tâm ưu não quá, trước đây Như Lai đã vì các vị nói rõ là tính tướng của các sự vật đều như thế, sao các vị còn cố thương khóc vậy ư?”

Khi ấy ông A-Nan liền phở cáo tất cả mọi người từ bốn phương xa lại rằng: “Đức Như Lai nay đã nhập Niết Bàn rồi!” Mọi người nghe ông A-Nan nói thế, thương xót, kêu khóc, buồn bã, ảo não ghen ngào nói với ông A-Nan: “Nay chúng nhân tại đây, quá đông đảo, chật chội, đến ba mươi hai do tuần, cũng đều đầy ních, vậy kính

xin Tôn giả cho chúng tôi được lần lượt tới trước
trông thấy tôn dung đức Như Lai để lần cuối
cùng chúng tôi được chiêm ngưỡng, lễ bái và
cúng dường. Vì, Như Lai ra đời khó được gặp
gỡ, như hoa Ưu Đàm bao thời, bao thời mới
hiện. Nay chúng tôi thân ở nơi đức Thế Tôn
nhập Niết Bàn đây, xin Tôn giả thương
xót chúng tôi, để cho chúng tôi được trông thấy
chân dung Phật!”

Ông A-Nan nghe lời chúng nhân, tâm tự suy
nghĩ: “Đức Như Lai ra đời, rất khó được gặp,
được cúng dường lần cuối cùng cũng là rất khó,
nay ta nên cho những ai cúng-dàng Phật trước?
Nay ta nên cho các vị Tỳ Khưu Ni cùng Ưu-bà-
di, được tới trước cúng-dàng thân Phật. Sao vậy?
Họ là những người nữ lưu yếu ớt, vả lại, từ xưa
tới nay họ không thường được đến chốn Đức
Phật. Do nhân duyên ấy, ta cho họ tới trước!”

Ông nghĩ thế rồi, liền phổ xướng cho các Tỳ
Khưu Ni, cùng Ưu-bà-di, đều được đến trước
nơi thân đức Như Lai nhập Niết Bàn.

Các Tỳ Khuru Ni cùng vô lượng Ưu-bà-di, đều cùng nhau đến chốn Phật. Đến nơi họ trông thấy đức Như Lai nhập Niết Bàn rồi, họ kêu khóc ảo não, đi nhiễu, lễ bái và cúng dường mọi thứ.

Khi ấy, có một bà Ưu-bà-di nghèo-cùng, đã một trăm tuổi, bà thấy những vợ cùng con gái lớn, nhỏ, của các phái Bà-la-môn, Sát ly, trưởng giả, cư sĩ, đem hương hoa tốt, mọi thứ cúng dường Phật, bà tự thương mình nghèo thiếu, riêng chịu mất nguyện tốt nơi đây, tâm bà tự nghĩ: “Đức Như Lai ra đời rất là khó gặp, cúng dường Ngài lần cuối cùng cũng lại rất khó, mà nay ta bàn cùng, khánh kiệt, không lấy gì biểu lộ tâm thành mình được!” Bà nghĩ thế rồi, càng thêm thương xót, cảm động, bà tới chỗ chân Phật, tâm ảo não quá, khóc lóc thướt mướt, nước mắt chảy xuống chân Phật, làm ướt chân Phật, bà nguyện: “Nguyện con đời sau sinh ra nơi nào, con thường được thấy Phật!”

Các Tỳ Khuru Ni cùng Ưu-bà-di, cúng dường xong rồi, liền về chỗ mình.

Bấy giờ, ông A-Nan, lại phổ cáo cho mọi người khác biết rằng các Tỳ Khuru Ni cùng Ưu-bà-di cúng dường xong rồi, các vị có thể lần lượt tới trước thân Phật cúng dường. Mọi người nghe rồi, lần lượt đến nơi thân Phật nhập Niết Bàn. Đến nơi họ trông thấy đức Như Lai nhập Niết Bàn rồi, kêu khóc vật vã, tâm rất sầu-nã, họ đem mọi đồ cúng dường, cúng dường lên Phật.

Quán niệm về
Ngày Đức Phật nhập Niết Bàn
Đệ tử chúng con
Chí thành phát nguyện
Vâng lời di giáo
Của Đức Thế Tôn
Tu giới, học pháp
Chân thật hoan hỷ
Thấy nghe vui theo
Sáu pháp hòa kính
Chúng con nguyện xin
Hiện tại kiếp này
Và muôn kiếp sau

Đều gặp Minh Sư
Bậc thiện tri thức
Tu nguyện Bồ Đề
Lợi ích chúng sinh. (1 **chuông**)
Nguyện cho hết thảy
Chư Thiên, chư Thần
Cùng với cha mẹ
Hiện tại kiếp này
Và muôn kiếp trước
Thân bằng quyến thuộc
Và các vong linh
Hữu duyên đàn lễ,
Pháp hội hôm nay,
Gia tiên tiền tổ
Oan gia trái chủ
Của cả gia đình
Được nương Tam Bảo
Giác ngộ Phật Pháp
Cùng với chúng con
Kết duyên pháp lữ
Trợ duyên cho nhau
Tu đạo Bồ Đề. (1 **chuông**)

Cùng xin hồi hướng
Cho cả gia đình
Bình an mạnh khỏe
Gia đạo hưng long
Ác nạn tiêu trừ
Công việc hanh thông
Tu theo Phật Pháp. (1 **chuông**)
Lại hướng nguyện cho
Đạo Phật hưng thịnh
Trên toàn thế giới
Đất nước Việt Nam
Luôn có minh quân
Lãnh đạo đất nước
Hưởng ân Tam Bảo
Như thuở vua Trần Nhân Tông
Đất nước thịnh hưng.
Nhân dân an lạc. (1 **chuông**)
Chúng con lại nguyện
Chư Thiên, thiện Thần
Gia tâm ủng hộ
Thời tiết thuận hòa
Giảm bớt thiên tai

Hạn hán, động đất
Dịch bệnh, mất mùa
Chiến tranh loạn lạc
Khiến cho:
Quốc Thái dân an
Thế giới hòa bình (1 **chuông**)
Nguyện cho:
Pháp giới chúng sinh
Đồng thành Phật đạo. (1 **chuông**)



KINH VÔ MINH

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà trong thành Vương xá. Bấy giờ Tôn Giả Xá Lợi Phất và Tôn Giả Ma Ha Câu Hi La ở tại núi Kỳ-xà-quật. Vào buổi chiều, sau khi xả Thiền xong Tôn Giả Câu Hi La đến chỗ Tôn Giả Xá Lợi Phất, cùng chào hỏi, và nói những lời tốt đẹp làm hài lòng, rồi ngồi qua một bên, hỏi Tôn Giả Xá Lợi Phất:

“Tôi có những việc muốn hỏi, nhân giả có rảnh thì giờ vì tôi mà nói cho không?”

Tôn Giả Xá Lợi Phất đáp:

“Tùy theo những gì nhân giả hỏi, nếu biết tôi sẽ trả lời.”

Tôn Giả Ma Ha Câu Hi La hỏi Tôn Giả Xá Lợi Phất:

“Gọi là vô minh, vậy thế nào là vô minh? Ai có vô minh này?”

Tôn Giả Xá-Lợi-Phất đáp:

“Vô minh là không biết, không biết tức là vô minh.

Không biết những gì?

Sắc là vô thường, mà không biết như thật sắc là vô thường; sắc là pháp ma diệt mà không biết như thật sắc là pháp ma diệt; sắc là pháp sanh diệt mà không biết như thật sắc là pháp sanh diệt.

Thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô thường mà không biết như thật thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô thường; thức là pháp ma diệt mà không biết như thật thức là pháp ma diệt; thức là pháp sanh diệt mà không biết như thật thức là pháp sanh diệt.

Này Ma Ha Câu Hi La, đối với năm thọ ấm này mà không thấy, không biết như thật, không có vô gián đẳng, ngu si, mờ tối, không sáng tỏ, thì gọi là vô minh. Ai thành tựu những điều này gọi là vô minh.”

Lại hỏi Tôn Giả Xá Lợi Phất:

“Gọi là minh, vậy thế nào là minh? Ai có minh này?”

Tôn Giả Xá Lợi Phất nói Tôn Giả Ma Ha Câu Hi La: “Minh là biết; biết gọi là minh.”

Lại hỏi: “Biết những gì?”

Đáp: “Sắc là vô thường; biết như thật sắc là vô thường.

Sắc là pháp sanh diệt, biết như thật sắc là pháp sanh diệt.

Thọ, tướng, hành, thức là vô thường, biết như thật thọ, tướng, hành, thức là vô thường.

Thức là pháp sanh diệt, biết như thật thức là pháp sanh diệt.

Này Tôn Giả Câu Hi La, đối với năm thọ ấm này, như thật biết, thấy, sáng tỏ, có giác, có tuệ, có vô gián đẳng, đó gọi là minh. Ai thành tựu những điều này thì gọi là người có minh.”

Sau khi hai vị chánh sĩ này, mỗi người nghe những điều được nói, tùy hỷ lẫn nhau, từ chỗ ngồi đứng dậy về chỗ ở của mình.

KINH QUÁN NIỆM HƠI THỞ

(Tương ứng hơi thở vô, hơi thở ra)

HT Thích Minh Châu dịch

Tại Sàvatthi... Lúc bấy giờ Thế Tôn nói như sau:

1. Có một pháp, này các Tỳ Khuru, được tu tập, được làm cho sung mãn thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Thế nào là một pháp? Niệm hơi thở vô, hơi thở ra. Và này các Tỳ Khuru, niệm hơi thở vô, hơi thở ra, tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào thời có quả lớn, có lợi ích lớn?
2. Ở đây, này các Tỳ Khuru, Tỳ Khuru đi đến rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến chỗ nhà trống, ngồi kiết già, lưng thẳng, đặt niệm trước mặt; vị ấy chánh niệm thở vô, chánh niệm thở ra.
3. Thở vô dài, vị ấy rõ biết: “Tôi thở vô dài”. Thở ra dài, vị ấy rõ biết: “Tôi thở ra dài”. Thở

vô ngán, vị ấy rõ biết: “Tôi thờ vô ngán”.
Thờ ra ngán, vị ấy rõ biết: “Tôi thờ ra ngán”.

4. “Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
“An tịnh thân hành, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“An tịnh thân hành, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
5. “Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
“Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
6. “Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
“An tịnh tâm hành, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“An tịnh tâm hành, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
“Cảm giác về tâm, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Cảm giác về tâm, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
7. “Với tâm hân hoan, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Với tâm hân hoan, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.
“Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thờ vô”, vị ấy tập.
“Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thờ ra”, vị ấy tập.

“Vớ tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập.

“Vớ tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập.

8. “Quán vô thường, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập.

“Quán vô thường, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập.

“Quán ly tham, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập.

“Quán ly tham, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập.

“Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập.

“Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập.

“Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập.

9. Tu tập như vậy, này các Tỳ Khuru, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời có quả lớn, có lợi ích lớn.



KINH GIẢNG

VỀ NIỆM HƠI THỞ VÀO HƠI THỞ RA

(Phần Giới Thiệu)

Tôi đã được nghe như vậy: Một thời đức Thế Tôn ngụ tại Sāvatt̥hi, ở khu vườn phía Đông, nơi lầu đài của Migāramātu, cùng với nhiều vị Thánh Văn trưởng lão rất được biết tiếng như là Đại đức Sāriputta, Đại đức Mahāmoggallāna, Đại đức Mahākassapa, Đại đức Mahākaccāyana, Đại đức Mahākotthita, Đại đức Mahākappina, Đại đức Mahācunda, Đại đức Anuruddha, Đại đức Revata, Đại đức Ānanda, cùng với nhiều vị Thánh Văn trưởng lão rất được biết tiếng khác nữa.

Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy các vị tân Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy mười Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy hai mươi Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy ba mươi Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy bốn mươi Tỳ Khuru. Và trong khi được giáo

huấn, được chỉ dạy bởi các vị Tỳ Khuru trưởng lão, các vị tân Tỳ Khuru ấy nhận biết pháp đặc biệt cao quý khác so với trước đây.

Vào lúc bảy giờ, nhằm ngày Uposatha, là ngày rằm, ngày lễ Pavāranā, vào đêm trăng tròn đầy, đức Thế Tôn ngồi ở ngoài trời, được hội chúng Tỳ Khuru vây quanh. Khi ấy, đức Thế Tôn, sau khi quan sát hội chúng Tỳ Khuru đang im lặng, đã bảo các Tỳ Khuru rằng: “Này các Tỳ Khuru, Ta được hài lòng với lối thực hành này. Này các Tỳ Khuru, Ta có tâm hài lòng đối với lối thực hành này. Này các Tỳ Khuru, vì thế, ở đây, các người hãy ra sức tinh tấn hơn nữa nhằm đạt được pháp chưa đạt được, nhằm chứng đắc pháp chưa được chứng đắc, nhằm chứng ngộ pháp chưa được chứng ngộ. Ta sẽ chờ đợi ở chính nơi đây, tại Sāvatti, cho đến ngày rằm Komudī, thuộc tháng thứ tư (của mùa mưa).”

Các Tỳ Khuru trong xứ sở đã nghe rằng: “Nghe nói đức Thế Tôn sẽ chờ đợi ở chính nơi đó, tại Sāvatti, cho đến ngày rằm Komudī, thuộc tháng thứ tư (của mùa mưa).” Và các Tỳ Khuru

trong xứ sở ấy quy tụ về Sāvatti để chiêm ngưỡng đức Thế Tôn. Và các vị Tỳ Khuru trưởng lão còn giáo huấn, chỉ dạy các tân Tỳ Khuru nhiều hơn nữa. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy mười Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy hai mươi Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy ba mươi Tỳ Khuru. Một số Tỳ Khuru trưởng lão giáo huấn, chỉ dạy bốn mươi Tỳ Khuru. Và trong khi được giáo huấn, được chỉ dạy bởi các vị Tỳ Khuru trưởng lão, các vị tân Tỳ Khuru ấy nhận biết pháp đặc biệt cao quý khác so với trước đây.

Vào lúc bảy giờ, nhằm ngày Uposatha, là ngày rằm, ngày lễ Komudī, thuộc tháng thứ tư (của mùa mưa), vào đêm trăng tròn đầy, đức Thế Tôn ngồi ở ngoài trời, được hội chúng Tỳ Khuru vây quanh. Khi ấy, đức Thế Tôn, sau khi quan sát hội chúng Tỳ Khuru đang hoàn toàn im lặng, đã bảo các Tỳ Khuru rằng: “Này các Tỳ Khuru, tập thể này không có việc nói chuyện nhảm. Này các Tỳ Khuru, tập thể này không còn việc nói chuyện nhảm, được thanh tịnh, đã vững vàng ở cốt lõi.

Này các Tỳ Khuru, hội chúng Tỳ Khuru này là như thế. Này các Tỳ Khuru, tập thể này là như thế. Tập thể như thế này đáng được tiến cúng, đáng được hiến dâng, đáng được cúng dường, đáng được lễ bái, là nơi để gieo trồng phước báu của thế gian không gì hơn được. Này các Tỳ Khuru, hội chúng Tỳ Khuru này là như thế. Này các Tỳ Khuru, tập thể này là như thế. Ở tập thể như thế này, vật được bố thí ít trở thành nhiều, được bố thí nhiều thì trở thành nhiều hơn nữa. Này các Tỳ Khuru, hội chúng Tỳ Khuru này là như thế. Này các Tỳ Khuru, tập thể này là như thế. Tập thể như thế này là khó gặp ở thế gian. Này các Tỳ Khuru, hội chúng Tỳ Khuru này là như thế. Này các Tỳ Khuru, tập thể này là như thế. Tập thể như thế này là xứng đáng đi nhiều do-tuần để yết kiến dầu với vật thực đi đường ở vai.

Này các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru là bậc A La Hán, có các lậu hoặc đã cạn kiệt, đã được hoàn mãn, có các việc cần làm đã làm, có các gánh nặng đã được đặt

xuống, có mục đích của bản thân đã được đạt đến, có các sự trói buộc ở hữu đã được tiêu diệt, có trí hiểu biết chân chánh, đã được giải thoát. Đây các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Đây các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru có sự diệt tận năm hạ phần kiết sử, là hạng hóa sanh, có sự viên tịch Niết Bàn tại nơi ấy, từ thế giới ấy không có việc quay trở lui. Đây các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Đây các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru có sự diệt tận ba loại kiết sử, có sự giảm thiểu của luyến ái-sân hận-si mê, là bậc Nhất Lai, sẽ đi đến thế gian này chỉ một lần rồi sẽ chấm dứt khổ đau. Đây các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Đây các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru có sự diệt tận ba loại kiết sử, là bậc Nhập Lưu, có pháp không bị thoái đọa, có sự tiến đến giác ngộ đã được chắc chắn. Đây các Tỳ

Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này.

Này các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về bốn sự thiết lập niệm. Này các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Này các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về bốn chánh tinh tấn. Này các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Này các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Này các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về bốn nền tảng của thân thông. Này các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Này các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về năm quyền. Này các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Này các

Tỳ Khưu, ở hội chúng Tỳ Khưu này, có mặt những Tỳ Khưu sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về năm lực. Nay các Tỳ Khưu, những Tỳ Khưu như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khưu này. Nay các Tỳ Khưu, ở hội chúng Tỳ Khưu này, có mặt những Tỳ Khưu sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về bảy chi phần đưa đến giác ngộ. Nay các Tỳ Khưu, những Tỳ Khưu như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khưu này. Nay các Tỳ Khưu, ở hội chúng Tỳ Khưu này, có mặt những Tỳ Khưu sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về Thánh Đạo tám chi phần. Nay các Tỳ Khưu, những Tỳ Khưu như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khưu này.

Nay các Tỳ Khưu, ở hội chúng Tỳ Khưu này, có mặt những Tỳ Khưu sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về từ. Nay các Tỳ Khưu, những Tỳ Khưu như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khưu này. Nay các Tỳ Khưu, ở hội chúng Tỳ Khưu này, có mặt những Tỳ Khưu sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về bi. Nay các Tỳ Khưu, những Tỳ Khưu như thế có mặt ở hội chúng Tỳ

Khuru này. Nay các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về hỷ. Nay các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Nay các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về xả. Nay các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Nay các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về tử thi. Nay các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này. Nay các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về tưởng vô thường. Nay các Tỳ Khuru, những Tỳ Khuru như thế có mặt ở hội chúng Tỳ Khuru này.

Nay các Tỳ Khuru, ở hội chúng Tỳ Khuru này, có mặt những Tỳ Khuru sống gắn bó với việc rèn luyện và tu tập về niệm hơi thở vào hơi thở ra.[2] Nay các Tỳ Khuru, niệm hơi thở vào hơi thở ra

được tu tập, được thực hành thường xuyên là có quả báu lớn, có lợi ích lớn. Nay các Tỳ Khuru, niệm hơi thở vào hơi thở ra được tu tập, được thực hành thường xuyên khiến cho bốn sự thiết lập niệm[3] được hoàn bị. Bốn sự thiết lập niệm được tu tập, được thực hành thường xuyên khiến cho bảy chi phần đưa đến giác ngộ[4] được hoàn bị. Bảy chi phần đưa đến giác ngộ được tu tập, được thực hành thường xuyên khiến cho minh và giải thoát được hoàn bị.

(Tu tập niệm hơi thở vào hơi thở ra)

Và nay các Tỳ Khuru, niệm hơi thở vào hơi thở ra được tu tập như thế nào, được thực hành thường xuyên như thế nào là có quả báu lớn, có lợi ích lớn? Nay các Tỳ Khuru, ở đây vị Tỳ Khuru đi đến khu rừng, hoặc đi đến gốc cây, hoặc đi đến nơi thanh vắng, ngồi xuống, xếp chân thế kiết già, giữ thân thẳng và thiết lập niệm luôn hiện diện. Có niệm vị ấy thở ra, có niệm vị ấy thở vào.

Hoặc trong khi thở ra dài, vị ấy nhận biết:[5]

‘Tôi thở ra dài.’[6]

Hoặc trong khi thở vào dài, vị ấy nhận biết:

‘Tôi thở vào dài.’

Hoặc trong khi thở ra ngắn, vị ấy nhận biết:

‘Tôi thở ra ngắn.’

Hoặc trong khi thở vào ngắn, vị ấy nhận biết:

‘Tôi thở vào ngắn.’

Vị ấy tập luyện:[7] ‘Có cảm giác toàn thân,[8] tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vào;’[9]

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của thân, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của thân, tôi sẽ thở vào.’[10]

Vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác hỷ, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác hỷ, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác lạc, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác lạc, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác về sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác về sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm hân hoan, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm được thoát ra, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm được thoát ra, tôi sẽ thở vào.’

Vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát[11] về vô thường, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về vô thường, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về ly ái dục, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về ly ái dục, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về tịch diệt, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về tịch diệt, tôi sẽ thở vào;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về từ bỏ, tôi sẽ thở ra;’

vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về từ bỏ, tôi sẽ thở vào.’

Này các Tỳ Khưu, niệm hơi thở vào hơi thở ra được tu tập như vậy, được thực hành thường xuyên như vậy là có quả báu lớn, có lợi ích lớn.

(Bốn sự thiết lập niệm được hoàn bị)

Này các Tỳ Khuru, niệm hơi thở vào hơi thở ra được tu tập như thế nào, được thực hành thường xuyên như thế nào khiến cho bốn sự thiết lập niệm được hoàn bị? Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO[12] vị Tỳ Khuru trong khi thở ra dài nhận biết: ‘Tôi thở ra dài;’ hoặc trong khi thở vào dài, vị ấy nhận biết: ‘Tôi thở vào dài;’ hoặc trong khi thở ra ngắn, vị ấy nhận biết: ‘Tôi thở ra ngắn;’ hoặc trong khi thở vào ngắn, vị ấy nhận biết: ‘Tôi thở vào ngắn;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của thân, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của thân, tôi sẽ thở vào;’ này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC ẤY vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát thân ở trên thân, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian.[13] Này các Tỳ Khuru, ta nói như vậy về một thân khác nữa trong số các thân, tức là sự thở ra sự thở vào. Này các Tỳ Khuru, vì thế, ở đây, VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru

sống có sự quan sát thân ở trên thân, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian.

Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru tập luyện: ‘Có cảm giác hỷ, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác hỷ, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác lạc, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác lạc, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm an tịnh sự tạo tác của tâm, tôi sẽ thở vào;’ này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC ẤY vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát thọ ở trên các thọ, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian. Này các Tỳ Khuru, ta nói như vậy về một thọ khác nữa trong số các thọ, tức là sự chú tâm tốt đẹp đối với sự thở ra sự thở vào. Này các Tỳ Khuru, vì thế, ở đây, VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát thọ ở trên

các thọ, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian.

Này các Tỳ Khưu, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khưu tập luyện: ‘Có cảm giác tâm, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có cảm giác tâm, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm hân hoan, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm được giải thoát, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Trong khi làm cho tâm được giải thoát, tôi sẽ thở vào;’ này các Tỳ Khưu, VÀO LÚC ẤY vị Tỳ Khưu sống có sự quan sát tâm ở trên tâm, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian. Này các Tỳ Khưu, đối với kẻ có niệm bị quên lãng, không có sự nhận biết rõ rệt, ta không nói về sự tu tập niệm hơi thở vào hơi thở ra.[14] Này các Tỳ Khưu, vì thế, ở đây, VÀO LÚC ẤY,

vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát tâm ở trên tâm, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian.

Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru tập luyện: ‘Có sự quan sát về vô thường, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về vô thường, tôi sẽ thở vào;’ vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về lìa ái dục, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về lìa ái dục, tôi sẽ thở vào,’ vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về diệt tận, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về diệt tận, tôi sẽ thở vào,’ vị ấy tập. ‘Có sự quan sát về từ bỏ, tôi sẽ thở ra;’ vị ấy tập luyện: ‘Có sự quan sát về từ bỏ, tôi sẽ thở vào;’ này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC ẤY vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát pháp ở trên các pháp, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian. Vị ấy sau khi nhìn thấy sự dứt bỏ tham và ưu phiền bằng tuệ là người có trạng thái xả tốt đẹp.[15] Này các Tỳ Khuru, vì thế, ở đây, VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát pháp ở trên các pháp, có

nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian. Nay các Tỳ Khuru, niệm hơi thở vào hơi thở ra được tu tập như thế, được thực hành thường xuyên như thế khiến cho bốn sự thiết lập niệm được hoàn bị.

(Bảy chi phần đưa đến giác ngộ được hoàn bị)

Này các Tỳ Khuru, bốn sự thiết lập niệm được tu tập như thế nào, được thực hành thường xuyên như thế nào khiến cho bảy chi phần đưa đến giác ngộ được hoàn bị? Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát thân ở trên thân, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền ở thế gian, VÀO LÚC ẤY niệm của vị ấy được thiết lập, không bị quên lãng. Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO niệm của vị Tỳ Khuru được thiết lập, không bị quên lãng, VÀO LÚC ẤY niệm giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY vị Tỳ Khuru tu tập niệm giác chi. VÀO LÚC ẤY, niệm giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Trong khi an trú với niệm như thế, vị ấy suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ. Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru, trong khi an trú với niệm như thế, suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ, VÀO LÚC ẤY trạch pháp giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập trạch pháp giác chi. VÀO LÚC ẤY, trạch pháp giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị ấy, trong khi suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ, thì sự tinh tấn được khởi sự, không bị trì trệ. Này các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO đối với vị Tỳ Khuru, trong khi suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ, mà sự tinh tấn được khởi sự, không bị trì trệ, VÀO LÚC ẤY tinh tấn giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập tinh tấn giác chi. VÀO LÚC ẤY, tinh tấn giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị có sự tinh tấn đã được khởi sự, hỷ không liên hệ vật chất khởi lên. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO hỷ không liên hệ vật chất khởi lên đối với vị Tỳ Khuru có sự tinh tấn đã được khởi sự, VÀO LÚC ẤY hỷ giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập hỷ giác chi. VÀO LÚC ẤY, hỷ giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị có tâm hỷ, thì thân cũng an tịnh, tâm cũng an tịnh. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO đối với vị Tỳ Khuru có tâm hỷ, thân cũng an tịnh, tâm cũng an tịnh, VÀO LÚC ẤY, tịnh giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập tịnh giác chi. VÀO LÚC ẤY, tịnh giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị có thân được an tịnh, có sự an lạc, thì tâm được định. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO đối với vị Tỳ Khuru có thân được an tịnh, có sự an lạc, tâm được định, VÀO LÚC ẤY, định giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru.

VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập định giác chi.
VÀO LÚC ẤY, định giác chi của vị Tỳ Khuru đi
đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Vị ấy, đối với tâm đã được định tĩnh như thế, là
người có trạng thái xả tốt đẹp.[16] Nay các Tỳ
Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru là người có
trạng thái xả tốt đẹp đối với tâm đã được định
tĩnh như thế, VÀO LÚC ẤY, xả giác chi được
khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị
Tỳ Khuru tu tập xả giác chi. VÀO LÚC ẤY, xả
giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của
việc tu tập.

Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru
sống có sự quan sát thọ ở trên các thọ —(như
trên)— tâm ở trên tâm —(như trên)— pháp ở
trên các pháp, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ
rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền
ở thế gian, VÀO LÚC ẤY niệm của vị này là đã
được thiết lập, không bị quên lãng. Nay các Tỳ
Khuru, VÀO LÚC NÀO niệm của vị Tỳ Khuru là
đã được thiết lập, không bị quên lãng, VÀO
LÚC ẤY niệm giác chi được khởi sự đối với vị

Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY vị Tỳ Khuru tu tập niệm giác chi. VÀO LÚC ẤY, niệm giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Trong khi an trú với niệm như thế, vị ấy suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru, trong khi an trú với niệm như thế, suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ, VÀO LÚC ẤY trạch pháp giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập trạch pháp giác chi. VÀO LÚC ẤY, trạch pháp giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị ấy, trong khi suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ, thì sự tinh tấn được khởi sự, không bị trì trệ. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO đối với vị Tỳ Khuru, trong khi suy xét, khảo sát, đạt đến sự nghiên cứu toàn diện về pháp ấy bằng tuệ, mà sự tinh tấn được khởi sự, không bị trì trệ, VÀO LÚC ẤY tinh tấn giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập

ting tấn giác chi. VÀO LÚC ẤY, ting tấn giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị có sự ting tấn đã được khởi sự, hỷ không liên hệ vật chất khởi lên. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO hỷ không liên hệ vật chất khởi lên đối với vị Tỳ Khuru có sự ting tấn đã được khởi sự, VÀO LÚC ẤY hỷ giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập hỷ giác chi. VÀO LÚC ẤY, hỷ giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị có tâm hỷ, thì thân cũng an tịnh, tâm cũng an tịnh. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO đối với vị Tỳ Khuru có tâm hỷ, thân cũng an tịnh, tâm cũng an tịnh, VÀO LÚC ẤY, ting giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập ting giác chi. VÀO LÚC ẤY, ting giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Đối với vị có thân được an tịnh, có sự an lạc, thì tâm được định. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO đối với vị Tỳ Khuru có thân được an tịnh, có sự an lạc, tâm được định, VÀO LÚC ẤY, định giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập định giác chi. VÀO LÚC ẤY, định giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Vị ấy, đối với tâm đã được định tĩnh như thế, là người có trạng thái xả tốt đẹp. Nay các Tỳ Khuru, VÀO LÚC NÀO vị Tỳ Khuru là người có trạng thái xả tốt đẹp đối với tâm đã được định tĩnh như thế, VÀO LÚC ẤY, xả giác chi được khởi sự đối với vị Tỳ Khuru. VÀO LÚC ẤY, vị Tỳ Khuru tu tập xả giác chi. VÀO LÚC ẤY, xả giác chi của vị Tỳ Khuru đi đến sự hoàn bị của việc tu tập.

Nay các Tỳ Khuru, bốn sự thiết lập niệm được tu tập như thế, được thực hành thường xuyên như thế khiến cho bảy chi phần đưa đến giác ngộ được hoàn bị.

(Minh và giải thoát được hoàn bị)

Này các Tỳ Khuru, bảy chi phần đưa đến giác ngộ được tu tập như thế nào, được thực hành thường xuyên như thế nào khiến cho mình và giải thoát được hoàn bị? Này các Tỳ Khuru, ở đây vị Tỳ Khuru tu tập niệm giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ;[17] tu tập trạch pháp giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ; tu tập tinh tấn giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ; tu tập hỷ giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ; tu tập tịnh giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ; tu tập định giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ; tu tập xả giác chi nương tựa ở sự tách ly, nương tựa

ở sự lìa ái dục, nương tựa ở sự tịch diệt, có đích đến là sự buông bỏ.

Bảy chi phần đưa đến giác ngộ được tu tập như thế, được thực hành thường xuyên như thế khiến cho minh và giải thoát được hoàn bị.

Đức Thế Tôn đã nói điều này. Được hoan hỷ, các vị Tỳ Khuru ấy thỏa thích lời dạy của đức Thế Tôn

[1] Phần trong ngoặc đơn () không có ở Chánh Kinh, được thêm vào để tiện việc theo dõi (ND).

[2] ānāpānasati = āna+apāna+sati, āna là hơi thở vào, apāna là hơi thở ra, sati là niệm, sự ghi nhớ.

[3] Từ thông dụng là ‘tứ niệm xứ.’

[4] Từ thông dụng là ‘bảy giác chi.’

[5] Chú ý đến từ “hoặc” (từ Pali là ‘vā’) ở đầu câu và động từ “nhận biết” (pajānāti) trong nhóm 4 câu này. Có thể hiểu là ở pháp thiền này, hành giả không điều khiển hơi thở theo ý mình mà để hơi thở tự nhiên rồi chú tâm nhận biết sự diễn biến của hơi thở khi dài khi ngắn khác nhau.

[6] assasanto và assasāmi là các biến thể của động từ assasati. Đa số các từ điển và các bản dịch tiếng Anh đều ghi nghĩa cho động từ này là “thở vào,” nên ở từng đôi như vậy trình bày “thở vào” trước rồi “thở ra” sau. Còn ở bản dịch này, chúng tôi ghi nhận nghĩa của động từ assasati là “thở ra” nên trình bày “thở ra” trước rồi “thở vào” sau. Sự chọn lựa này được căn cứ vào 2 chứng cứ:

– Ở Chú Giải Tạng Luật, ngài Buddhaghosa giải thích rằng: “Assāso ti bahi nikkhamanavāto. Passāso ti anto pavisanavāto = Hơi thở ra là gió đi ra bên ngoài. Hơi thở vào là gió đi vào bên trong” (Vinaya-atthakathā tập 2, trang 408, theo bản in của Pali Text Society – PTS).

– Tự Điển Pali – English Dictionary của PTS cũng ghi assasati là thở ra (trang 90), passasati là thở vào (trang 447).

Nếu là như vậy, phải chăng phương pháp Ānāpānassati hay “Niệm hơi thở” nên được trình bày và tu tập theo thứ tự hơi thở ra trước rồi mới đến hơi thở vào? Việc thử nghiệm xin dành cho

các hành giả, ở đây chúng tôi chỉ trình bày theo sự nghiên cứu về văn tự.

[7] – Trong bốn mệnh đề đầu, động từ được sử dụng là pajānāti (nhận biết) và có liên từ “vā” (hay là, hoặc là) xen vào giữa. Từ mệnh đề thứ năm trở đi, động từ là sikkhati (thực tập, thực hành, học tập). Theo thiện ý của cá nhân thì đến giai đoạn này, hành giả đã có sự tiến triển trong sự tu tập hơi thở và các chi thiền bắt đầu sanh khởi.

[8] – Ngài Buddhaghosa giải thích là sabbakāya (toàn thân) nên được hiểu là phần đầu, phần giữa, và phần cuối của toàn bộ hơi thở ra mỗi khi thở ra, hoặc của toàn bộ hơi thở vào mỗi khi thở vào (Vinaya-atthakathā tập 2, trang 411, theo bản in của PTS).

– Ngài Mahābhīdhāna, ở tập Chú Giải Saddhammappakāsinī, ghi rằng: ‘Trong khi làm cho được biết rõ, trong khi làm cho rõ rệt phần đầu-giữa-cuối của toàn bộ hơi thở vào, tôi sẽ thở vào’ vị ấy tập (Patisambhidāmagga-atthakathā tập 2, trang 491, theo bản in của PTS).

[9] Ở nhóm 2 câu này, cụm từ sabbakāyapatisamvedī (có cảm giác toàn thân) nên được hiểu là ‘danh tính từ’ bổ nghĩa cho chủ từ là vị Tỳ Khuru, còn động từ chính (finite verb) vẫn là thở ra và thở vào.

[10] Tương tự như trên, ở nhóm 2 câu này, từ passambhayam (trong khi làm an tịnh) nên được hiểu là ‘phân từ hiện tại, thể liên tiến (progressive)’ bổ nghĩa cho chủ từ là vị Tỳ Khuru, còn động từ chính (finite verb) vẫn là thở ra và thở vào. Cách giải thích này được áp dụng tương tự cho các nhóm 2 câu ở bên dưới.

[11] anupassati (anu + passati): passati có nghĩa là ‘nhìn, xem, coi,’ còn anu là ‘đổi theo, lần theo’ nên từ anupassati được ghi nghĩa là ‘quan sát’ thay vì ‘quán’ hay ‘tùy quán,’ để dễ hiểu.

[12] Các mệnh đề điều kiện về thời gian “VÀO LÚC NÀO” và “VÀO LÚC ẤY” được viết dưới dạng in hoa để tiện phân biệt.

[13] Trong câu: “vị Tỳ Khuru sống có sự quan sát thân ở trên thân, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, thì có thể chế ngự tham và ưu phiền

ở thể gian” thì hai động từ “sống” (viharati) và “có thể chế ngự” (vineyya) động từ chính (finite verb), còn các cụm từ còn lại bổ nghĩa cho chủ từ là vị Tỳ Khuru.

[14] Các hành giả tu tập về hơi thở nên chú ý điều kiện này.

[15] ajjhupekkhitā (người có trạng thái xả) là trường hợp tương tự như các từ gantu, sotu, netu, vattu, jetu, v.v...

[16] Trong trường hợp này “tâm đã được định tĩnh” là túc từ, là đối tượng của danh động từ ajjhupekkhitā (người có trạng thái xả), nghĩa là hành giả có trạng thái xả đối với cái “tâm đã được định tĩnh.” Cấu trúc Pali ở câu này tương đối phức tạp về mặt văn phạm.

[17] bhāveti có nghĩa là “làm cho hiện hữu, tu tập, phát triển” là động từ chính (finite verb), túc từ là “niệm giác chi” và niệm giác chi này được đặt nền tảng ở sự tách ly, ở sự lìa ái dục, ở sự tịch diệt, và có đích đến là sự buông bỏ.

KINH TỨ NIỆM XỨ

Như vậy tôi nghe,

Một thời Đức Thế Tôn ngự giữa dân chúng xứ Ku Ru tại đô thị Kam Ma Sa Đam Ma. Tại đây Đức Phật dạy các Tỳ Khuru: Này các Tỳ Khuru, đây là con đường độc nhất dẫn đến thanh tịnh, vượt khỏi sầu não, đoạn tận khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết Bàn. Đó là bốn niệm xứ. Bốn niệm xứ ấy là gì? Này các Tỳ Khuru, người tu tập lấy thân quán thân với tinh tấn, tinh giác, chánh niệm khắc phục ham muốn âu lo. Người tu tập lấy thọ quán thọ với tinh tấn, tinh giác; chánh niệm khắc phục ham muốn âu lo. Người tu tập lấy tâm quán tâm với tinh tấn, tinh giác; chánh niệm khắc phục ham muốn âu lo. Người tu tập lấy pháp quán pháp với tinh tấn, tinh giác, chánh niệm khắc phục ham muốn âu lo.

Quán thân - niệm hơi thở: Này các Tỳ Khuru, thế nào là quán thân trên thân? người tu tập đi vào rừng vắng, hay dưới cội cây hoặc nơi nhà

trống, ngòi kiết già với lưng thẳng hướng sự chú ý ngay trước mặt. Vị ấy thở ra, thở vào với sự tỉnh thức. Khi thở vô dài vị ấy sáng suốt nhận biết: đang thở vô dài; khi thở ra dài vị ấy sáng suốt nhận biết: đang thở ra dài. Khi thở vô ngắn vị ấy sáng suốt nhận biết: đang thở vô ngắn; khi thở ra ngắn vị ấy sáng suốt nhận biết: đang thở ra ngắn. Vị ấy thực tập: cảm giác toàn thân tôi sẽ thở vô; vị ấy thực tập: cảm giác toàn thân tôi sẽ thở ra; vị ấy thực tập: an tịnh toàn thân tôi sẽ thở ra; vị ấy thực tập: an tịnh toàn thân tôi sẽ thở vô; vị ấy thực tập: an tịnh toàn thân tôi sẽ thở ra; vị ấy thực tập: an tịnh toàn thân tôi sẽ thở vô. Cũng như người thợ tiện thành thạo khi quay dài hay ngắn đều biết rõ, người tu tập cũng vậy.

Quán thân- đại oai nghi: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập khi đi, sáng suốt ghi nhận: đang đi; khi đứng, sáng suốt ghi nhận: đang đứng; khi ngồi, sáng suốt ghi nhận: đang ngồi; khi nằm, sáng suốt ghi nhận: đang nằm. Thân thể trong tư thế ra sao biết rõ như thế.

Quán thân- tiểu oai nghi: Lại nữa, này các Tỳ

Khuru, người tu tập khi bước tới bước lui, biết rõ việc mình đang làm; khi ngó tới ngó lui, biết rõ việc mình đang làm; khi co tay duỗi tay, biết rõ việc mình đang làm; khi mặc y kép hay thượng y hoặc khi mang bát, biết rõ việc mình đang làm; khi ăn, uống, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm; khi đại tiện, tiểu tiện, biết rõ việc mình đang làm; khi đi, đứng, ngủ, thức, nói, im lặng, biết rõ việc mình đang làm.

Quán thân - quán thể trước: Lại nữa, này các Tỷ Khuru, người tu tập quán sát thân này từ bàn chân đến ngọn tóc. Toàn thân bao bọc bởi da, chứa đầy những vật bất tịnh khác nhau. Trong thân này gồm: tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bao tử, phân, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nhớt, nước tiểu. Này các Tỷ Khuru ví như một người có mắt mở ra bao đựng các thứ hạt có thể phân biệt rõ: đây là gạo, đây là lúa, đây là đậu, đây là mè". Tương tự như

vậy, người tu tập quán sát thân này chứa đựng những thứ bất tịnh khác nhau.

Quán thân - quán tứ đại: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập quán sát về vị trí và sự sắp đặt của tứ đại. Vị ấy chánh niệm: trong thân này có địa đại, thủy đại, hoả đại và phong đại. Như một người đồ tể rành nghề có thể phân một con bò thành từng phần riêng biệt, người tu tập có thể nhận rõ vị trí của tứ đại trong thân này.

Quán thân - quán tử thi: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập nhìn thấy một tử thi quăng bỏ trong bãi tha ma một ngày, hai ngày, ba ngày trong trạng thái căng phồng, biến thành màu xanh đen, nát thối. Vị ấy quán: thân này tự tánh là vậy, bản chất là vậy, không thể vượt ngoài tánh chất ấy.

Quán thân - quán tử thi bị hủy thối: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập nhìn thấy một tử thi quăng bỏ trong bãi tha ma bị các loài cầm thú quạ, điều hâu, kên kên, chó, giả can hay côn trùng đục khoét để ăn. Vị ấy quán: thân này tự

tánh là vậy, bản chất là vậy, không thể vượt ngoài tánh chất ấy.

Như vậy vị ấy quán thân bằng nội thân hay ngoại thân hoặc cả hai. Vị ấy quán tánh sanh khởi trên thân, quán tánh hoại diệt trên thân hoặc cả hai tánh sanh diệt trên thân. Vị ấy quán niệm sự hiện hữu của thân với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Vị ấy không y lại, chấp trước bất cứ vật gì ở đời. Nay các Tỳ Khuru, như vậy là người tu tập lấy thân quán thân.

Quán thân - quán hài cốt: Lại nữa, nay các Tỳ Khuru, người tu tập nhìn thấy một tử thi quăng bỏ trong bãi tha ma chỉ còn là một bộ xương với chút ít máu thịt còn sót lại với các sợi gân còn kết nối. Hoặc một bộ xương không còn thịt còn chút máu được các sợi gân kết nối. Hoặc một bộ xương không còn máu thịt, không còn các sợi gân kết nối. Hoặc rải rác từng phần xương tay, xương chân, xương ống, xương đùi, xương hông, xương sống, sọ đầu. Vị ấy quán: thân này tự tánh là vậy, bản chất là vậy, không thể vượt ngoài tánh chất ấy.

Quán thân - quán hài cốt mục rã: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập nhìn thấy một tử thi quăng bỏ trong bãi tha ma chỉ toàn xương trắng màu vỏ ốc... Hoặc đã biến dạng theo thời gian vài ba năm ... Hoặc mục nát thành bột ... Vị ấy quán: thân này tự tánh là vậy, bản chất là vậy, không thể vượt ngoài tánh chất ấy. Như vậy vị ấy quán thân bằng nội thân hay ngoại thân hoặc cả hai. Vị ấy quán tánh sanh khởi trên thân, quán tánh hoại diệt trên thân hoặc cả hai tánh sanh diệt trên thân. Vị ấy quán niệm sự hiện hữu của thân với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Vị ấy không ỷ lại, chấp trước bất cứ vật gì ở đời. Này các Tỳ Khuru, như vậy là người tu tập lấy thân quán thân.

Quán thọ: Này các Tỳ Khuru, thế nào là quán thọ trên thọ? Này các Tỳ Khuru, người tu tập khi cảm thọ lạc, sáng suốt biết rõ: cảm thọ lạc; khi cảm thọ khổ, sáng suốt biết rõ: cảm thọ khổ; khi cảm thọ không lạc không khổ, sáng suốt biết rõ: cảm thọ không lạc không khổ. Khi cảm thọ lạc thuộc vật chất, sáng suốt biết rõ: cảm thọ lạc

thuộc vật chất; Khi cảm thọ lạc không thuộc vật chất, sáng suốt biết rõ: cảm thọ lạc không thuộc vật chất. Khi cảm thọ khổ thuộc vật chất, sáng suốt biết rõ: cảm thọ khổ thuộc vật chất; Khi cảm thọ khổ không thuộc vật chất, sáng suốt biết rõ: cảm thọ khổ không thuộc vật chất. Khi cảm thọ không lạc không khổ thuộc vật chất, sáng suốt biết rõ: cảm thọ không lạc không khổ thuộc vật chất; khi cảm thọ không lạc không khổ không thuộc vật chất, sáng suốt biết rõ: cảm thọ không lạc không khổ không thuộc vật chất. Như vậy vị ấy quán thọ bằng nội thọ hay ngoại thọ hoặc cả hai. Vị ấy quán tánh sanh khởi trên thọ, quán tánh hoại diệt trên thọ hoặc cả hai tánh sanh diệt trên thọ. Vị ấy quán niệm sự hiện hữu của thọ với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Vị ấy không y lại, chấp trước bất cứ vật gì ở đời. Đây các Tỳ Khuru, như vậy là người tu tập lấy thọ quán thọ.

Quán tâm: Đây các Tỳ Khuru, thế nào là quán tâm trên tâm? Đây các Tỳ Khuru, người tu tập khi ham muốn, biết rõ: tâm ham muốn. Khi sân

hận, biết rõ: tâm sân hận. Khi si mê, biết rõ: Tâm si mê. Khi tâm thâm nhiếp, biết rõ: tâm thâm nhiếp. Khi tâm tán loạn, biết rõ: tâm tán loạn. Khi tâm quảng đại, biết rõ: tâm quảng đại. Khi tâm hạn hẹp, biết rõ: tâm hạn hẹp. Khi tâm cao thượng, biết rõ: tâm cao thượng. Khi tâm tập chú, biết rõ: tâm tập chú. Khi tâm không định, biết rõ: tâm không định. Khi tâm giải thoát, biết rõ: tâm giải thoát. Khi tâm ràng buộc, biết rõ: tâm ràng buộc. Như vậy vị ấy quán tâm bằng nội tâm hay ngoại tâm hoặc cả hai. Vị ấy quán tánh sanh khởi trên tâm, quán tánh hoại diệt trên tâm hoặc cả hai tánh sanh diệt trên tâm. Vị ấy quán niệm sự hiện hữu của tâm với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Vị ấy không ý lại, chấp trước bất cứ vật gì ở đời. Đây các Tỳ Khuru, như vậy là người tu tập lấy tâm quán tâm.

Quán pháp - quán năm pháp ngăn ngại: Đây các Tỳ Khuru, thế nào là quán pháp trên pháp? Đây các Tỳ Khuru, người tu tập quán pháp qua năm ngăn ngại. Đây các Tỳ Khuru, khi người tu tập tâm có ham muốn, vị ấy sáng suốt biết rõ:

nội tâm có ham muốn; tâm không có ham muốn, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm không có ham muốn. Với sự ham muốn vốn không có nay sanh khởi, vị ấy biết rõ. Với sự ham muốn đã sanh khởi nay đoạn diệt, vị ấy biết rõ. Với sự ham muốn đã đoạn diệt tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ. Khi tâm có sân hận, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm có sân hận; tâm không có sân hận, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm không có sân hận. Với sự sân hận vốn không có nay sanh khởi, vị ấy biết rõ. Với sự sân hận đã sanh khởi nay đoạn diệt, vị ấy biết rõ. Với sự sân hận đã đoạn diệt tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ. Khi tâm có hôn trầm thụy miên, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm có hôn trầm thụy miên; tâm không có hôn trầm thụy miên, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm không có hôn trầm thụy miên. Với sự hôn trầm thụy miên vốn không có nay sanh khởi, vị ấy biết rõ. Với sự hôn trầm thụy miên đã sanh khởi nay đoạn diệt, vị ấy biết rõ. Với sự hôn trầm thụy miên đã đoạn diệt tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ.

Khi tâm có loạn động, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm có loạn động; tâm không có loạn động, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm không có loạn động. Với sự loạn động vốn không có nay sanh khởi, vị ấy biết rõ. Với sự loạn động đã sanh khởi nay đoạn diệt, vị ấy biết rõ. Với sự loạn động đã đoạn diệt tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ. Khi tâm có nghi hoặc, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm có nghi hoặc; tâm không có nghi hoặc, vị ấy sáng suốt biết rõ: nội tâm không có nghi hoặc. Với sự nghi hoặc vốn không có nay sanh khởi, vị ấy biết rõ. Với sự nghi hoặc đã sanh khởi nay đoạn diệt, vị ấy biết rõ. Với sự nghi hoặc đã đoạn diệt tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ. Như vậy vị ấy tu tập quán pháp qua năm triền cái.

Quán pháp - quán năm thủ uẩn: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập quán pháp qua năm thủ uẩn. Vị ấy quán sát: đây là sắc, đây là tập khởi của sắc, đây là sự đoạn diệt của sắc; đây là thọ, đây là tập khởi của thọ, đây là sự đoạn diệt của thọ; đây là tưởng, đây là tập khởi của tưởng,

đây là sự đoạn diệt của tướng; đây là hành, đây là tập khởi của hành, đây là sự đoạn diệt của hành; đây là thức, đây là tập khởi của thức, đây là sự đoạn diệt của thức. Như vậy vị ấy tu tập quán pháp qua năm thủ uẩn.

Quán pháp - quán sáu xứ: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập quán pháp qua sáu nội và ngoại xứ. Vị ấy sáng suốt biết rõ: do duyên hai thành tố mắt và cảnh sắc, kiết sử sanh khởi. Do duyên hai thành tố tai và âm thanh, kiết sử sanh khởi. Do duyên hai thành tố mũi và mùi hương, kiết sử sanh khởi. Do duyên hai thành tố lưỡi và các vị, kiết sử sanh khởi. Do duyên hai thành tố thân và cảnh xúc, kiết sử sanh khởi. Do duyên hai thành tố ý và cảnh pháp, kiết sử sanh khởi. Với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy sáng suốt biết rõ. Với kiết sử đã sanh nay đoạn diệt, vị ấy sáng suốt biết rõ. Với kiết sử đã đoạn diệt tương lai không sanh khởi, vị ấy sáng suốt biết rõ. Như vậy là người tu tập quán pháp qua sáu nội và ngoại xứ.

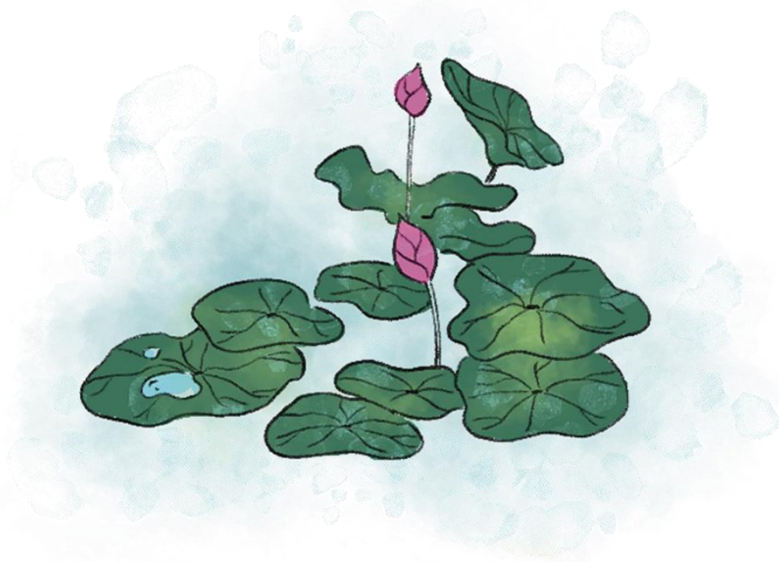
Quán pháp - quán bảy giác chi: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập quán pháp qua bảy giác chi. Này các Tỳ Khuru, khi tâm có niệm giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có niệm giác chi; khi tâm có Trạch pháp giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có Trạch pháp giác chi; khi tâm có Tinh tấn giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có Tinh tấn giác chi; khi tâm có Hỷ giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có Hỷ giác chi; khi tâm có Tịnh giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có Tịnh giác chi; khi tâm có Định giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có Định giác chi; khi tâm có Xả giác chi vị ấy biết rõ: nội tâm có Xả giác chi. Với các giác chi vốn không có nay sanh khởi, vị ấy sáng suốt biết rõ. Với các giác chi đã sanh nay được viên thành, vị ấy sáng suốt biết rõ. Như vậy là người tu tập quán pháp qua bảy giác chi.

Quán pháp - quán bốn thánh đế: Lại nữa, này các Tỳ Khuru, người tu tập quán pháp qua bốn thánh đế. Này các Tỳ Khuru, người tu tập sáng suốt biết rõ đây là khổ; sáng suốt biết rõ đây là nhân sanh khổ; sáng suốt biết rõ đây là sự chấm

dứt khổ; sáng suốt biết rõ đây là con đường dẫn đến diệt khổ. Như vậy vị ấy quán pháp bằng pháp. Vị ấy quán tánh sanh khởi trên pháp, quán tánh hoại diệt trên pháp hoặc cả hai tánh sanh diệt trên pháp. Vị ấy quán niệm sự hiện hữu của pháp với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Vị ấy không ý lại, chấp trước bất cứ vật gì ở đời. Nay các Tỳ Khuru, như vậy là người tu tập lấy pháp quán pháp.

Quả chứng: Nay các Tỳ Khuru, người nào tu tập bốn niệm xứ trong bảy năm như vậy có thể chứng một trong hai quả ngay trong đời hiện tại: một là vô lậu chánh trí nếu không thì quả bất hoàn. Nay các Tỳ Khuru, không nhất thiết phải tu tập đến bảy năm, một người có thể chứng quả trong thời gian tu tập bốn niệm xứ trong sáu năm, năm năm, bốn năm, ba năm, hai năm, một năm hoặc bảy tháng, sáu tháng, năm tháng, bốn tháng, ba tháng, hai tháng, một tháng, nửa tháng thậm chí bảy ngày có thể chứng đắc một trong hai quả vô lậu chánh trí hoặc quả bất hoàn. Nay các Tỳ Khuru, đây là con đường độc nhất dẫn đến

thanh tịnh, vượt khỏi sầu não, đoạn tận khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết Bàn. Đó là quán niệm bốn lãnh vực. Đức Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỳ Khuru hoan hỷ tín thọ lời Ngài.



KỆ CỦA ĐẠI ĐỨC SARIPUTTA

Đây là bài kệ của Đại Đức Sariputta (Xá-Lợi-Phất) đọc lên cổ xúy chúng ta, bất cứ lúc nào, hoặc trong hoàn cảnh nào, cũng nên đặt trọn vẹn niềm tin tưởng nơi Tam Bảo.

"Hãy trưng cao ngọn cờ Chân lý!
Hãy hồng dương Chánh Pháp cao minh
Những lúc bàn tay kinh khủng
Lạnh lùng siết chặt tim ta,
Đừng tưởng nhớ đến chư Thiên, Thần thánh,
Vì như ta, họ cũng run sợ hãi hùng.

"Giữa rừng già hiu quạnh, trong bóng tối trập
trùng,
Khi ngọn đèn hy vọng lao chao muốn tắt;
Đừng tưởng nhớ đến chư Thiên, Thần thánh;
Vì như ta, ánh sáng họ cũng tàn.

"Trong giờ phút lâm ly hấp hối,
Lời nghẹn giữa đôi môi, lệ trào như suối.
Đừng tưởng đến chư Thiên, Thần thánh,
Vì như ta, họ cũng nhỏ lệ biệt ly.

"Hãy ngược mắt lên:
Nhìn ngọn cờ Tam Bảo!
Tưởng nhớ đến Đức Thế Tôn, bậc chiến thắng
oai hùng,
Đến Chánh Pháp, ánh sáng huy hoàng vĩnh

cửu,

Đến Tăng Già, tập đoàn giới tinh đức cao

Hồi đạo hữu!

Là chiến sĩ giữa quân thù "phiền não",

Mắt đừng lìa ngọn Tam Bảo uy kỳ,

Tâm đừng xa ân Đức Phật - Pháp - Tăng,

Hãy dũng tiến trên con đường "Giải Thoát".

ANUMODANĀRAMBHAGĀTHĀ

KỆ BỐ CÁO (CHO THÍ CHỦ) HOAN HỖ

Khi thầy Tỳ Khuru hoặc sa di thọ lãnh một vật chi nơi thí chủ rồi, hoặc thọ thực xong, thì vị sư trưởng khởi đầu tụng bài phúc chúc như vậy:

Yathā vārivahā pūrā,

Paripūrenti sāgaram.

Các con đường nước đầy đủ, nhất là sông và rạch làm cho biển được đầy đủ, cũng như sự bố thí mà thí chủ đã làm trong lúc hiện tại đây,

Evameva ito dinnam,

Petānam upakappati.

Cầu xin cho đặng kết quả đến những người đã quá vãng.

Icchitaṃ paṭṭhitaṃ tumhaṃ,

Khippameva samijjhatu.

Cầu xin các quả lành mà người đã mong mỏi, cho được mau thành tựu kịp thời đến người.

Sabbe pūrentu saṅkappā.

Cầu xin những sự suy xét chơn chánh cho được tròn đủ đến người.

Cando paṇṇaraso yathā.

Như trăng trong ngày Rằm.

Maṇijotiraso yathā.

(Bằng chẳng vậy) cũng như ngọc Ma-ni chiếu sáng rõ ràng là ngọc quý báu, có thể làm cho tất cả sự ước ao của người đều được như nguyện.

Do nhờ đức của chư Phật.

Do nhờ đức của chư Pháp.

Do nhờ đức của chư Tăng.

Do nhờ đức của Tam bảo,

Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo.

Do nhờ đức của 8 muôn 4 ngàn pháp môn.
Do nhờ đức của Tam tạng.
Do nhờ đức của chư Thinh văn đệ tử Phật.
Tất cả các tật bệnh của người.
Tất cả sự lo sợ của người.
Tất cả sự tai hại của người.
Tất cả sự khó chịu của người.
Tất cả điều mộng寐 xấu xa của người.
Tất cả điều chẳng lành của người.
Cầu xin cho được tiêu diệt.
Sự sống lâu. Sự tấn tài.
Sự thanh lợi. Sự sang cả.
Sự mạnh khỏe. Sự sắc đẹp.
Sự an vui. Cầu xin hằng đến cho người.
Tất cả sự khổ não, tật bệnh, lo sợ hoặc điều oan
kết.
Hoặc tất cả sự uất ức, các cảnh nghịch hoặc sự
khó chịu.
Hoặc nhiều sự tai hại.
Cầu xin cho được tiêu diệt, do nhờ các đức
(nhất là đức của chư Phật).
Sự vinh hiển, sự phát tài, sự phát lợi.

Hoặc sự thịnh lợi phong lưu, sự an vui hoặc sức mạnh.

Sự phước lợi, sự sống lâu, sự sắc đẹp.

Sự tấn tài, sự tấn hóa, sự sang cả.

Hoặc sự sống đến trăm tuổi, hoặc sự thành tựu trong việc nuôi mạng cho được an vui, (tất cả sự ấy, cầu xin hằng đến cho người).

Tất cả hạnh phúc hằng có đến người.

Cầu xin chư thiên hộ trì đến người.

Do nhờ oai đức của Chư Phật.

Các sự thịnh lợi thường thường đến người.

Các sự hạnh phúc hằng có đến người.

Cầu xin chư thiên hộ trì đến người.

Do nhờ oai đức của các Pháp.

Các sự thịnh lợi thường thường đến người.

Các sự hạnh phúc hằng có đến người.

Cầu xin chư Thiên hộ trì đến người.

Do nhờ oai đức của chư Tăng.

Các sự thịnh lợi thường thường đến người.

SĀMAÑÑĀNUMODANAGĀTHĀ
KỆ HOAN HỖ TƯƠNG HỢP

“Các thầy khác tụng tiếp theo”

Sabbītiyo vivajjantu.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Sabbarogo vinassatu.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Mā te bhavatvantarāyo.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Sukhī dīghāyuko bhava.

Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.

Sabbītiyo vivajjantu.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Sabbarogo vinassatu.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Mā te bhavatvantarāyo.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Sukhī dīghāyuko bhava.

Cầu xin cho người được an vui trường thọ.

Sabbītiyo vivajjantu.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Sabbarogo vinassatu.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Mā te bhavatvantarāyo.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Sukhī dīghāyuko bhava.

Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.

Abhivādanasīlissa,

Niccaṃ vuḍḍhāpacāyino,

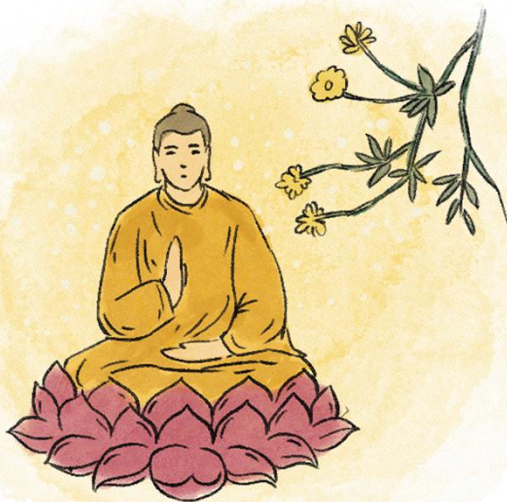
Cattāro dhammā vadḍhanti,

Āyu vaṇṇo sukhaṃ balaṃ.

Cả 4 Pháp chúc mừng là: Sống lâu, Sắc đẹp, An vui, Sức mạnh, hằng thêm đến người, là người

năng nhiếp mình lễ bái, cúng dường đến Tam-Bảo và có lòng tôn kính các bậc tu hành tinh tấn nhất là bậc trì Giới, và bậc Trưởng lão.

-ooOoo-



MAṄGALACAKKAVĀḬA KỆ ĐIỀM LÀNH VỮ TRỤ

Sabbabuddhānubhāvena.

Do nhờ đức của chư Phật.

Sabbadhammānubhāvena.

Do nhờ đức của chư Pháp.

Sabbasaṅghānubhāvena.

Do nhờ đức của Chư Tăng.

Buddharatanam dhammaratanam

Saṅgharatanam tiṇṇam

Ratanānam ānubhāvena.

Do nhờ đức của Tam Bảo, Phật Bảo, Pháp Bảo,
Tăng Bảo.

Caturāsītisahassa

Dhammakkhandhānubhāvena.

Do nhờ đức của 8 muôn 4 ngàn Pháp môn.

Piṭakattayānubhāvena.

Do nhờ đức của Tam Tạng.

Jinasāvakānubhāvena.

Do nhờ đức của chư Thánh-Văn đệ tử Phật.

Sabbe te rogā.

Tất cả các tật bệnh của người.

Sabbe te bhayā.

Tất cả sự lo sợ của người.

Sabbe te antarāyā.

Tất cả sự tai hại của người.

Sabbe te upaddavā.

Tất cả sự khó chịu của người.

Sabbe te dunnimittā.

Tất cả điều mộng mị xấu xa của người.

Sabbe te avamaṅgalā vinassantu.

Tất cả điều chẳng lành của người.

Cầu xin cho được tiêu diệt.

Āyuvaḍḍhako. Dhanavaḍḍhako.

Sự sống lâu. Sự tấn tài.

Sirivaḍḍhako. Yasavaḍḍhako.

Sự thành lợi. Sự sang cả.

Balavaḍḍhako. Vaṇṇavaḍḍhako.

Sự mạnh khỏe. Sự sắc đẹp.

Sukhavaddhako. Hotu sabbadā.

Sự an vui. Cầu xin hằng đến cho người.

Dukkharogabhayā verā.

Tất cả sự khổ não, tật bệnh, lo sợ hoặc điều oan kết.

Sokā sattū cupaddavā.

Hoặc tất cả sự uất ức, các cảnh nghịch hoặc sự khó chịu.

Anekā antarāyāpi.

Hoặc nhiều sự tai hại.

Vinassantu ca tejasā.

Cầu xin cho được tiêu diệt, do nhờ các đức (nhất là đức của Chư Phật).

Jayasiddhi dhanam lābham.

Sự vinh hiển, sự phát tài, sự phát lợi.

Sotthi bhāgyam sukham balaṃ.

Hoặc sự thành lợi phong lưu, sự an vui hoặc sức mạnh.

Siri āyu ca vaṇṇo ca.

Sự phước lợi, sự sống lâu, sự sắc đẹp.

Bhogam vuddhī ca yasavā.

Sự tấn tài, sự tấn hóa, sự sang cả.

Satavassā ca āyu ca,

Jīvasiddhī bhavantu te.

Hoặc sự sống đến trăm tuổi, hoặc sự thành tựu trong việc nuôi mạng cho được an vui, (tất cả sự ấy, cầu xin hằng đến cho người).

Bhavatu sabbamaṅgalam.

Tất cả hạnh phúc hằng có đến người.

Rakkhantu sabbadevatā.

Cầu xin chư Thiên hộ trì đến người.

Sabbabuddhānubhāvena.

Do nhờ oai đức của Chư Phật.

Sadā sothī bhavantu te.

Các sự thịnh lợi thường thường đến người.

Bhavatu sabbamaṅgalam.

Các sự hạnh phúc hằng có đến người.

Rakkhantu sabbadevatā.

Cầu xin chư Thiên hộ trì đến người.

Sabbadhammānubhāvena.

Do nhờ oai đức của các Pháp.

Sadā sotthī bhavantu te.

Các sự thanh lợi thường thường đến người.

Bhavatu sabbamaṅgalaṃ.

Các sự hạnh phúc hằng có đến người.

Rakkhantu sabbadevatā.

Cầu xin chư Thiên hộ trì đến người.

Sabbasaṅghānubhāvena.

Do nhờ oai đức của Chư Tăng.

Sadā sotthī bhavantu te.

Các sự thanh lợi thường thường đến người.

-ooOoo-

BHOJANADĀNĀNUMODANAGĀTHĀ KỆ HOAN HỖ VỀ SỰ THÍ THỰC

*Āyudo balado dhīro,
Vaṇṇado paṭibhāṇado.*

Người có trí là người hay thí thọ, thí lực, thí sắc đẹp, thí trí tuệ.

*Sukhassa dātā medhāvī,
Sukhaṃ so adhigacchati.*

Người có trí là người hay thí sự an vui, thì hằng được sự an vui.

*Āyudatvā balaṃ vaṇṇaṃ,
Sukhañca paṭibhāṇado.*

“Người” tinh tấn thí thọ, thí lực, thí sắc đẹp, thí sự an vui, gọi là thí trí tuệ.

*Dīghāyu yasavā hoti,
Yattha yatthūpapajjati.*

“Người ấy” khi tái sinh trong cõi nào, đều được trường thọ và sang cả.

-ooOoo-

JĪVABHATTĀNUMODANĀGĀTHĀ KỆ HOAN HỖ THÍ THỰC HỘ MẠNG

Paṇḍupalāsova dānisi.

Thân người hiện tại đây, ví như lá cây chín có màu vàng.

Yamapurisāpi ca te upaṭṭhitā.

Tay sai của Diêm chúa, là sự chết đã đến tìm người.

Uyyogamukhe patitṭhasi.

Người là nguồn cội của sự vô ngã.

Pātheyyampi ca te na vijjati.

Lộ phí là việc lành của người cũng chẳng có.

So karohi dīpamattano.

Người chỉ có nương nhờ nơi mình.

Khippaṃ vāyama paṇḍito bhava.

Người mau cố gắng cho ra bậc thông minh
“chẳng nên chịu tối mê nữa”.

Niddhantamalo anaṅgaṇo,

Dibbaṃ ariyabhūmimehisi.

“Khi đã làm như thế” thì được dứt khỏi trần lao
“nhất là tình dục” chẳng còn phiền não, và đến
Thánh-vực, là nơi có Pháp huyền diệu.

-ooOoo-

PUBBAPETABALIDĀNĀNUMODANAGĀTHĀ
KỆ HOAN HỖ THÍ THỰC
HỒI HƯỚNG CHO BẬC TIỀN NHÂN

Yaṃkiñcārammaṇaṃ katvā,

Dajjā dānamamaccharī.

Những người đã làm được việc lành trong hoàn
cảnh nào, trước hết phải tưởng đến cha mẹ đã
quá vãng.

Pubbapete ca ārabbha,

Athavā vatthudevata ?

Phải tưởng đến chư Thiên ngự trong các nơi,
nhất là ngự trong nhà, mà chẳng nên bỏn xẻn,
nên làm việc phước thí.

*Cattāro va mahārāje,
Lokapāle yasassino,
Kuveraṅca Dhataratṭhaṃ,
Virūpakkhaṃ Virūlhakaṃ.*

Lại phải tưởng đến Tứ Đại Thiên-Vương hộ trì
4 châu thiên hạ:

Một là đức Vua KUVERA

Hai là đức Vua DHATARATṬHA

Ba là đức Vua VIRŪPAKKHA

Bốn là đức Vua VIRŪLHAKA

Là chúa cả chư Thiên, có đủ sự sang cả.

*Te ceva pūjitā honti,
Dāyakā ca anipphalā.*

Chúa chư Thiên ấy, nếu được người cúng dường
(do phép hồi hướng), người làm đạng phước
lành đã hồi hướng ấy, chẳng phải không hiệu
quả, mà chắc thật được sự quả báo.

*Nahi ruṇṇaṃ vā soko vā,
Yāvaññā paridevanā.*

Còn như các sự than khóc, uất ức, hoặc thương
tiếc, thấy đều vô ích.

Na taṃ petānamatthāya,

Evaṃ tiṭṭhanti ñātayo.

Nhất là sự than khóc chẳng ích chi cho người quá vãng. Khi người khóc lóc, thương tiếc, uất ức, ăn năn, sau này đều là sự vô ích không không. Vì người quá vãng chẳng được nghe và biết những điều ấy.

Ayañca kho dakkhiṇā dinnā,

Saṅghamhi supatitṭhitā.

Nếu DAKKHINĀDĀNA mà người đã cúng dường rồi, là phước thí đến Chư Tăng.

Dīgharattaṃ hitāyassa,

Ṭhānaso upakappati.

DAKKHINĀDĀNA ấy, mới được kết quả lợi ích lâu dài, đến những quyến thuộc đã quá vãng do nhờ hiệp theo duyên có.

-ooOoo-

DEVATĀBHISAMMANTANAGĀTHĀ
KỆ CẦU THỈNH CHƯ THIÊN
ĐẾN HỘ TRÌ THÍ CHỦ

Yānīdha bhūtāni samāgatāni

Bhummāni vā yāniva antalikkhe.

Các hạng chúng sanh là chư Thiên ngự trên địa cầu, hoặc các hạng chúng sanh là chư Thiên ngự trên hư không, đã đến hội họp nơi đây.

Sabbeva bhūtā sumanā bhavantu.

Cầu xin các hạng chúng sanh ấy, phát lòng hoan hỷ.

Athopi sakkacca suṇantu bhāsitaṃ.

Và thành kính mà nghe BHĀSITA.

Subhāsitaṃ kiñcīpi vo bhaṇemu.

Chúng tôi tụng chút ít BHĀSITA, để các Ngài nghe.

Puññe satuppādakaraṃ apāpaṃ.

Chẳng phải là lời dữ mà lời để thức tỉnh sự chú ý trong các việc lành.

Dhammūpadesaṃ anukārakānaṃ.

Là duyên có để tiếp dẫn đạo tâm, của những người tu hành.

Tasmā hi bhūtāni samentu sabbe.

Bởi có ấy tất cả hạng chúng sanh nên nghe.

Mettaṃ karotha mānussiyā pajāya.

Tất cả chúng sanh nên rải lòng Bác ái đến hạng chúng sanh, thuộc về hơn loại.

Bhūtesu bāḷhaṃ katabhattikāya.

Là người đã có lòng nhiệt thành thương yêu che chở, đến các hạng chúng sanh.

Divā ca ratto ca haranti ye balim

Những người hằng dắt dẫn làm BALIKAMMA, là làm thêm việc lành trong ban ngày hoặc trong ban đêm.

Paccopakāraṃ abhikaṅkhamānā.

Khi mong mỗi ân cần trong sự đền ơn.

Te kho manussā tanukānubhāvā.

Những kẻ ấy đều là người cô thế.

Bhūtā visesena mahiddhikā ca.

Hạng chúng sanh thuộc về chư Thiên, là người có nhiều huyền diệu khác nhau.

Adissamānā manujehi ñātā.

Là những hạng chúng sanh có thân hình khó thấy được (nhưng) con người biết rõ (rằng có).

Tasmā hi ne rakkhatha appamattā.

Bởi có ấy, xin các Ngài chớ nên lãnh đạm, cầu xin hộ trì hơn loại.

-ooOoo-

TIROKUḌḌAKAṄḌAGĀTHĀ
KỆ HỒI HƯỚNG QUẢ BÁO ĐẾN NGẠ-QUI,
NHẤT LÀ NGẠ-QUI NGỰ NGOÀI VÁCH NHÀ
(Tụng trong ngày giỗ)

Tirokuḍḍesu tiṭṭhanti,

Sandhisinṅhātakesu ca,

Dvārabāhāsu tiṭṭhanti,

Āgantvāna sakaṃ gharaṃ.

Các hàng Ngạ qui đã đến nhà quyền thuộc rồi, bèn suy tưởng là nhà của mình.

Thường đứng gần ngoài vách, nơi ngã tư hoặc

ngã ba đường, gần các cửa thành, cùng các cửa nhà.

*Pahūte annapānamhi,
Khajjabhoje upatṭhite,
Na tesam koci sarati,
Sattānaṃ kammaṃpacayā.*

Khi cơm nước cùng các món ngon ngọt vừa đủ, đã dành sẵn mà quyền thuộc không nhớ đến các Nga quỉ ấy, bởi tại nghiệp duyên trước.

*Evam dadanti ñātīnaṃ,
Ye honti anukampakā,
Sucim paṇītaṃ kālena,
Kappiyaṃ pānabhojanaṃ.*

Những quyền thuộc nào đã té độ Nga quỉ hằng hồi hương, bỏ thí vật thực ngọt ngon đến hàng quyền thuộc đã quá vãng bằng cách này:

*Idaṃ vo ñātīnaṃ hotu,
Sukhitā hontu ñātayo.*

Sự bỏ thí này hãy thấu đến các quyền thuộc, cầu xin quyền thuộc ấy được sự an vui.

Te ca tattha samāgantvā,

Ñātipetā samāgatā.

Nga qui ấy là quyền thuộc, đã tựu hội đến chỗ
bổ thí, do lòng mong mỗi việc lành.

Pahūte annapānamhi,

Sakkaccaṃ anumodare.

Khi được thọ lãnh vật thực vừa đủ rồi, nên hoan
hỷ cầu xin theo lời kệ này:

Ciraṃ jīvantu no ñātī,

Yesaṃ hetu labhāmase.

Chúng tôi được của này nhờ nơi quyền thuộc.
Cầu xin các quyền thuộc của chúng tôi được
trường thọ.

Amhākañca katā pūjā.

Sự cúng dường mà các quyền thuộc đã làm cho
chúng tôi.

Dāyakā ca anipphalā.

Các thí chủ chẳng phải không được thiện quả.

Na hi tattha kasī atthi.

Việc cày ruộng lập vườn, chẳng có trong chốn
Nga qui.

Gorakkhettha na vijjati.

Việc nuôi bò chẳng có trong chốn Nga quý.

Vañijjā tādisī natthi.

Việc buôn bán là nguyên nhân phát sanh của cải, cũng chẳng có.

Hiraññena kayākayaṃ.

Chẳng có việc bán buôn đổi chác bạc tiền.

Ito dinnena yāpenti,

Petā kālakatā tahiṃ.

Những người đã thác đọa làm Nga quý hằng được nuôi sống, do nhờ quả báo thí của các quyền thuộc trong thế gian.

Uṇṇate udakaṃ vuṭṭhaṃ,

Yathā ninnam pavattati,

Evameva ito dinnam,

Petānam upakappati.

Nước trên gò nông hằng chảy xuống thấp, cũng như sự báo thí mà người đã làm trong đời này, hằng được kết quả đến Nga quý.

*Yathā vārivahā pūrā,
Paripūrenti sāgaram,
Evameva ito dinnam,
Petānam upakappati.*

Các con đường nước nhất là sông và rạch, hằng làm cho biển được đầy đủ, cũng như sự bố thí mà người đã làm trong lúc hiện tại đây, hằng được kết quả đến Ngạ quỉ.

*Adāsi me akāsi me,
Ñātimittā sakhā ca me.*

Khi người ta tưởng thấy ơn nghĩa mà ân nhân đã làm.

Petānam dakkhiṇam dajjā.

Dành để cho người trong lúc trước, người này có bố thí vật này đến ta.

Pubbe katamanussaram.

Các người ấy đều là quyến thuộc của ta, nên cho DAKKHIṆĀDĀNA, đến các Ngạ quỉ ấy.

Na hi ruṇṇaṃ vā soko vā,

Yāvaññā paridevanā.

Sự uất ức thương tiếc trong sự sanh tử biệt ly,
đều chẳng có lợi ích chi.

Na taṃ petānamatthāya.

Làm như thế chẳng có sự lợi ích đến các Nga
quí.

Evaṃ tiṭṭhanti ñātayo.

Các Nga quí chẳng được biết, chẳng được nghe.

Ayañca kho dakkhiṇā dinnā.

Nếu DAKKHINĀDĀNA, mà người đã được
làm rồi.

Saṅghamhi supatiṭṭhitā.

Là được bổ thí theo lẽ chánh đến Chư Tăng.

Dīgharattaṃ hitāyassa,

Ṭhānaso upakappati.

(DAKKHINĀDĀNA ấy) mới được kết quả do
theo duyên có, tức là được sự lợi ích lâu dài đến
các Nga quí.

So ñātidhammo ca ayam nidassito.

Quyển thuộc ấy là người đã hành đúng theo Pháp rồi.

Petāna pūjā ca katā uḷārā.

Sự cúng dường trọng thể và hồi hướng đến các Nga quý, người cũng đã làm rồi.

Balañca bhikkhūnamanuppadinnaṃ.

Sức lực các Thầy Tỳ Khuru, người cũng đã bố thí rồi.

Tumhehi puññaṃ pasutaṃ anappakanti.

Hạnh phúc mà người đã sẵn dành như thế chẳng phải là ít.

-ooOoo-

**YĀNADĀNĀNUMODANAGĀTHĀ
KỆ TỤNG VỀ SỰ HOAN HỠ THEO VẬT THÍ**

Annaṃ pānaṃ vatthaṃ yānaṃ,

Mālā gandhaṃ vilepanaṃ,

Seyyāvasathaṃ padīpeyyaṃ,

Dānavatthū ime dasa.

Cả 10 vật thí này là:

1) Cơm; 2) Nước; 3) Y phục; 4) Xe, Thuyền; 5) Tràng bông; 6) Vật thơm; 7) Vật thoa; 8) Thất; 9) Chỗ ngủ; 10) Đèn đuốc.

Annado balado hoti.

Người thí vật thực gọi là cho sức lực.

Vatthado hoti vaṇṇado.

Người thí y phục gọi là cho sắc đẹp.

Yānado sukhado hoti.

Người thí xe thuyền gọi là cho sự an vui.

Dīpado hoti cakkhudo.

Người thí đèn đuốc gọi là cho mắt sáng.

Manāpadayī labhate manāpaṃ.

Người thí vật vừa lòng hằng được vật vừa lòng.

Aggassa dātā labhate punaḅgaṃ.

Người thí vật quý trọng hằng được vật quý trọng.

Varassa dātā varalābhī ca hoti.

Người thí vật đẹp hằng được vật đẹp.

Seṭṭhandado seṭṭhamupeti ṭhānaṃ.

Người thí chõ quý trọng hằng đi đến nơi quý trọng.

Aggadāyī varadāyī,

Seṭṭhadāyī ca yo naro.

Những người nam nữ thí vật quý, thí vật đẹp và chõ quý trọng.

Dighāyu yasavā hoti,

Yattha yatthūpapajjati.

Những người nam nữ ấy, thọ sanh đến cõi nào, hằng được trường thọ, được cao sang trong cõi ấy.

Etena saccavajjena,

Suvatthi hotu sabbadā,

Arogyasukhañceva,

Kusalañca anāmayam.

Do lời thành thật này. Cầu xin sự thanh lợi, sự an vui, do không tật bệnh và tránh khỏi sự đau đớn, dễ dàng hằng phát sanh đến người.

-ooOoo-

KĀLADĀNAPPAKĀSANAGĀTHĀ KỆ BỔ CÁO THỜI BỔ THÍ

Bhaṇissāma mayaṃ gāthā,

Kāladānappadīpikā.

Chúng ta nên tụng các bài kệ để giải
về KĀLADĀNA.

Etā suṇantu sakkaccaṃ,

Dāyakā puññakāmino.

Các thí chủ nam nữ, là người mong mọi hạnh
phúc, nên hết lòng thành kính nghe lời kệ này:

(KĀLADĀNASUTTAGĀTHĀ)

Kālena dadanti sappaññā,

Vadaññū vītamaccharā.

Những người có trí tuệ là người biết quý trọng
lời nói của bậc đã dứt lòng bỏ xen và hững hờ
theo thời bổ thí.

Kālena dinnam ariyesu,

Ujubhūtesu tādisu.

Sự bổ thí mà người đã làm đến các bậc Thánh
nhơn, là bậc có thân tâm chơn chánh, không xao
động vì 8 pháp thế gian.

Vippassannamanā tassa,

Vipulā hoti dakkhiṇā.

DAKKHIṆĀDĀNA (Của những bậc ấy) là sự bố thí được kết quả quý trọng do nhờ đức tin.

Ye tattha anumodanti,

Veyyāvaccam karonti vā.

Những kẻ chỉ hoan hỷ theo, hoặc chỉ giúp sức người trong việc bố thí.

Na tena dakkhiṇā ūnā.

Chẳng phải DAKKHIṆĀDĀNA (Của các kẻ ấy) là bố thí hèn hạ, vì chỉ có hoan hỷ, hoặc chỉ giúp người thí chủ.

Tepi puññassa bhāgino.

Những kẻ chỉ hoan hỷ, hoặc chỉ giúp giùm trong việc bố thí, cũng được hạnh phúc chắc thật.

Tasmā dade appativānacitto,

Yattha dinnam mahapphalam.

Cho nên, sự bố thí mà người đã làm rồi, là sự bố thí rất có hiệu quả. Những người không lòng giải đãi, nên bố thí đến những kẻ ấy.

Puññāni paralokasmim,

Paṭiṭṭhā honti pāṇinaṃ.

Bởi các điều hạnh phúc là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh trong ngày vị lai.

-ooOoo-

VIHĀRADĀNASUTTAGĀTHĀ KỆ TỤNG VỀ SỰ THÍ TỊNH XÁ

Sītaṃ uṇhaṃ paṭihanti,

Tato vālamigāni ca,

Siriṃsape ca makase,

Sisire cāpi vuṭṭhiyo.

“Thất của Chư Tăng” công dụng để ngăn ngừa lạnh ướt, nóng nực, thú dữ, rắn nhỏ, rắn lớn, các côn trùng, các thứ muỗi và mưa.

Tato vātātapo ghorō,

Sañjāto paṭihaññati.

Gió và nắng quá gắt đã phát rồi hăng dội lại, bởi nhờ nơi thất.

*Leṇatthañca sukhatthañca,
Jhāyitum ca vipassitum,
Vihāradānaṃ sanghassa,
Aggaṃ buddhehi vaṇṇitaṃ.*

“Cách thí thât” mà người đã dâng cúng đến Chư Tăng, cho các Ngài nương nấu, an tâm, cho đặng thiêu hủy điều ác, và tu Pháp Minh-sát mà Chư Phật là các đấng Giáo chủ, đã có lời ngợi khen, là việc bố thí cao thượng.

*Tasmā hi paṇḍito poso,
Sampassaṃ atthamattano.*

Cớ ấy, chư Thiện tín là người trí thức, khi được thấy rõ sự lợi ích cho mình.

*Vihāra kāraye ramme,
Vāsayettha bahussute.*

Cần lập chùa, cất thât là nơi tiêu dao an lạc, rồi nên thỉnh các bậc Trí tuệ đến ngụ nơi ấy.

*Tesaṃ annañca pānañca,
Vatthasenāsanāni ca,
Dadeyya ujubhūtesu,
Vipasannena cetasā.*

Nên tín ngưỡng các bậc đã có thân tâm chơn chánh, và dâng cúng thêm vật thực, nước, y phục và thất cho các Ngài.

*Te tassa dhammaṃ desenti,
Sabbadukkhāpanudanaṃ,
Yaṃ so dhammamidhaññāya,
Parinibbātyanāsavo.*

Người tín thí khi đã thấy và thông rõ Phật giáo, sẽ được dứt khỏi lậu phiền não và đến Niết Bàn.

-ooOoo-

**DEVATODDISSADAKKHIṆĀNUMODANAGĀTH
KỆ TỤNG ĐỀ HỒI HƯỚNG QUẢ BỐ THÍ
ĐẾN CHƯ THIÊN**

*Yasmim padese kappeti,
Vāsaṃ paṇḍitajātiyo.*

Những bậc Trí tuệ được ở trong nước nào.

*Sīlavantettha bhojetvā,
Saññate brahmacārino.*

Thường thỉnh các bậc trì giới cao thượng là bậc thu thúc, đến thọ thực trong nước.

*Yā tattha devatā āsum,
Tāsaṃ dakkhiṇamādisē.*

Chư Thiên đã hội tại chỗ cúng dường, thì bậc Trí tuệ nên hồi hướng quả DAKKHIṆĀDĀNA đến chư Thiên ấy.

*Tā pūjitā pūjayanti,
Mānitā mānayanti naṃ.*

Chư Thiên mà bậc Trí tuệ đã cúng dường, đã tiếp rước do quả (DAKKHIṆĀDĀNA) hằng cúng dường, hằng tiếp rước bậc Trí tuệ.

*Tato naṃ anukampanti,
Mātā puttava orasaṃ.*

Bởi bậc Trí tuệ hồi hướng quả DAKKHIṆĀDĀNA đến chư Thiên, thì chư Thiên hộ trì lại bậc Trí tuệ, cũng như cha mẹ tiếp dẫn con đẻ vậy.

*Devānukampito poso,
Sadā bhadrāni passati.*

Thiện tín được chư Thiên hộ trì rồi, thì hằng thấy rõ các nghiệp lành.

-ooOoo-

ĀDIYASUTTAGĀTHĀ KINH TỤNG ĐỀ GHI NHỚ

*Bhuttā bhogā bhātā bhaccā,
Vitiṇṇā āpadāsu me,
Uddhaggā dakkhiṇā dinnā,
Atho pañcabalī katā,
Upaṭṭhitā sīlavanto,
Saññatā brahmacārino,
Yadatthaṃ bhogamiccheyya,
Paṇḍito gharamāvasaṃ,
So me attho anuppatto,
Kataṃ ananutāpiyaṃ,
Etaṃ anussaraṃ macco,
Ariyadhamme ṭhito naro.*

Chúng sanh là tất cả Thiện tín, khi ở theo Pháp cao thượng, là thọ trì ngũ giới rồi, nên tưởng đến nguyên nhân các điều lành như vậy: Các tài vật (ta) được dùng rồi, người phải nuôi nấng (ta) được nuôi nấng rồi, DAKKHIṆĀDĀNA, có quả báo cao thượng, (ta) được làm rồi. Lại nữa, BALIKAMMA là làm thêm 5 điều lành, (ta) cũng đã làm rồi, bậc có giới hạnh cao thượng, là

bậc an tịnh, (ta) được hộ độ rồi, bậc Trí tuệ là người sáng suốt, khi ở nhà trị an gia thất, nên mong mọi sự lợi ích, sự lợi ích ấy (ta) được làm theo thứ tự rồi; nghiệp không uất ức, không khó chịu trong ngày vị lai (ta) cũng đã làm rồi.

Idheva nam pasamsanti,

Pecca sagge pamodati.

Những người ấy trong đời hiện tại, hằng được các bậc Trí tuệ ngợi khen, đến khi tái sanh, cũng hằng được thọ thối an vui trong cõi Trời.

-ooOoo-

SAṄGAHAVATTHUGĀTHĀ KỆ TỤNG VỀ PHÁP TẾ ĐỘ

Dānañca peyyavajjañca,

Atthacariyā ca yā idha,

Samānattatā ca dhammesu.

Một là việc phân phát của cải. Hai là nói những lời làm cho người kính mến. Ba là phải làm việc lợi ích. Bốn là phẩm cách làm người bình đẳng (là chẳng nên tặng mình, tự cao tự đại; phải tôn kính bậc trưởng thượng).

Tattha tattha yathārahaṃ.

Trong 4 Pháp ấy con người phải tùy thời hành theo.

Ete kho saṅgahā loke,

Rathassāṇīva yāyato.

Các Pháp tế độ ấy mà có trong thế gian (thì chúng sanh mới có thể tấn hóa được, cũng như xe nhờ có ví mới chạy được.)

Ete ca saṅgahā nāssu,

Na mātā puttakāraṇā,

Labhetha mānaṃ pūjaṃ,

Vā pitā vā puttakāraṇā.

Nếu các Pháp tế độ ấy chẳng có thì cha mẹ cũng chẳng được con cháu tôn kính hoặc cúng dường.

Yasmā ca saṅgahā ete,

Sammavekkhanti paṇḍitā.

Nhân có bậc Trí tuệ đã xem thấy các Pháp tế độ này rồi.

Tasmā mahattaṃ papponti,

Pasaṃsā ca bhavanti te.

Nên các Ngài mới đạt đến phẩm hạnh cao
thượng hơn hết và đáng cho người tôn kính.

-ooOoo-

SACCAPÀNAVIDHYÀNURÙPAGÀTHÀ KÊ TỤNG VỪA THEO LỄ PHẢI

Saccaṃ ve amatā vācā

Lời nói ngay thật là lời nói không chết.

Esa dhammo sanantano.

Pháp ấy là Pháp của bậc tiên hiền.

Sacce atthe ca dhamme ca,

Āhu santo patitṭhitā.

Các bậc Hiền triết là người chú trọng lời nói
ngay thật, lời ngay thật cũng là lời giải, cũng là
Pháp vậy.

Saddhidha vittaṃ purisassa seṭṭhaṃ.

Đức tin là gia tài cao quý hơn hết, trong thế gian
của bậc Hiền triết.

Dhammo suciṇṇo sukhamā vahāti.

Pháp ấy mà người hành chơn chánh thì nó đem đến sự an vui.

Saccam have sādhutaram rasānam.

Lời ngay thật này đây là hương vị ngon ngọt hơn các hương vị.

Paññājivijīvitamāhu seṭṭham.

Các bậc Trí tuệ đã nói về sanh mạng những người sống vì Trí tuệ, là sống cao thượng hơn cả.

Saddahāno arahataṃ,

Dhammaṃ nibbānapattiyā.

Khi người tin phước báo (để dùng làm lộ phí) sẽ đạt đến Niết Bàn, ấy là Pháp của các bậc A La Hán.

Sussūsaṃ labhate paññaṃ.

Sự nghe phải lẽ hằng được phát sanh Trí tuệ.

Appamatto vicakkhaṇo.

Người mà không dễ duôi, bòn xén.

Paṭirūpakārī dhuravā.

Thường hay làm những việc nên làm.

Uṭṭhātā vindate dhanam.

Là người năng gắng sức hằng được của cải.

Saccena kittim pappoti.

Là người hằng được danh vọng vì lòng ngay thật.

Dadam mittāni ganthati.

Người bố thí hằng được duy trì tình bằng hữu.

Yassete caturo dhammā,

Saddhassa gharamesino.

Cả 4 Pháp này, mà có đến người nào là người
Thiện tín tại gia.

Saccam dhammo dhiti cāgo,

Save pecca na socati.

Người ngay thật tu thân hết lòng bố thí, nhẫn
nhục, khi lìa cõi này, thường không mến tiếc.

Īṅha aññe pi pucchassu,

Puthū samaṇabrāhmaṇe,

*Yadi saccā damā cāgā,
Khantya bhiyyodha vijjatīti.*

Nếu trong thế gian này có Pháp cao thâm hơn:
Ngay thật, tu thân, bố thí, nhẫn nhịn, thì cầu
người hỏi thêm các thầy Sa-Môn cùng Bà-La-
Môn khác cho nhiều người xem thử.

-ooOoo-

NIDHIKAṄḌAGĀTHĀ **KỆ TỤNG VỀ SỰ CHÔN CỦA ĐỂ DÀNH**

Nidhiṃ nidheti puriso.

Người hăng chôn của để dành.

Gambhīre udakantike.

Trong nơi sâu thẳm, cuối cùng gần chí nước.

Atthe kicce samuppanne,

Atthāya me bhavissati.

Do nghĩ rằng: Khi hữu sự cần dùng, của ấy sẽ có
điều lợi ích đến ta.

Rājato vā duruttassa.

Hoặc khi bị đức vua gia hình.

Corato pīṭitassa vā.

Hay kẻ cướp làm hại, ta có của ấy để chuộc tội mình.

Iṇassa vā pamokkhāya.

Hoặc để trả nợ.

Dubbhikkhe āpadāsu vā.

Hoặc để ngăn ngừa trong cơn đói kém.

Etadatthāya lokasmim,

Nidhi nāma nidhiyyati.

Gọi là của chôn để dành có điều lợi ích trong thế gian, như vậy.

Tāvassu nihito santo,

Gambhīre udakantike.

Dầu thề, của chôn chắc chắn trong nơi sâu thẳm cuối cùng gần chí nước.

Na sabbo sabbadāyeva,

Tassa taṃ upakappati.

Tất cả của chôn đó không sao thành tựu luôn khi đến người.

Nidhi vā ṭhānā cavati.

Của chôn lìa khỏi chỗ cũng có.

Saññā vāssa vimuyhati.

Tài chủ quên hẳn cũng có.

Nāgā vā apanāmenti.

Các loại rồng dời đem giầu cũng có.

Yakkhā vāpi haranti naṃ.

Lại, các Dạ-Xoa mang của chôn ấy đi cũng có.

Appiyā vāpi dāyādā,

Uddharanti apassato.

Kẻ thọ di sản không thương mến, đào lấy trộm của chôn ấy cũng có.

Yadā puññakkhayo hoti.

Ta hết phước trong khi nào.

Sabbametam vinassati.

Những của chôn đó tiêu mất cũng có.

Yassa dānena sīlena,

Saññamena damena,

Ca nidhi sunihito hoti,

Itthiyā purisassa vā.

Của chôn, tức người nữ hay nam nào được chôn
giấu chân chánh, do sự bố thí, trì giới, chế ngự
hoặc tự hóa.

Cetiyamhi ca saṅghe vā,

Puggale atithisu vā,

Mātari pitari vāpi.

Trong Bảo Tháp hay trong Tăng Lữ, trong người
hoặc trong khách khứa, hoặc trong mẹ cha.

Atho jeṭṭhamhi bhātari.

Hoặc trong anh em trưởng tử.

Eso nidhi sunihito.

Của chôn ấy gọi là của chôn chân chánh.

Ajeyyo anugāmiyo.

Ai ai không thể thắng đoạt được, là của chôn
dính theo mình.

Pahāya gamanīyesu.

Khi ta phải bỏ tất cả của cải rồi đi.

Etaṃ ādāye gacchati.

Ta hằng cầm lấy của chôn tức là phước ấy theo.

Asādhāraṇamaññesaṃ,

Acoraharaṇo nidhi.

Của chôn tức là phước, không phổ thông đến mọi người, là cái mà kẻ cướp đoạt không được.

Kayirātha dhīro puññāni,

Yo nidhi anugāmiko.

Của chôn tức là phước nào dính theo mình được, bậc Trí tuệ nên tạo các phước, tức là của chôn dính theo mình đó.

Esa devamanussānaṃ,

Sabbakāmadado nidhi.

Của chôn tức là phước ấy, hằng cho thành tựu như mong muốn đến chư Thiên và nhơn loại.

Yaṃ yaṃ devābhipatthenti,

Sabbametena labbhati.

Chư Thiên và nhơn loại mong quả báo nào họ sẽ được quả đó, do của chôn tức là việc phước.

Suvaṇṇatā susaratā,

Susaṇṭhānaṃ surūpatā.

Trạng thái người có màu da mịn màng, trạng thái người có tiếng nói du dương, trạng thái người có

tướng mạo đoan trang, trạng thái người có sắc đẹp.

Ādhipaccam parivāro.

Địa vị bậc thủ lãnh, có thuộc hạ.

Sabbametena labbhati.

Chư Thiên và hơn loại hằng được tất cả của ấy, do của chôn túc là việc phước.

Padesarajjam issariyam.

Địa vị tước Vương trong nước, Địa vị chủ quyền.

Cakkavattisukham piyam.

Sự yên vui của đức Chuyển-Luân Vương là nơi yêu quý.

Devarajjampi dibbesu.

Địa vị Thiên Vương trong các Thiên bộ.

Sabbametena labbhati.

Chư Thiên cùng hơn loại hằng được tất cả quả ấy, do của chôn túc là việc phước.

Manussikā ca sampatti.

Hạnh phúc hơn loại.

Devaloke ca yā rati.

Sự vui sướng trong cõi Trời.

Yā ca nibbānasampatti.

Sự đắc quả Niết Bàn.

Sabbametena labbhati.

Chư Thiên và nhơn loại hằng được thành tựu tất cả quả đó, do của chôn tức là việc phước.

Mittasampadamāgamma-

Yoniso ce payuñjato,

Vajjāvimuttivasībhāvo.

Trạng thái thuần thực trong sự Giác ngộ và sự giải thoát của hành giả, dù là bầu bạn có sự nương tựa đầy đủ và có phương tiện chân chánh.

Sabbametena labbhati.

Chư Thiên và nhơn loại được hưởng tất cả quả hài lòng đó, do của chôn tức là việc phước.

Paṭisambhidā vimokkhā ca,

Yā ca sāvakaṭṭhāramī,

Paccekaḥbuddhabhūmi.

Bốn tuệ phân tích và sự giải thoát, sự giác ngộ hoàn toàn của hàng Thánh Văn, bậc Độc Giác, và đấng Toàn Giác.

Sabbametena labbhati.

Chư Thiên và Nhơn loại hằng được tất cả quả hài lòng ấy, do của chôn tước là việc phước.

Evaṃ mahatthikā esā,

Yadidaṃ puññasampadā

Quả phúc viên mãn tức là đạo đức đầy đủ; Quả phúc viên mãn ấy, có lợi ích to lớn như thế.

Tasmā dhīrā paṣaṃsanti,

Paṇḍitā katapuññatanti.

Cho nên bậc có Trí tuệ mới ca tụng trạng thái người đã tạo phước để dành rồi, như vậy.

-ooOoo-

KENĪYĀNUMODANAGĀTHĀ **KỆ TỤNG VỀ NGUỒN GỐC**

Aggihuttaṃ mukhā yaññā.

Các sự cúng dường, nhất là cúng thần lửa, là gốc của đạo Bà-La-Môn.

Sāvitti chandaso mukhaṃ.

Kinh SĀVITTISATTHA là gốc của các Kinh CHANDASATTHA.

Rāja mukhaṃ manussānaṃ.

Vua là gốc của tất cả con người.

Nadīnaṃ sāgaro mukhaṃ.

Biển là gốc của tất cả sông và rạch.

Nakkhattānaṃ mukhaṃ cando.

Thái âm là gốc của tất cả Tinh tú.

Ādicco tapataṃ mukhaṃ.

Thái dương là gốc của tất cả sự nóng nực.

Puññamākaṅkhamānānaṃ,

Saṅgho ve yajataṃ mukhaṃ.

Chư Tăng là gốc của tất cả chúng sanh; Chúng sanh là những người mong mỗi hạnh phúc nên hằng dâng cúng, bố thí (cũng do lẽ ấy).

-ooOoo-

SIDDHIYĀCANAGĀTHĀ KỆ CẦU XIN SỰ THÀNH TỰU

*Siddhamatthu siddhamatthu,
Siddhamatthu idaṃ phalaṃ,
Etasmim ratanattayasmim,
Sampasādanacetaso.*

Cầu xin cho quả của tâm tín thành Tam Bảo,
cho được thành tựu mỹ mãn,
cho được thành tựu mỹ mãn,
cho được thành tựu mỹ mãn.

-ooOoo-

ANUMODANĀVIDHI VỀ CÁCH DÙNG KỆ HOAN HỖ

Nếu có dịp quý như thọ lãnh CA SA trong đền
Vua hoặc nơi người thường, bố thí đến Chư
Tăng, theo lệ trong năm (như trong mỗi năm 3
kỳ) thì phải tụng bài:

KĀLADĀNASUTTAGĀTHĀ và
ĀYU VANṆO SUKHAṀ BALAM.

Nếu trong đền Vua có dâng cúng nhiều tài vật,
thì thọ lãnh bằng bài:

MAṄGALACAKKAVĀḶA cùng BHAVATU
SABBAMAṄGALAM để phúc chúc cho đức
Vua.

Nếu dâng cúng Y VASSAVĀSIKA thì phải
tụng KĀLADĀNASUTTAGĀTHĀ, như thọ
lễ Ca-Sa theo lệ trong năm.

Nếu người dâng cúng KAṬHINA thì phải tụng
SABBĪTIYO, KENIYĀNUMODANAGĀTHĀ
rồi đồng cùng nhau tụng
KĀLADĀNASUTTAGĀTHĀ và tụng dứt
bằng BHAVATU SABBAMAṄGALAM.

Khi người dâng cúng VASSIKASĀṬIKĀ (y
tắm mưa) thì phải tụng phúc chúc như trong lễ
KAṬHINA. Khi người dâng cúng thất, thì phải
tụng VIHĀRADĀNAGĀTHĀ, thêm ĀYU
VAṆṆO SUKHAM BALAM.

Ngày mà người làm lễ chúc thọ thì phải tụng:
DEVATODISSADAKKHIṆĀNUMODANAG
ĀTHĀ.

Nếu ngày lễ khánh thành đức kim thân (Tượng
Phật), Tháp Bảo thì phải cầu chúc bằng bài

AGGAPPASĀDASUTTAGĀTHĀ
và SAṄGAHAVATTHUGĀTHĀ.

Nếu người thỉnh đi thọ thực hoặc đi dâng cơm
thì phải tụng bài:

BHOJANĀNUMODANAGĀTHĀ và
ĀDIYASUTTA GĀTHĀ, tụng phúc chúc theo
lễ trong năm, như trong ngày Xuân nhật, nhập
Hạ và xuất Hạ.v.v...

JĪVABHATTĀNUMODANAGĀTHĀ chỉ
dùng trong lễ đèn ơn đến các bậc ân nhân, nhất
là đến cha mẹ, Thầy Tổ còn tại tiền, gọi là lễ
chúc thọ (ngoài ra thì không nên dùng đến).

Nếu người làm lễ hồi hương cho những kẻ đã
quá vãng, thì phải tụng:

PUBBAPETABALIDĀNĀNUMODANAGĀT
HĀ;

SIDDHIYĀCANAGĀTHĀ; và

BHAVATU SABBAMAṄGALAM.



KỆ TỤNG TRƯỚC KHI ĂN

Nammo Tassa Bhavagato Arahato Samma Sambuddhasa (3 TIMES)

- Patisankha yoniso pindapatam patisevami,
- Neva davaya na madaya na maṇḍanaya na vibhusanāya,
- Yavadeva imassa kāyassa thitiya yapanaya vihimsuparatiya brahma-
- Cariyānuggahāya,
- Iti puraṇaṅca vedanam patihankhami navaṅca vedanam na uppādessāmi,
- Yatra ca me bhavissati anavajjatā ca (tasu) phasu-vihāro cāti.

KỆ TỤNG TRƯỚC KHI ĂN

Chon chánh quán tưởng rằng :

- Ta thọ nhận vật thực không phải để vui đùa
- Không ham mê vô độ. Không phải để trang sức. Không tự làm đẹp mình,
- Mà chỉ để thân này, được bảo trì sức khỏe, để tránh sự tổn thương.
- Để trợ duyên phạm hạnh. Cảm thọ cũ không còn, thọ mới không sinh khởi và sẽ không làm lỗi, ta sống được an vui

THỰC HÀNH NĂM QUÁN TRƯỚC KHI ĂN

Thứ nhất: Quán thức ăn này từ đâu đem đến, công của người nhiều hay ít.

Thứ hai: Quán công đức của mình đủ hay thiếu, mà nhận thức ăn này.

Thứ ba: Quán thức ăn này để dẹp tham, sân, si.

Thứ tư: Quán thức ăn này như uống thuốc, trị bệnh ốm gầy.

Thứ năm: Quán vì thành tựu sự tu tập, mới thọ nhận thức ăn này.

KỆ SAU BỮA ĂN

*Abhivadasāṭṭhissā,
Niccāṃ vuddhāpacayino,
Cattaro dhammā vaḍḍhanti,
Ayu vappo sukham balam.*

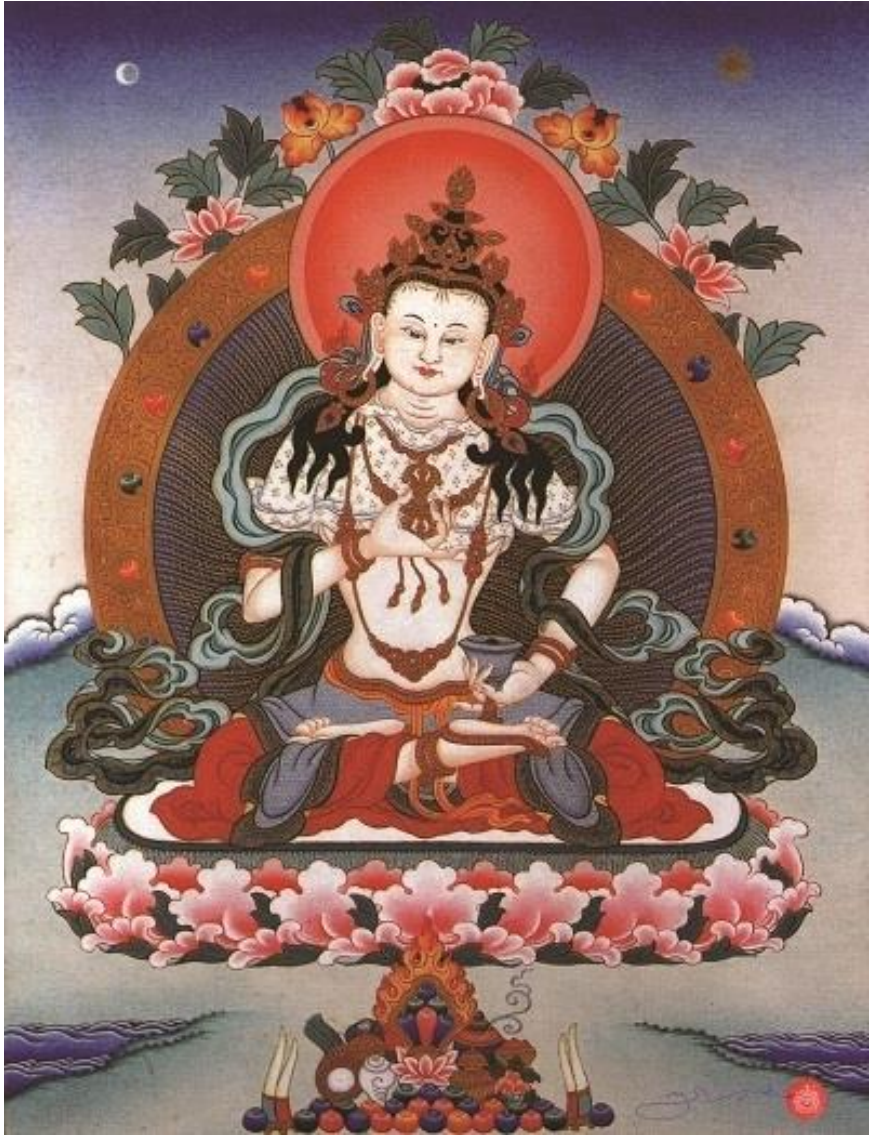
Cả 4 Pháp chúc mừng là: Sống lâu (nyu), Sắc đẹp (sana), An vui (sukha), Sức mạnh (balam), hằng thêm đến người

Là (những) người năng nhiếp mình lễ bái, cúng dường đến Tam Bảo và có lòng tôn kính các bậc tu hành tinh tấn, nhất là bậc trì Giới, và bậc Trưởng lão.

HỒI HƯỚNG SAU KHI ĂN

- Cơm ngày ba bữa, thường nhớ công khó nhọc của kẻ nông phu, người chế biến.
- Thân mặc ba y, hằng xét nghĩ sự nhọc nhằn của người may dệt, người may.
- Thuộc thang giường chõng trú xứ này, do sự nhín ăn bớt mặc của đàn na.
- Học đạo tiên tu bởi lòng từ dạy răn của Thầy Tổ.
- Nguyên cho thí chủ: Ruộng phước thêm nhiều, đạo tâm thêm lớn, cùng chúng sinh khắp trong pháp giới, kẻ mất người còn đồng thành Phật đạo.

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.



Tuệ Tâm Thiên Thư Quán



Tranh minh họa: Diễm Hạnh

Website: www.tuetam.info

Facebook: Tuệ Tâm Thiên Thư Quán

Youtube: Đạo Phật Vào Đời

Email: tuetamthienthuquan@yahoo.com

Điện thoại: 0963715342

SÁCH ẤN TỔNG